

Agatha Christie



Chuyến Bay

Frankfurt

Chuyến Bay Frankfurt

Tác giả: Agatha Christie

Thể loại: Trinh Thám

Dịch giả: Vũ Đình Phòng

Biên tập: Bach Ly Bang

Created by: <http://isach.info>

Date: 22-September-2015



VÀO ĐỀ



ác giả nói:

Câu hỏi đầu tiên người ta đặt ra với một tác giả thường là:

- Ông (hay bà) lấy tư truyện ở đâu?

Tiện nhất là tác giả trả lời: “Tại Trung tâm Thương mại Harrods hoặc Liên hợp thương mại của Quân đội”.

Khi nghe trả lời như thế, người ta dễ nghĩ rằng có một nơi kỳ diệu, đến đây tác giả tha hồ kiểm tư truyện. Tuy nhiên câu trả lời đó không làm thỏa mãn những độc giả nào nhớ đến mấy câu thơ của Shakespeare:

Hãy nói tôi nghe, óc tưởng tượng nằm trong đầu hay trong tim?

Nó sinh ra và lớn lên thế nào?

Khi đó tác giả trả lời: “Trong đầu tôi”.

Tất nhiên nghe trả lời như thế, người đọc vẫn chưa thỏa mãn trí tò mò. Nhưng nếu người đọc là người dễ tính thì ông ta chỉ im lặng suy nghĩ và tác giả sẽ giải thích thêm đôi chút:

“Nếu tư truyện có vẻ lý thú và tác giả thấy có thể sử dụng, anh ta xoay chuyển nó theo đủ các cách, đào sâu và nhào nặn dần. Sau đấy tất nhiên phải viết nó ra giấy, và đây không phải công việc dễ dàng. Thật ra, đó mới là bước khởi đầu cho một quá trình lao động thật sự. Nhưng đôi khi, tác giả giữ nó lại trong trí nhớ, để dành và sau đó một hoặc hai năm mới lấy ra sử dụng”.

Câu hỏi thứ hai thường như sau:

- Còn các nhân vật thì chắc hẳn ông rút ra trong cuộc sống thực tế?

Nghe hỏi thế, tác giả thường tức giận chối phăng:

- Hoàn toàn không phải! Các nhân vật đều do tôi bịa ra. Chúng hoàn toàn của tôi và tôi có thể bắt chúng hoạt động theo ý tôi. Chúng biến dần thành những

con người thật, có tư tưởng tình cảm riêng, nhưng các tình cảm và tư tưởng ấy do tôi tạo ra cho chúng.

Có nghĩa tác giả tạo nên các ý nghĩ và để ra nhân vật.

Bây giờ đến yếu tố thứ ba: khung cảnh. Hai yếu tố đầu - cốt truyện (hoặc tứ truyện), nhân vật - bắt nguồn từ óc tưởng tượng của bản thân tác giả, nhưng yếu tố thứ ba - khung cảnh - lại do từ bên ngoài. Người ta không bịa ra cái đó mà nó phải tồn tại từ trước.

Thí dụ tác giả có thể tạo nên một tuần dương hạm chạy trên sông Nil [1] và tìm ra một khung cảnh thích hợp cho cốt truyện của ông ta. Tác giả có thể đến ăn tại một nhà hàng ở khu Chelsea [2] và chứng kiến một cuộc cãi lộn, thứ cung cấp cho ông ta chất liệu dùng làm sự kiện khởi đầu cho cuốn truyện tương lai. Thậm chí tác giả có thể ngồi trên đoàn tàu nhanh chạy sang phía Đông và nghĩ bụng đây sẽ là khung cảnh tuyệt vời cho kết cấu của cuốn truyện ông đang thai nghén. Tác giả còn có thể đến uống trà ở nhà một bạn gái, bà này thấy ông ta đến, bèn gấp cuốn sách đang đọc, reo lên: “Hay lắm! Nhưng tại sao lại hỏi đến Evans?” Thế là tác giả quyết định đặt tên cuốn sách sắp viết của ông ta là “Tại sao không phải Evans?”. Ông ta chưa biết Evans là ai, nhưng điều đó có gì quan trọng? Bây giờ ông đã có nhan đề cuốn sách, còn Evans thì nhân vật này sẽ xuất hiện lúc nào cần thiết.

Cho nên, nói đúng ra, tác giả không bịa địa điểm diễn ra hành động của cuốn sách, mà ông ta tìm thấy địa điểm đó ở xung quanh. Tác giả chỉ cần đưa mắt là dễ dàng nhìn thấy nó rồi tùy ý lựa chọn. Trên một chuyến tàu hỏa, trong một bệnh viện, một khách sạn ở London, trên một bãi tắm ở bờ biển quần đảo Antilles [3], trong một xóm nhỏ nông thôn, một buổi chiều dài, một trường nữ học...

Nhưng còn một câu hỏi nữa được đặt ra: tác giả tìm đâu ra những thông tin ngoài cách phỏng đoán qua những hình ảnh nhìn thấy và những lời nói nghe thấy? Câu trả lời cực kỳ đơn giản. Chính là báo chí mỗi sáng đem đến những thông tin mới. Trên thế giới ngày nay đang diễn ra những chuyện gì? Người ta suy nghĩ ra sao? Người ta nói thế nào? Người ta làm những gì? Muốn biết,

chúng ta chỉ cần đặt một tấm gương trước nước Anh năm 1970, nghĩa là mỗi sáng đọc trang đầu của tờ nhật báo của chúng ta trong một tháng, ghi chép, rồi xem xét và phân loại.

Ngày nào cũng có một vụ án mạng, một cô gái bị bóp cổ, một bà già bị tấn công và cướp mất số tiền ít ỏi bà ta đã dành dụm được, những ngôi nhà bị chất nổ thiêu trụi hoặc phá hủy, ngày nào cũng có chuyện buôn lậu ma túy, những đứa trẻ bị lạc được tìm thấy, những người bị giết chỉ cách nhà họ vài bước chân, những vụ trộm cắp và trấn lột.

Phải chăng tất cả những chuyện đó là nước Anh? Phải chăng nước Anh của chúng ta lại đúng là như thế? Chúng ta biết rằng không phải, ít ra thì cũng chưa phải. Nhưng nước Anh có thể như thế.

Thế là nỗi sợ xuất hiện - nỗi sợ những gì có thể xảy ra. Không phải vì những sự việc xảy ra, mà vì những nguyên nhân nằm đằng sau chúng, một số chúng ta biết, một số khác chúng ta chưa biết nhưng chúng ta cảm thấy khá rõ.

Tình trạng đó không chỉ riêng ở nước ta. Trong tờ nhật báo, chúng ta thấy cả những tin tức ở châu Âu, châu Á, hay châu Mỹ. Chúng ta thấy những chuyện máy bay rơi, cướp máy bay, chuyện bạo lực, nổi loạn, hằn thù, chuyện lộn xộn vô chính phủ.

Tất cả những chuyện đó dẫn đến sự sùng bái phá phách, nổi thích thú bạo lực. Nhưng ý nghĩa sâu xa của chúng là gì?

Những lời thơ ra đời từ thời Nữ hoàng Elizabeth [4] lại văng vẳng bên tai chúng ta.

Đó chỉ là câu chuyện

Do một anh hề kể ra

Đầy âm thanh và bạo lực

Không có ý nghĩa gì hết.

Tuy nhiên chúng ta biết trên thế giới có bao nhiêu điều tốt lành, bao nhiêu việc làm cao thượng, nhân ái, từ thiện, vị tha. Trong khi đó, tại sao vẫn có cái

không khí đáng lo ngại hàm chứa trong các tin tức hàng ngày, những thứ đó vẫn xảy ra và là những chuyện có thật?

Vào cái năm 1970 ân huệ đó, muốn viết một câu chuyện, tôi thấy cần tự đặt mình vào trong một tình huống có thật. Nếu cái tình huống đó khác thường, cuốn truyện phải thích ứng với nó và sẽ thành một truyện mang tính bịa đặt, phóng đại.

Nhưng liệu ta có thể hình dung rằng những sự kiện diễn ra trên thế giới có một nguyên nhân đặc biệt nào đó không? Thí dụ một chiến dịch bí mật nhằm nắm quyền bá chủ thế giới, một ý đồ điên rồ nhằm phá tan tàn mọi thứ để lập ra một thế giới hoàn toàn mới? Người ta còn có thể đi xa hơn, tính đến khả năng giải phóng thế giới này bằng những phương pháp hoang đường, thoát nhìn có vẻ không thể thực hiện được? Nhưng khoa học chẳng đã chứng minh cho chúng ta thấy đó sao: không có thứ gì là thực sự không thể được!

Câu chuyện tôi sắp kể, về bản chất, là một câu chuyện bịa đặt và nó không dám đòi hỏi độc giả phải nghĩ nó là chuyện thật. Tuy nhiên phần lớn những sự kiện diễn ra trong đó đôi khi đã từng xảy ra trên thế giới thời nay, hoặc có thể xảy ra. Cho nên đây không phải câu chuyện không thể có, mà chỉ là câu chuyện khác thường.

Chú thích:

[1] Con sông dài nhất của châu Phi, chảy từ hồ Victoria ra Địa Trung Hải, qua đất Ai Cập, nổi tiếng nhờ những Kim Tự Tháp nằm ở hai bên bờ. (N.D).

[2] Tên một quận ở ngoại thành London, nơi rất nhiều văn nghệ sĩ cư trú. (N.D).

[3] Nằm trong khu vực Tây Âu, trong biển Caribbean, trong số các đảo có quốc đảo Cuba. (N.D).

[4] Nữ hoàng Anh (1558 - 1603) trị vì vào thời Phục Hưng (N.D).

PHẦN I - CHƯƠNG 1: NGƯỜI HÀNH KHÁCH TRÊN SÂN BAY FRANKFURT



in quý khách vui lòng thắt dây an toàn!

Hành khách trên máy bay lục tục thực hiện lời đội bay yêu cầu, không hề nghĩ rằng chưa phải máy bay đã đến Geneve [1]. Những người đang ngủ gà ngủ gật há miệng ngáp. Cô nhân viên hàng không đi dọc các hàng ghế; kiểm tra xem có vị khách nào ngủ quá say để đánh thức.

- Xin quý khách vui lòng thắt dây an toàn!

Rồi một giọng nói bình thản vang lên trong loa, lần lượt bằng tiếng Đức, tiếng Anh, tiếng Pháp, cho biết vì thời tiết xấu, máy bay buộc phải hạ cánh xuống sân bay Frankfurt [2] và dừng lại đây trong một thời gian ngắn.

Stafford há miệng ngáp, rồi xoay người trong ghế. Đó là một người đàn ông trạc bốn mươi tuổi, nước da sạm đen, mày râu nhẵn nhụi. Nhìn Stafford, người ta có cảm giác chàng có nét nào đó của con người thế kỷ mười tám, và dường như chàng còn cố tình tô đậm thêm cái nét ấy. Stafford thích ăn mặc kiểu độc đáo, khác hẳn mọi người. Cách ăn mặc đó đôi khi làm các đồng sự cau mày nhưng lại khiến chàng thích thú một cách ranh mãnh.

Mỗi khi đi xa, Stafford thường mặc một tấm áo măng-tô rất rộng kiểu áo choàng của đám cướp ông mua trên đảo Corse [3]. Tấm áo màu sẫm, có ánh tím nhạt, lớp lót bằng lụa đỏ, bên trên đính thêm chiếc mũ mán để có thể trùm lên đầu hoặc thả xuống lưng.

Trong giới quan chức ngoại giao, Stafford bị mang tiếng là người hay nói dối. Sau một thời trẻ lập khá nhiều công trạng, khi đứng tuổi chàng bắt đầu sinh thói chuyển sai lời hứa. Cả trong những trường hợp nghiêm túc nhất Stafford cũng vẫn dùng giọng hài hước và tỏ ra chàng làm mọi thứ theo ý thích cá nhân chứ không chịu tuân theo những quy tắc cứng nhắc tẻ nhạt. Tuy vậy

Stafford là nhân vật được nhiều người biết đến mặc dù chàng không nổi tiếng gì lắm và cũng sẽ không bao giờ nổi tiếng.

Hơn nữa, Stafford cho rằng, trong thời đại ngày nay, khi chính trị và các mối quan hệ quốc tế trở nên vô cùng phức tạp, thái độ dè dặt có lợi hơn sự nổi tiếng, nhất là trong lĩnh vực ngoại giao. Chính vì vậy, Stafford luôn giữ thái độ như lui vào bóng tối, mặc dù thỉnh thoảng chàng vẫn được giao những nhiệm vụ bí mật loại không quan trọng lắm. Tuy nhiên giới báo chí đôi khi vẫn tìm đến Stafford, coi chàng thuộc loại người am hiểu trong giới ngoại giao. Không biết Stafford có thấy chuyện đó và cả nghề ngoại giao nói chung làm phiền mình không? Chàng không bao giờ nói ra, mà có lẽ chính bản thân chàng cũng không biết rõ.

Hôm nay, Stafford đang trên đường công cán ở Malaysia về, sau khi thực hiện một nhiệm vụ điều tra mà chàng không thích thú gì vì cảm thấy cấp trên đã quyết định những vấn đề quan trọng trước khi nghe chàng báo cáo kết quả cuộc điều tra ấy. Họ nghe Stafford báo cáo nhưng thật ra họ đã có quyết định rồi, những nhận định của chàng không làm thay đổi những quyết định kia. Stafford rất muốn trêu chọc họ vì chàng thấy họ làm việc tuy có nghiêm túc nhưng kiểu suy nghĩ của họ tầm thường, không một chút sáng tạo. Ngay bà Nathaniel Edge, thành viên ủy ban điều tra, nổi tiếng là thông minh và luôn có những nhận định mới mẻ, cũng chỉ làm ra vẻ chăm chú nghe Stafford báo cáo, thật ra bà ta không quan tâm chút nào.

Stafford đã gặp bà ta trước đây vài tháng, nhân một vấn đề cần giải quyết tại thủ đô một quốc gia khu vực Balkans. Lần đó chàng đã đưa ra một số ý kiến được bà ta quan tâm. Vậy mà trên một tờ báo chuyên tung tin đồn nhảm đã nói bóng gió rằng sự hiện diện của Stafford tại thủ đô quốc gia trong khu vực Balkans này liên quan chặt chẽ với những vấn đề trong khu vực, và chàng được giao một nhiệm vụ bí mật hết sức tế nhị. Thậm chí người ta còn gửi số báo cho Stafford, trong đó bài báo nói trên được đóng khung bằng bút chì đỏ. Nhưng Stafford đâu có chấp. Chàng đọc bài báo xong, chỉ cười, thầm nghĩ đám nhà báo chuyên đoán mò, thật ra họ chẳng hiểu sự thực ra sao. Lý do

Stafford đến Sofia [4] một phần do chàng quan tâm đến những giống hoa dại mọc ở đây, một phần do lời yêu cầu của một bà bạn lâu năm. Bà này say mê tìm kiếm các giống hoa kia và sẵn sàng trèo lên núi đá hoặc mò ra giữa bãi lầy hể thoáng nhìn thấy ở đó một bông hoa lạ, có cái tên Latin dài dằng dặc hoàn toàn ngược với kích thước nhỏ bé của bông hoa đó...

Trên máy bay, giọng nói của phát thanh viên lại vang lên báo tin do sương mù dày đặc trên thành phố Geneve nên máy bay buộc phải hạ cánh xuống phi trường Frankfurt. Những hành khách đi London sẽ được chuyển sang chuyến bay Frankfurt - London, còn những hành khách đi Geneve sẽ được chuyển sang một máy bay khác để đến đó. Nhưng những thay đổi trong lộ trình không ảnh hưởng đến Stafford. Chàng biết rằng nếu tại London cũng lại có sương mù dày, máy bay sẽ quay sang hạ cánh xuống Prestwick [5]. Tuy nhiên Stafford hy vọng không xảy ra chuyện đó vì chàng đã quá nhiều lần phải xuống cái thành phố nhỏ này. Stafford thầm nghĩ, chàng đã quá ngán các chuyến đi này, chúng chẳng làm chàng thích thú gì, trừ phi... trừ phi thế nào nhỉ?

o O o

Nhà ga sân bay Frankfurt nóng bức. Stafford hất chiếc mũ mán của áo măng-tô ra sau gáy, để lộ ra lần lốt băng lụa đỏ khiến trông chàng khá đặc biệt.

Stafford vừa thong thả uống vại bia lấy ở quầy giải khát, vừa lơ đãng nghe những lời thông báo vang ra từ các loa phóng thanh:

- Chuyến bay 4387 đi Moskva... Chuyến bay 2381 đi Ai Cập và Calcutta [6]...

Những con người ngao du khắp vòng quanh trái đất. Thật lãng mạn! Tuy nhiên không khí trong phòng chờ của sân bay Frankfurt này không có gì lãng mạn đặc biệt. Nhìn chỗ nào cũng chỉ thấy hàng hóa bày bán, các loại ghế nệm, ghế băng, có quá nhiều chất dẻo, quá nhiều người, quá nhiều trẻ nhỏ khóc ậm ật. Stafford nhớ lại mấy câu thơ của ai đó:

Ta cũng muốn yêu loài người..

Ta cũng muốn yêu bộ mặt ngu ngốc của nó...

Của thi sĩ... Chesterton phải không nhỉ? Phải rồi, chắc chắn của ông ta rồi. Chỉ cần tụ tập một số con người lại chúng ta sẽ thấy sao họ giống nhau đến thế, giống đến mức không chịu nổi!

Cặp mắt Stafford dừng lại nơi hai cô gái khá đẹp, mặc bộ đồng phục quốc gia của nước họ, có lẽ là nước Anh, nghĩa là mini-juyp ngắn cũn cỡn. Rồi chàng đưa mắt sang nhìn một cô gái khác, còn xinh đẹp hơn, mặc bộ gọi là “áo vét với quần” đồng màu.

Lần này, ít ra Stafford cũng gặp được một con người khác với mọi người xung quanh, bởi chàng có tính không quan tâm đến những phụ nữ tuy xinh đẹp nhưng ăn mặc giống hệt mọi người khác.

Cô gái “mặc quần” đến ngồi bên cạnh Stafford, trên chiếc ghế dài bọc da nhân tạo. Chàng lập tức chú ý đến khuôn mặt cô, dường như chàng đã từng gặp, nhưng không làm sao nhớ được gặp ở đâu và bao giờ. Cô trạc hai mươi nhăm hai mươi sáu tuổi, có nét mũi nghiêng rất đẹp: mũi nhỏ và hơi chúc xuống chút ít, làn tóc đen dày thả xuống vai. Cô cầm một tờ tạp chí đọc, nhưng không có vẻ chăm chú chút nào. Thật ra cô ta đang liếc nhìn Stafford. Rồi đột nhiên, cô cất tiếng nói, giọng trầm rất êm tai và có một chút âm sắc tiếng nước ngoài.

- Tôi muốn nói chuyện với ông, được không, thưa ông?

Stafford chưa trả lời vội, mà quan sát cô ta đã. Cô gái này không phải định bắt quẹn để quyến rũ đàn ông. Mục đích cô ta hoàn toàn khác. Chàng đáp:

- Tôi không thấy có gì trở ngại, nhất là lúc này tôi đang rảnh rồi phải ngồi chờ ở đây.

Cô gái nói tiếp:

- Tôi đang lo có thể cả ở Geneve lẫn London đều có sương mù. Không biết tôi phải làm thế nào bây giờ?

Stafford nói:

- Cô đừng lo. Các hãng hàng không đều cố gắng phục vụ hành khách cách nào chu đáo nhất. Cô đi đâu?

- Geneve.

- Thế thì cô sẽ đến đó được thôi.

- Nhưng tôi cần đi ngay bây giờ. Tôi rất cần phải đến đó gặp một người và chỉ khi đó tôi mới được an toàn.

Stafford mỉm cười hỏi lại:

- An toàn?

- Đó là hai chữ thời nay không còn khiến ai quan tâm, nhưng đối với tôi hai chữ ấy lại rất quan trọng, ông biết không, nếu tôi không ghé vào Geneve mà bay thẳng đến London, người ta sẽ giết tôi mất.

Cô gái nhìn chăm chăm Stafford như muốn xuyên qua người chàng.

- Hình như ông không tin lời tôi nói?

- Xin thú thật là đúng như thế.

- Nhưng điều tôi nói là sự thật.

- Ai định giết cô?

- Chuyện đó ông cần biết để làm gì kia chứ?

- Tất nhiên chuyện đó không liên quan đến tôi.

- Ông nên tin tôi. Điều tôi nói là sự thật. Tôi đang cần có người giúp để về đến London mà không gặp nguy hiểm nào.

- Tại sao cô lại nhờ tôi?

- Bởi tôi thấy có vẻ ông là người đã hiểu cái chết nghĩa là sao. Tôi đoán ông đã từng nhiều lần chạm trán với cái chết.

Stafford chăm chú nhìn cô gái trong vài giây đồng hồ. Rồi chàng hỏi:

- Chỉ vì như vậy thôi?

Cô gái thú nhận:

- Quả thật còn vì một lý do khác, đó là cái này.

Cô ta đưa bàn tay mảnh dẻ rám nắng sờ vào tấm áo măng-tô rộng của Stafford. Cử chỉ đó kích thích mỗi quan tâm của chàng.

- Nghĩa là sao?

- Không phải ai cũng mặc một tấm măng-tô rộng quá khổ như ông. Do đó tấm măng-tô đó rất lạ và là một nét đặc sắc khiến ông không giống bất cứ ai xung quanh.

- Cô nhận xét đúng đấy. Cái măng-tô này là một trong số những ý thích oái oăm của tôi.

- Và ý thích đó lúc này lại giúp ích được cho tôi.

- Giúp ích thế nào, tôi chưa hiểu?

- Tôi muốn đề nghị một điều mà tôi đoán ông sẽ từ chối. Nhưng tôi cứ nói ra, lỡ ông đồng ý thì sao? Bởi tôi đoán ông thuộc loại người thích mạo hiểm đôi chút.

Stafford cười đáp:

- Tôi rất muốn nghe thử lời đề nghị của cô,

- Ông cho tôi mượn tấm măng-tô, hộ chiếu và phiếu lên máy bay của ông. Vì chỉ trong hai mươi phút nữa, người ta sẽ thông báo mời những hành khách đi London lên máy bay. Tôi sẽ lên chuyến bay đó thay ông.

- Cô muốn đóng giả là tôi?

Cô gái mở xắc lấy một chiếc gương nhỏ ra đưa Stafford. Cô nói:

- Ông thử nhìn tôi và soi vào gương này nhìn lại ông xem.

Stafford nhận ra cô gái rất giống Pamela, em gái chàng, đã qua đời gần hai chục năm trước và rất giống chàng. Rồi chàng đưa mắt nhìn cô gái lạ.

- Cô định nói rằng cô có nhiều nét giống tôi phải không? Nhưng điều đó không đánh lừa được ai đâu.

- Tôi biết, nhưng chuyện đó không quan trọng. Ông thấy đấy, tôi mặc quần, còn ông thì suốt trong chuyến đi này ông luôn trùm mũ che mặt. Bây giờ tôi chỉ cần cắt món tóc dài của tôi; gói nó vào một tờ giấy rồi quăng đi, sau đó tôi mặc tấm măng-tô của ông vào... Chỉ cần trong chuyến bay này không hành khách nào quen biết ông là tôi có thể dễ dàng đội lốt ông đáp chuyến bay sắp tới đi London. Lúc xuất trình hộ chiếu, tôi sẽ thả mũ mán xuống che mặt, chỉ để lộ ra đôi mắt, cái mũi và cái miệng. Đến London, tôi sẽ có cách rời khỏi sân bay mà không gặp nguy hiểm gì, bởi không ai biết tôi đáp chuyến bay này. Tôi chỉ việc đi lẫn vào đám đông hành khách, thế là xong.

- Còn tôi thì sẽ ra sao?

- Tôi xin đề xuất một cách, nếu ông có đủ can đảm để thực hiện.

- Cô cứ thử nói ra xem sao. Tôi luôn thích nghe những điều người khác đề xuất.

- Ông tạm tránh đi đâu một lát, thí dụ ra mua thứ gì đó, tờ báo chẳng hạn, nhưng để lại áo măng-tô trên cái ghế này. Trong lúc đó tôi bỏ một chút thuốc ngủ vào cốc bia. Khi quay lại, ông uống nốt cốc bia đó, rồi ra ngồi ở một đầu ghế và ông sẽ ngủ một giấc dài.

- Sau đó?

- Ông thành nạn nhân của một vụ ăn cắp có sử dụng thuốc mê. Khi tỉnh lại, ông đến gặp nhà chức trách khai báo. Và ông có thể chứng minh được căn cước của ông không khó khăn gì.

- Vậy là cô đã biết tôi là ai? Ai đã cho cô biết?

- Hiện giờ thì tôi chưa biết, vì tôi chưa xem hộ chiếu của ông. Tôi hoàn toàn chưa biết ông là ai.

- Nhưng vừa rồi cô bảo tôi có thể chứng minh căn cước của tôi không khó khăn gì!

- Tôi biết cách phân biệt người nào là nhân vật quan trọng, người nào không.
- Nhưng tại sao cô lại chọn tôi để đề xuất một việc như việc vừa rồi?
- Vì tôi biết ông thuộc loại người sẵn sàng cứu một con người đang gặp nguy hiểm.
- Cô đánh giá tôi cao quá mức đấy?
- Có thể. Ông có thể không tin tôi, nhưng tôi nghĩ rằng ông tin. Có đúng là ông tin tôi không?

Stafford vừa chăm chú nhìn cô gái vừa suy nghĩ. Chàng nói:

- Cô biết không, cô ăn nói hết như một nữ điệp viên xinh đẹp trong một cuốn tiểu thuyết ly kỳ vậy?
- Chỉ khác một điều là tôi không đẹp!
- Và cũng không phải nữ điệp viên chứ?
- Thật ra có một số người cho tôi là điệp viên chỉ vì tôi đang nắm trong tay một số tin tình báo mà tôi giữ kín. Tôi nói thật, những tin tình báo đó có giá trị sống còn với đất nước của ông đấy. Câu chuyện này nếu đem viết ra hẳn mọi người sẽ cho là vô lí, nhưng trên đời thiếu gì chuyện nhìn bên ngoài có vẻ vô lý nhưng bên trong lại là sự thật một trăm phần trăm?

Stafford lại một lần nữa ngăm cô gái không quen biết. Quả cô ta rất giống Pamela, em gái đã qua đời của chàng. Cả cái giọng trầm của cô ta cũng giống. Nhưng điều cô ta đề nghị quả kỳ cục, không thể thực hiện được và còn rất nguy hiểm. Tất nhiên nguy hiểm cho chàng. Khốn nỗi Stafford lại thích dẫn thân vào những trò nguy hiểm. Chàng rất thích thử mạo hiểm một cái để xem kết cục sẽ ra sao.

Stafford hỏi thêm:

- Làm theo điều cô yêu cầu thì tôi được cái gì?
- Ông được hưởng cái thú của sự mạo hiểm! Ông được thoát khỏi cuộc sống nhàm chán trong một thời gian ngắn. Thôi, bây giờ ông quyết định đi, có

nhận lời đề nghị của tôi hay không? Bởi thời gian không còn nhiều nữa.

- Còn hộ chiếu của cô thì sao? Hay tôi phải mua một bộ tóc giả và cải trang thành phụ nữ?

- Ông không cần phải làm thế. Coi như chỉ là ông bị kẻ gian đánh thuốc mê và lấy cắp tấm áo măng-tô cùng một số giấy tờ: hộ chiếu, vé máy bay... Mà thôi, ông phải quyết định ngay. Thời gian gấp lắm rồi, tôi lại còn phải cải trang nữa chứ!

- Thôi được, tôi bằng lòng. Quả là tôi có tính không muốn bỏ qua một dịp được nếm mùi mạo hiểm.

- Tôi cũng đã đoán là ông sẽ bằng lòng.

Stafford lấy hộ chiếu trong túi trong của áo vét ra, bỏ vào túi trong của tấm áo măng-tô rộng thùng thình đặt trên ghế băng. Rồi chàng đứng dậy, đưa mắt quan sát xung quanh, lấy dáng điệu nhàn tản đi lững thững về phía các quầy bán bách hoá.

Stafford mua một cuốn sách gáy bọc da xong, sờ vào những con vật nhồi bông. Cuối cùng chàng chọn mua một con gấu trúc.

Sau đấy, Stafford lững thững quay về chỗ cũ, thấy tấm áo măng-tô đã biến mất, cả cô gái kia cũng không còn ở đó. Nhưng cốc bia uống dở dang vẫn còn trên bàn. Chàng nhấp thử, thấy có vị thuốc ngủ, bèn nốc một hơi cạn.

Rồi Stafford đứng lên, đi lững thững sang đầu kia của phòng chờ, ngồi xuống chiếc ghế giữa đám hành khách phụ nữ và trẻ em đang nói chuyện và cười đùa ầm ĩ. Chàng thầm nghĩ, vậy là mình đã chấp nhận chuyện mạo hiểm. Stafford ngáp, ngả người ra lưng ghế. Loa thông báo chuyển bay đi Teheran [7] sắp cất cánh, mời hành khách lên máy bay. Đám đàn bà trẻ con ồn ào thu xếp hành lý, dắt díu nhau đi về phía cửa ra sân bay. Stafford mở cuốn sách ra định đọc, nhưng mắt dúi lại. Chàng ngáp một cái nữa rồi nhắm mắt, ngủ thiếp ngay...

Tiếp đó hãng Hàng không Xuyên Châu Âu thông báo chuyến bay số 303 đi London sắp cất cánh. Một số hành khách đứng lên. Một nam giới tầm thước, khoác tấm măng-tô xanh lam thẫm rộng thùng thình, lót lụa đỏ, mũ mán thả xuống che gần hết khuôn mặt. Y đi về phía cửa ra sân bay, chìa hộ chiếu cho nhân viên kiểm soát, rồi ra khuất.

Đến lượt hãng Hàng Không Anh thông báo máy bay đi Athenes và đảo Cliypre sắp cất cánh.

Rồi loa đưa ra một lời nhắn:

- Mời nữ quý khách Daphné Theodophanous mau cửa kiểm soát. Chuyến bay đi Geneve bị hoãn lại vì điều kiện thời tiết. Mời hành khách đi Athenes ra máy bay...

Tiếp đến những thông báo về các chuyến bay đi Nhật Bản, Ai Cập, Nam Phi... Rồi lại vang lên lời nhắn quý khách Daphné Theodophanous ra cửa kiểm soát.

- Đây là lời nhắn cuối cùng trước khi máy bay cất cánh.

Tại một góc phòng chờ, một bé gái sờ vào con gấu trúc nhồi bông của một ông khách đang ngủ say sưa. Bà mẹ nói:

- Joan, con không được đụng vào con gấu. Con không thấy ông khách đang ngủ à?

- Ông ấy đi đâu, hả mẹ?

- Có lẽ cũng đi Australia như chúng ta.

- Ông ấy có con gái bé như con không, mẹ?

- Chắc có, và ông ấy mua con gấu trúc để cho con gái bé của ông ấy đấy.

Đứa bé gái thờ dãi, rồi ngoái đầu nhìn con gấu trúc nhồi bông một lần nữa trước khi đi theo mẹ ra cửa sân bay.

Trong lúc đó, Stafford mơ thấy chàng đang đi săn báo. Rồi chàng lại mơ thấy đang ngồi trong phòng khách của bà chàng, bà cụ Matilde, uống trà bên cạnh

bà cụ già nghễnh ngãng...

Chú thích:

- [1] Thành phố của Thụy Sĩ, nơi thường được chọn để tiến hành nhiều hội nghị quốc tế (N.D).
- [2] Thành phố thuộc Đức (N.D).
- [3] Hòn đảo nằm ở phía Nam nước Pháp, ngoài Địa Trung Hải, nổi tiếng về những kẻ ngỗ nghịch. Đảo Corse cũng là quê hương của Napoléon.
- [4] Thủ đô Bungari (N.D).
- [5] Thành phố nhỏ cũng thuộc Anh (N.D).
- [6] Thành phố thuộc Ấn Độ (N.D).
- [7] Thủ đô Iran (N.D).

CHƯƠNG 2: TẠI LONDON



Stafford cầm ấm pha cà phê điện, rồi ra xem thùng thư hôm nay có những gì. Nhưng chỉ có mấy tờ hóa đơn và một số thư từ có vẻ không quan trọng. Chàng đem cả vào, đặt lên bàn bên cạnh những thư từ được đưa đến trong hai ngày qua. Trưa nay cô thư ký sẽ đến và lo tất cả những chuyện đó.

Stafford quay vào bếp, rót ra một tách cà phê rồi ngồi vào bàn giấy, mở ra đọc hai lá thư chàng nhận được tối hôm qua, lúc mới về đến nhà. Lá thư thứ nhất làm chàng vừa đọc vừa cười. Chàng nói một mình:

- Mười một rưỡi! Tốt lắm. Mình hãy còn có thời gian để suy nghĩ trước khi gặp Chetwynd.

Vừa lúc đó Stafford nghe thấy một tiếng động khác thường ở chỗ hòm thư. Chàng đứng dậy bước ra đó để lấy tờ báo vừa được bỏ vào đó. Số báo có khá nhiều tin tức mới. Một cuộc khủng hoảng chính trị. Trong mục tin tức nước ngoài có một tin đáng quan ngại và tác giả bài báo rõ ràng đã phóng đại câu chuyện. Một cô gái bị thắt cổ chết trong một công viên. Stafford thầm nghĩ “Các cô gái chuyên bị thắt cổ chết trong các công viên. Mỗi ngày ít nhất lại có một cô”. Đặc biệt hôm nay báo không đưa một tin nào về trẻ con bị bắt cóc. Đó là một điều bất ngờ dễ chịu.

Stafford quét bơ lên chiếc bánh mì rồi vừa ăn vừa nhấm nháp tách cà phê.

Lát sau Stafford ra khỏi nhà, băng qua công viên Green Park đi về phía khu phố Whitehall, nơi đóng các cơ quan Chính phủ. Một nụ cười vui vẻ nở trên môi chàng: sáng nay trời đẹp và chàng thấy yêu đời. Chàng thầm nghĩ đến Chetwynd: thằng cha ngu xuẩn có một trên đời.

Stafford đến nơi trễ những bảy phút và chàng thầm nghĩ điều này sẽ làm chàng trở thành nhân vật quan trọng so với Chetwynd.

Chetwynd ngồi trình trọng sau chiếc bàn giấy chất đầy giấy tờ tài liệu, ông ta nói:

- Chào ông Stafford, chúc mừng đã trở về. Ông thấy Malaysia thế nào?
- Nóng khủng khiếp!
- Tôi biết. Nhưng tôi nghĩ ông dùng chữ “nóng” ở đây để chỉ thời tiết chứ không phải không khí chính trị.
- Tất nhiên tôi chỉ định nói về thời tiết.

Stafford lựa lấy một điều trong hộp thuốc lá Chetwynd chìa ra mời rồi ngồi xuống ghế sa lông.

- Ông có thu thập được những kết quả nào không?
- Có một số nhưng không thứ nào đáng báo cáo lại. Các cuộc thương thuyết kéo dài đến vô tận mà không dẫn đến một kết quả nào cụ thể. Tôi có bảo họ viết một bản báo cáo về vấn đề ấy. Nhưng trong thư mời tôi đến đây, tôi không thấy ông nói đến lý do cuộc gặp gỡ này?
- Ghi là tôi muốn biết sơ qua tình hình, bởi bất cứ lúc nào Hạ Viện cũng có thể yêu cầu báo cáo.
- Tôi hiểu.
- Ông về bằng máy bay phải không? Tôi đoán trong chuyến đi ông đã gặp một chuyện rắc rối nhỏ.

Stafford đã chuẩn bị trước, chàng làm ra vẻ buồn bực.

- Thì ra ông đã nghe thấy rồi? Đúng là một chuyện ngu xuẩn. Nhưng có điều lạ là sao báo chí đã biết nhanh thế? Tôi đọc báo sáng nay thấy việc rắc rối của tôi đã được đưa lên trong mục tin văn mới nhận được.
- Nghĩa là ông không muốn báo chí biết chuyện đó?
- Vì trong vụ rắc rối đó tôi biến thành một thằng ngớ ngẩn.
- Nhưng sự thật là thế nào? Tôi cũng tin là báo chí phóng đại quá mức.

- Sự thật chỉ có thế này. Vì Geneve có sương mù nên máy bay buộc phải hạ cánh xuống Frankfurt và tôi phải ngồi chờ ở đó suốt hai tiếng đồng hồ...

- Và chính vào thời gian đó mà ông gặp phải chuyện không may kia?

- Đúng thế. Ông thừa biết kiểu đi máy bay rồi. Ngồi chờ ở nhà ga sân bay hàng mấy tiếng đồng hồ thì ngán đến chùng nào! Loa thông báo hết chuyến bay này hạ cánh đến chuyến bay kia cất cánh. Người ra người vào tấp nập, trong khi mình thì ngồi suông, chẳng biết làm gì và chẳng biết còn phải chờ bao lâu nữa. Ngồi buồn, thế là ngáp liên tục, đến sái cả quai hàm.

- Nhưng sự việc cụ thể là thế nào?

- Tôi ngồi nhắm nháp cốc bia mãi ngán quá, bèn ra quầy sách báo mua một cuốn để đọc giết thời giờ. Tôi kiếm được một cuốn truyện hình sự, rồi nhân tiện mua một con gấu trúc nhồi bông định mang về làm quà cho đứa em gái bé con ông chú họ. Sau đó tôi quay về chỗ cũ, uống nốt cốc bia, rồi kiếm một chỗ yên tĩnh để đọc. Ai ngờ vừa mở cuốn truyện ra chưa kịp đọc thì mắt tự nhiên díp lại, thế là ngủ thiếp đi luôn. Có lẽ trong lúc tôi ngủ, người ta thông báo chuyến bay của tôi cất cánh, nhưng tôi không biết gì hết. Điều này hơi lạ, vì tôi đã nhiều lần ngủ thiếp đi trong phòng chờ của sân bay nhưng chưa lần nào tôi không nghe thấy tiếng loa thông báo. Vậy mà lần này tôi ngủ quá say, không nghe thấy gì! Lúc tỉnh dậy tôi thấy bên cạnh tôi là một bác sĩ và một cô y tá. Thì ra tôi bị kẻ nào bỏ thuốc mê vào cốc bia, chắc trong lúc tôi ra quầy mua sách.

- Chuyện này tôi thấy lạ đấy.

- Quả thật đây là lần đầu tiên tôi gặp phải một chuyện như thế và tôi hy vọng cũng là lần cuối cùng. Chính vì vậy, tôi thấy trong chuyện này tôi đúng là một kẻ ngu ngốc. Thì ra một kẻ nào đó đã bỏ thuốc mê cho tôi để lấy cắp tấm áo măng-tô, trong túi áo có hộ chiếu và cả chiếc ví. May mà trong ví tôi chỉ đựng một số tiền không đáng kể, còn các ngân phiếu du lịch tôi cất kỹ trong túi trong của áo vét. May mà tôi còn trong túi áo vét một số thư từ giúp tôi

chứng minh nhân thân. Sau khi cơ quan kiểm soát của sân bay tiến hành xong các thủ tục cần thiết, họ để tôi lên chuyển máy bay tiếp theo đi London.

- Dù sao đây cũng là một chuyện khó chịu đối với một nhân vật tầm cỡ như ông.

Giọng nói của Chetwynd có vẻ chê bai.

Stafford đáp lại bằng giọng thích thú:

- Ông cho rằng sự việc đó làm xấu mặt tôi chứ gì?

- Tôi chỉ định nói rằng những sự việc kiểu như vậy hơi không bình thường.

- Tôi lại nghĩ khác. Một tên chuyên nghề đạo tặc thò tay vào túi áo một người đang ngủ mê mệt để lấy ví của anh ta là chuyện hết sức bình thường.

- Dù sao đánh mất hộ chiếu cũng là điều rất không hay.

- Đã đành là như thế. Bây giờ tôi phải viết đơn để xin cấp hộ chiếu khác. Đúng là chuyện ngu ngốc thật!

- Nhưng đâu phải lỗi ở ông? Chuyện kiểu như thế có thể xảy ra với bất cứ ai. Ông có cho rằng một kẻ nào đó chủ định lấy cắp hộ chiếu của ông không?

- Tôi không cho là như thế. Hẳn lấy hộ chiếu của tôi để làm gì?

- Trong chuyến đi vừa rồi ông có gặp người nào ông quen biết không?

- Không một ai.

- Hay ông có trò chuyện với người nào không?

- Không hẳn là trò chuyện. Tôi nói vài câu với một phụ nữ to béo đang đùa vui với thằng con trai của bà ta. Hình như bà ta từ Wigan đi Australia thì phải. Ngoài ra tôi không nhớ có nói câu gì nữa với ai không.

- Ông tin chắc chứ?

- Chắc! Phải rồi, tôi còn nói chuyện với một cô gái trẻ, cô ta muốn theo học môn khảo cổ ở Ai Cập nhưng không biết phải làm thế nào. Tôi đã trả lời cô ta là tôi không biết, và khuyên cô ta nên đến hỏi ở Viện Bảo tàng Anh Quốc.

Chetwynd nói:

- Người ta dễ nghĩ rằng sau những sự việc kiểu như vậy có ẩn giấu một thứ gì đó.

- Ông bảo sự việc gì?

- Tất nhiên là việc ông bị bỏ thuốc mê và lấy mất hộ chiếu ấy.

- Tôi thì lại không tin có thứ gì đó đằng sau chuyện ấy. Tất nhiên nhân chuyện đó đám nhà báo rất có thể bịa ra thứ này thứ nọ. Nhưng thôi, tôi không muốn nhắc đến chuyện ấy nữa.

Họ trò chuyện thêm một lúc nữa rồi Stafford cáo lui. Chàng giải thích:

- Tôi còn phải làm bao nhiêu thứ. Trước hết là mua một loạt quà tặng. Mỗi khi chúng ta đi đâu xa, Malaysia hoặc bất cứ nơi nào khác, họ hàng bè bạn đều hy vọng chúng ta mang về cho họ thứ quà lạ nào đó. Tôi đành phải đến hiệu Liberty kiếm vậy. Hiệu ấy có bán đủ các thứ sản xuất ở phương Đông.

Khách vừa ra khỏi cửa, Chetwynd nhắc ngay máy điện thoại, gọi cho cô thư ký:

- Cô vui lòng gọi điện cho đại tá Munro, hỏi xem ông ấy có thể đến gặp tôi ngay bây giờ được không?

Chỉ sau đó một lúc, viên Đại tá đã đến, cùng đi có một người đàn ông không còn trẻ nữa.

Đại tá Munro nói:

- Ông đã biết ông Horsham, ở Cục An ninh, không, ông Chetwynd?

Chetwynd đáp:

- Hình như hai chúng tôi đã có lần gặp nhau rồi.

Đại tá Munro nói tiếp:

- Stafford vừa ngồi ở đây phải không? Trong sự việc xảy ra ở sân bay Frankfurt có điều gì làm chúng ta cần quan tâm không?

- Theo tôi thì không. Anh ta chả có vẻ chán ngán, vì cho rằng chuyện ấy làm anh ta mang tiếng là ngu ngốc. Mà quả là anh ta ngu ngốc thật.

Horsham nói chen vào:

- Nhưng tôi xin nhắc ông Chetwynd rằng Stafford hoàn toàn không phải người ngu ngốc!

Chetwynd nhún vai, nói:

- Mất cắp ở sân bay là chuyện hết sức bình thường.

Viên Đại tá nói:

- Tôi biết. Nhưng Stafford thuộc loại người luôn có những cách xử sự khác thường. Anh ta không phải loại người đáng tin cậy lắm đâu.

Horsham nói:

- Theo chúng tôi biết thì Stafford chưa làm điều gì khiến chúng ta phải trách cứ.

- Tôi không định nói là anh ta làm chuyện phi pháp, tôi chỉ định nói rằng anh ta có thói thích đùa giỡn.

Horsham hỏi:

- Vậy theo ông thì trong chuyện kia, có thể có thứ gì mà Stafford còn chưa nói thật với chúng ta không, thưa ông Chetwynd?

Chetwynd đáp:

- Tôi không cảm thấy có thứ đó.

Đại tá Munro hỏi:

- Horsham, anh đã tiến hành điều tra về chuyện đó rồi hay sao?

- Quả là chúng tôi chưa có thời giờ điều tra. Nhìn bề ngoài thì sự việc hết sức bình thường. Nhưng vấn đề là ở chỗ đã có một kẻ nào đó cần đến hộ chiếu của Stafford.

- Tôi phải nói ngay rằng người ta đã tìm thấy tấm hộ chiếu ấy rồi, và nó đã ở London từ lúc Stafford còn đang lúng túng ở sân bay Frankfurt.
- Nghĩa là kẻ ăn cắp tấm hộ chiếu ấy chỉ cốt để vào nước Anh.

Đại tá Munro nói:

- Đó cũng là một khả năng.
- Nhưng giả xem xét kỹ tấm hộ chiếu, cơ quan xuất nhập cảnh có thể đã phát hiện tấm ảnh trên đó không phải ảnh của người xuất trình nó.
- Phải thừa nhận là người xuất trình khá giống Stafford. Hơn nữa, cơ quan xuất nhập cảnh ở sân bay London chưa nhận được thông báo về sự vắng mặt của Stafford cũng như việc anh ta đánh mất hộ chiếu. Chứ nếu nhận được tin đó, hẳn họ sẽ phải chú ý hơn. Còn một nguyên nhân nữa là họ thường chỉ chú ý kiểm soát hộ chiếu người nước ngoài chứ ít chú ý đến người Anh.
- Tôi đồng ý. Nhưng còn một điều này nữa: nếu tên kia chỉ nhằm lấy cắp ví với số tiền đựng trong đó, hẳn đã không sử dụng hộ chiếu. Vì làm như thế rất nguy hiểm cho hẳn.

Horsham nói:

- Vì những lẽ kể trên, sự việc này quả đáng cho chúng ta quan tâm. Chính vì vậy mà chúng tôi đang tiến hành một số cuộc điều tra.
- Ý kiến riêng của ông thế nào, ông Horsham?
- Hãy còn quá sớm để tôi có một ý kiến riêng. Chưa có kết quả điều tra, tôi thấy chưa nên nhận định gì hết.

Lúc Horsham đã ra khỏi nhà, Đại tá Munro quay sang Chetwynd, nói về khó chịu:

- Đám an ninh đều như thế cả. Khó mà moi được thứ gì ở họ. Khi họ phát hiện ra một đầu mối, họ giữ kín như bưng.

CHƯƠNG 3: NGƯỜI LÀM CÔNG Ở HIỆU GIẶT



Stafford về đến nhà. Bà nấu bếp to béo trong bếp chạy ra chào ông chủ. Bà nói thêm:

- Ông chủ về được đến nhà thế này là rất mừng. Đi máy bay bây giờ dễ gặp chuyện rắc rối lắm.

- Bà nói đúng. Tôi về đến sân bay trễ mất hơn hai tiếng đồng hồ đấy.

- Thì cũng như đi ô-tô thôi, khó biết được xe có đến nơi đúng giờ không. Nhưng đi máy bay còn khó biết hơn đi ô-tô nhiều!

Nói xong, bà nấu bếp quay về gian bếp, còn Stafford vào phòng ngủ. Bà ta đứng ở cửa nói:

- Suýt quên không nói với ông chủ. Lúc nãy anh làm công ở hiệu giặt đến đây lấy quần áo bẩn, tôi đã đưa họ mấy bộ, được chứ, thưa ông?

- Bà đưa họ những thứ gì?

- Hai bộ âu phục. Anh ta là người của hiệu giặt Twiss và Bony.

- Hai bộ âu phục? Hai bộ nào?

- Bộ ông mặc đi đường vừa rồi và một bộ nữa, tôi không biết là bộ nào. Còn một bộ, cũng kẻ sọc và cũng bẩn cần đưa giặt nhưng tôi chưa hỏi ông chủ nên chưa dám đưa họ.

- Vậy là anh ta đã đem hai bộ ấy đi?

- Tôi hy vọng không làm trái ý ông chủ chứ?

- Tôi đang nghĩ về bộ tôi mặc hôm đi đường vừa rồi.

- Bộ ấy hơi mỏng so với thời tiết hiện nay. Ông chủ sang xứ nóng mặc bộ ấy thì được, chứ ở London thì không hợp. Với lại, đem nó đi giặt cũng chẳng

ảnh hưởng gì. Anh làm công ở hiệu giặt Twiss và Bony nói ông chủ đã gọi điện bảo họ đến lấy hai bộ ấy đi giặt.

- Anh ta có vào phòng tôi để lấy hai bộ ấy không?

- Có thưa ông chủ. Nhưng tôi nghĩ anh ta không làm điều gì khuất tất đâu.

Stafford vừa bước vào phòng ngủ vừa lẩm bẩm:

- Chà, chuyện lạ đấy!

Mọi thứ trong phòng tuyệt đối ngăn nắp. Giường nệm được xếp gọn gàng. Máy cạo râu điện được cắm vào ổ để lấy điện... Rõ ràng có bàn tay chu đáo của bà nấu bếp đã đụng vào đây.

Stafford mở tủ đứng, nhìn vào trong, rồi mở các ngăn kéo tủ đựng quần áo lót kê gần cửa sổ. Mọi thứ đều gọn gàng, xếp đặt ngăn nắp. Thậm chí quá ngăn nắp! Tối hôm qua lúc về đến nhà chàng đã nhét bừa các quần áo lót vào một ngăn kéo, định lúc nào rảnh sẽ gấp và xếp lại, vì đó không phải công việc của bà nấu bếp. Vậy là có người đã mở những ngăn kéo ấy ra lục lọi và khi lục xong đã xếp lại quá ngăn nắp. Rồi hẳn đem theo hai bộ âu phục đi, trong đó có bộ chàng đã mặc trong chuyến đi công cán ở Malaysia. Còn bộ kia, kẻ sọc, bằng vải mỏng, chắc hẳn tưởng cũng là bộ chàng mang theo trong chuyến đi.

Stafford lẩm bẩm điều đang làm chàng suy nghĩ:

Vậy là họ muốn tìm thứ gì đó...

Chàng gieo mình xuống ghế bành, tiếp tục suy nghĩ. Mắt chàng tình cờ nhìn vào con gấu trúc nhồi bông đặt trên ghế đầu. Chàng nảy ra một ý nghĩ. Chàng nhắc điện thoại, ấn số, nói:

- Bà Matilde phải không ạ? Cháu là Stafford đây.

- Cháu đã về rồi đấy à? Bà thở phào được rồi vì hôm qua bà đọc báo thấy ở Malaysia đang có dịch tả. Bà nghĩ đó chính là Malaysia, vì bà không thuộc tên các nước lắm. Bà hy vọng cháu sớm đến thăm bà chứ? Không, đừng kiểm soát. Bạn đến mấy thì cũng có lúc rảnh chút ít chứ!

- Tuần sau cháu đến thăm bà được không ạ?
- Ngay ngày mai được không? Nhưng thôi, tùy cháu, tuần sau cũng được.
- Vậy là tuần sau cháu đến! Tuần này cháu phải làm nốt một số việc. Bé Sybil thế nào ạ?
- Vẫn bình thường.
- Cháu có quà cho bé Sybil đấy, một con gấu trúc rất ngộ.
- Cảm ơn cháu, Stafford.

Stafford ngắm nghía con gấu nhồi bông, rồi nói tiếp vào máy:

- Cháu hy vọng bé Sybil sẽ thích con gấu trúc đó.
- Chắc chắn rồi, ít nhất thì nó cũng là đứa rất biết quý những thứ người khác tặng nó.

Stafford vừa đặt máy xuống thì chuông điện thoại lại reo. Một tiếng nói đàn ông vang lên trong máy:

- Stafford đấy à? Pugh đây. Mình vừa được tin cậu mới ở Malaysia về. Tối nay đi ăn với mình được không?
- Thế thì còn gì bằng!
- Vậy thống nhất nhé! Nhà hàng Limpita Club được không? Tám giờ mười lăm.
- Đồng ý!

Stafford vừa đặt máy xuống thì bà nấu bếp chạy vào, thở hổn hển:

- Dưới kia có ông nào bảo muốn gặp ông chủ.
- Bà biết là ai không?
- Có lẽ ông Horsham.

Hơi ngạc nhiên vì cuộc viếng thăm bất ngờ này, Stafford xuống thang gác. Bà nấu bếp không lầm: quả là Horsham thật. Anh ta đã đứng trong phòng khách,

vóc cao lớn, lực lưỡng, nước da hồng hào, đáng vẻ tự tin và lạnh lùng như mọi khi.

Horsham nói:

- Tôi hy vọng không làm phiền ông...

- Phiền sao?

- Là ông vừa mới gặp tôi xong, tôi đã lại đến. Hẳn ông còn nhớ hai chúng ta đã gặp nhau sáng nay ở nhà ông Chetwynd?

Stafford đẩy traps đứng thuốc lá về phía khách, rồi ngồi xuống, nói:

- Mời ông ngồi.

Horsham nói tiếp:

- Ông Chetwynd quả là con người tuyệt vời. Tôi cảm thấy đã làm ông ấy yên tâm phần nào. Lúc trước, ông Chetwynd và Đại tá Munro đang rất băn khoăn về sự việc không may vừa rồi của ông.

- Thật ư?

Stafford cười rồi vừa châm điếu thuốc lá vừa chăm chú nhìn Horsham. Sau đó chàng hỏi:

- Cụ thể là ông muốn nói gì với tôi đây, ông Horsham?

- Tôi muốn hỏi ông một câu, không biết có thóc mách quá không? Ông định mấy ngày tới sẽ ở đâu?

- Sẵn sàng trả lời ngay: tôi định đến thăm nữ công tước Matilde Oleckheaton, bà cụ là em của ông nội tôi. Nếu ông muốn, tôi sẽ cho ông biết địa chỉ nhà bà ấy.

- Tôi biết địa chỉ của bà cụ Matilde rồi. Tôi thấy ông dự định như thế là rất đúng đấy. Nữ công tước Matilde Cleckheaton sẽ rất mừng thấy ông yên ổn, lành lặn trở về. Bởi rất có thể không được như thế. Đúng vậy không, thưa ông Stafford?

- Phải chăng đó là nhận định của ông Chetwynd và Đại tá Munro?
- Ông thừa biết là chức trách buộc hai ông ấy phải cảnh giác.

Stafford nhắc lại hai chữ cuối cùng, vẻ tự ái:

- Cảnh giác? Ông định ám chỉ cái gì thế, ông Horsham?

Vị khách cười, không hề bị kích động.

- Vì ông nổi tiếng là người không coi thứ gì trên đời là quan trọng hết.
- Nghĩa là sao?
- Người ta cho rằng ông dễ chạy theo ý thích nhất thời và coi mọi thứ chỉ là trò đùa.

Stafford đáp lại:

- Nhưng con người thì không thể lúc nào cũng sống quá nghiêm túc.
- Đã đành là như thế. Nhưng vừa rồi ông đã làm một chuyện quá mạo hiểm đấy, thưa ông Stafford.
- Tôi chưa hiểu ông định nói đến chuyện gì?
- Vậy tôi xin nói. Đôi khi con người ta dính vào những chuyện phiến toái mặc dù họ không chủ định. Đó có thể do ý Chúa Trời, hoặc do Quỷ Dữ, tôi cũng không biết nữa.

Giọng Stafford chuyển sang vẻ đùa giỡn:

- Ông định nói đến chuyện bỗng nhiên ở Geneve có sương mù chẳng?
- Đúng thế. Sương mù bao phủ Geneve làm đảo lộn kế hoạch của một người nào đó, đẩy y vào một tình thế nguy hiểm.
- Ông hãy kể cho tôi nghe về con người đó đi, tôi rất muốn biết cụ thể.
- Hôm qua, lúc máy bay của ông cất cánh ở sân bay Frankfurt, trên máy bay thiếu một người trong danh sách các hành khách đã mua vé, cụ thể là một phụ

nữ. Loa trên sân bay mấy lần mời bà ta ra máy bay nhưng không thấy bà ta ra. Trong lúc đó thì ông ngủ say sưa tại một góc của phòng chờ trong sân bay.

- Thế người phụ nữ đó sau đấy ra sao?

- Chúng tôi còn đang tìm hiểu. Chỉ biết là người ta tìm thấy tấm hộ chiếu của ông ở sân bay Heathrow [1] trước khi ông đến đó khá lâu.

- Tấm hộ chiếu ấy hiện nằm ở đâu? Liệu tôi có được nhận lại nó không?

- Tôi nghĩ là không. Hiện nay còn quá sớm để trả nó cho ông. Liều thuốc ngủ bỏ vào cốc bia của ông được tính toán chỉ vừa đủ để ông ngủ một giấc mà không gây hậu quả tai hại gì đến sức khỏe của ông.

- Nhưng nó cũng làm tôi sau đó vầng đầu khủng khiếp.

- Đó là điều không thể tránh được.

- Vì ông đã biết rõ mọi thứ, vậy ông có thể cho tôi biết, nếu hôm qua tôi từ chối điều người phụ nữ kia đề nghị với tôi thì tình hình sẽ ra sao không?

- Thì cô Mary Ann kia rất có thể mất mạng trong cuộc mạo hiểm của cô ta.

- Mary Ann? Mary Ann là ai?

- Là Daphné Theodophanous.

- Cái tên đó tôi có nghe thấy gọi trên loa, lúc người ta mời người khách vắng mặt ra cửa kiểm soát để lên máy bay.

- Chính thế. Cô ta đã dùng cái tên giả đó để đi lại. Nhưng chúng tôi thì vẫn gọi cô ta là Mary Ann.

- Chính xác cô ta là ai?

- Trong lĩnh vực hoạt động của cô ta, Mary Ann thuộc cỡ rất cao.

- Nhưng lĩnh vực hoạt động của cô ta là gì? Cô ta có đứng về phía chúng ta không? Hay cô ta đứng về phía “họ”? Về phía này, tức là về phía “họ”, tôi biết rất ít.

- “Họ” là số thanh niên nổi loạn do chịu ảnh hưởng của những lực lượng chính trị quá khích, cực đoan. Phong trào này còn được mệnh danh là “Tân Mafia”, phát triển rầm rộ nhất tại các quốc gia Nam Mỹ...

Stafford đắm chiêu lãm bẩm:

- Mary Ann... Nhưng sao cô ta lại lấy cái tên giả nghe lạ tai đến như vậy? Daphné Theodophanous!

- Mẹ cô ta người Hy Lạp, cha người Anh, còn ông nội cô ta là người Áo.

- Nếu tôi không cho cô ta mượn một tấm áo nào đó thì cô ta sẽ ra sao?

- Thì cô ta sẽ bị ám sát.

- Ông nói nghiêm chỉnh đấy chứ?

- Đã một thời gian gần đây, tình hình sân bay Heathrow xảy ra khá nhiều sự kiện đáng lo ngại. Thí dụ hôm qua, nếu máy bay đỗ lại ở Geneve như kế hoạch thì cô Mary Ann sẽ không sao vì tại đó cô ta được bảo vệ chu đáo. Nhưng nếu máy bay không đỗ lại ở Geneve thì tính mạng cô ta sẽ nguy hiểm. Người ta chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra vì có rất nhiều người hoạt động hai mang, thậm chí ba bốn mang!

- Ông nói làm tôi sợ đấy. Vậy là cô ta đã thoát khỏi nỗi nguy hiểm, có đúng như vậy không?

- Tôi hy vọng cô ta được yên ổn, vì chúng tôi chưa nhận được thêm tin tức gì về cô ta.

- Không biết tôi kể chuyện này có giúp gì được ông không, nhưng tôi phải báo ông biết rằng sáng nay đã có một kẻ đột nhập vào nhà tôi, trong lúc tôi ngồi ở văn phòng ông Chetwynd. Hẳn đóng vai người làm công cho hiệu giặt, đến nhà tôi lấy đi hai bộ âu phục của tôi, viện cớ tôi đã gọi điện đến hiệu giặt yêu cầu cử người đến lấy đem đi giặt là. Trong hai bộ đó có một bộ tôi mặc trong chuyến công cán sang Malaysia vừa rồi. Tôi cảm thấy hẵn ta định tìm thứ gì đó, vì các ngăn tủ và ngăn kéo trong phòng ngủ của tôi đều bị lục soát. Nhưng hẵn ta định, tìm thứ gì vậy?

Horsham chậm rãi đáp:

- Tôi cũng đang muốn biết. Có lẽ họ đang mưu đồ thứ gì đó, vì chỉ thấy lộ ra vài mẩu giống như gói đồ buộc không chặt, để lộ ra vài chỗ hở. Mỗi lúc chúng ta lại đoán theo một cách, khi thì cho rằng đó là những chuyện xảy ra trong Liên hoan Beyreuth [2] khi thì lại ở Nam Mỹ, rồi ở Hoa Kỳ. Sự thật là tại nhiều địa điểm khác nhau, đang diễn ra nhiều hoạt động mờ ám nhằm chuẩn bị cho một âm mưu nào đó hoàn toàn khác... Hình như ông biết ông Robinson thì phải? Ông ta biết ông đấy.

Stafford suy nghĩ một chút rồi đáp:

- Robinson? Nghe cái họ này rất Anh. Có phải ông ta cao lớn, lực lưỡng, da màu vàng chanh và dường như lúc nào cũng dính vào một ap-phe tài chính nào đó không?

- Ông ta đã giúp chúng tôi thoát khỏi nhiều tình huống nan giải, nhưng những người như ông Chetwynd lại không thích ông ta, cho rằng sử dụng ông ta tốn tiền quá. Ông Chetwynd hơi chi li, quá quan tâm đến các món chi tốn kém.

Stafford nhận xét:

- Dân gian có câu: “Nghèo nhưng lương thiện”. Tôi có cảm giác Robinson tuy đòi lắm tiền nhưng lại lương thiện, cho nên câu trên có thể chuyển thành “Giàu nhưng lương thiện”. Dù sao tôi cũng rất muốn biết sự việc ông đang nói đến thuộc loại nào. Rất có thể tôi đã vô tình dính vào đó mà chưa biết cụ thể nó là cái gì.

Horsham lắc đầu:

- Chính chúng tôi cũng chưa rõ nữa là. Có chăng chỉ là biết một cách mơ hồ thế thôi.

- Người ta đến sục sạo nhà tôi là họ định tìm cái gì vậy?

- Quả tôi không biết. Nhưng ông không giữ trong nhà thứ gì quan trọng đấy chứ? Có ai nhờ ông giữ hộ thứ gì không?

- Hoàn toàn không. Còn về chuyện Mary Ann, thì cô ta chỉ nhờ tôi cứu cô ta thoát chết chứ không nhờ thứ gì khác.
- Và nếu căn cứ vào tin báo chí đưa thì ông đã cứu được cô ta! Đúng vậy không? Quả là rất đáng tiếc, bởi vì chuyện ấy đã bắt đầu làm tôi quan tâm rồi đấy. Tôi rất muốn biết hiện bọn họ đang âm mưu chuyện gì. Tôi xem chừng trong lĩnh vực hoạt động của ông, ông có cách nhìn hơi bi quan.
- Đúng thế. Tôi công nhận là tình hình nước ta đang có nhiều chuyện bất ổn.

Chú thích:

[1] Sân bay quốc tế ở London. (N.D).

[2] Thành phố cảng trên bờ Địa Trung Hải, thủ đô Libăng. (N.D).

CHƯƠNG 4: BỮA ĂN TỐI VỚI ERIC PUGH



Stafford quen Pugh đã nhiều năm nay, nhưng không thân, bởi chàng nhận thấy Pugh là con người nhát nhẽo. Nhưng ngược lại chàng lại coi Pugh là người bạn thủy chung. Ngoài ra, tuy Pugh nhát nhẽo nhưng anh ta lại biết rất nhiều chuyện. Anh ta lưu vào bộ nhớ trong óc mọi chuyện anh ta nghe được, và anh ta luôn cung cấp cho Stafford nhiều thông tin bổ ích.

Pugh ngược cặp mắt xanh biếc nhìn Stafford đang ngồi trước mặt, bên kia bàn ăn. Pugh nói:

- Vậy là cậu đã dự Hội nghị ở Malaysia? Có đạt được kết quả nào không?
- Toàn những thứ chung chung, chẳng có gì đặc biệt.
- Mình đang tự hỏi, liệu trong Hội nghị đó có xảy ra chuyện gì không? Có ai vui miệng nói lộ ra điều gì không? Cậu hiểu mình định nói đến chuyện gì rồi chứ?
- Tại Hội nghị ấy ư?... Mình không thấy xảy ra chuyện gì đặc biệt và cũng không thấy ai nói lộ ra điều gì. Mọi người đều phát biểu đúng đắn nhưng toàn những thứ chung chung. Và ai cũng nói dài đến mức sốt cả ruột. Mình không hiểu tại sao mình vẫn còn nhận đi dự những hội nghị ngu xuẩn kiểu như thế đấy!

Pugh đưa ra mấy nhận xét nhằm chán về thái độ của Trung Quốc.

Stafford nói:

- Mình có cảm giác họ không có mưu đồ nào đặc biệt. Còn bên ngoài hội trường, mình chỉ nghe thấy những tin đồn về bệnh tật của Mao Trạch Đông và một số hành động của phái chống lại ông ta.
- Còn về cuộc xung đột Israel - A Rập thì cậu nghĩ sao?

- Mình chỉ thấy nó diễn ra theo đúng kế hoạch, tất nhiên là kế hoạch của họ. Nhưng chuyện ấy liên quan gì đến Malaysia?
- Thứ mình quan tâm không phải là Malaysia.
- Vậy tại sao trông mặt cậu rầu rĩ thế kia?
- Xin lỗi, nhưng mình đang tự hỏi, có phải cậu vừa gặp một chuyện hơi ảnh hưởng đến uy tín của cậu không đấy?

Stafford sừng sốt hỏi lại:

- Đến uy tín của mình?
- Cậu có tính thỉnh thoảng lại làm một việc cốt để tạo cảm giác ly kỳ cho cậu một chút, thậm chí việc đó làm nhiều người xung quanh khó chịu. Mình nhận xét có đúng không?
- Mình chỉ thấy mình không làm điều gì sai trái cả. Nhưng cậu nghe thấy cái chuyện “mang tiếng” của mình ấy là chuyện gì?
- Gọi là “mang tiếng” thì quá, chỉ là một chuyện lời thôi nhỏ trong chuyến đi của cậu vừa rồi.
- Ai nói với cậu?
- Lão Cartison.
- Ông ta thuộc loại người chuyên tưởng tượng ra những chuyện hoàn toàn không có.
- Mình biết chứ. Nhưng lão Cartison quả quyết rằng cậu đã vô tình dính vào một vụ gián điệp, do cái tính thích hưởng cảm giác mạo hiểm của cậu.

Stafford cười:

- Quả mình có cái tính ấy thật. Mình thấy tất cả các nhà ngoại giao, các chính khách và bao nhiêu người nữa sống cuộc đời quá nghiêm túc nhưng vô cùng tẻ nhạt, cho nên đôi lúc mình muốn làm một thứ gì đó đánh thức họ khỏi cơn ngái ngủ triền miên ấy.

- Nhưng theo mình biết, chuyện lôi thôi của cậu vừa rồi không đơn giản. Nghe đâu người ta đã hỏi cậu và những câu cậu trả lời chưa làm họ thỏa mãn. Họ cho rằng cậu vẫn giấu một điều nào đó.

- Thật vậy sao?

- Mình thấy cậu không nên để cái tính thích mạo hiểm của cậu ảnh hưởng đến sự nghiệp đang rất tốt đẹp của cậu.

- Sự nghiệp ư? Mình thấy không có gì đáng ngán hơn là chỉ chăm chăm lo đến cái gọi là “sự nghiệp”.

- Mình tán thành. Nhưng theo mình biết, cậu đang được Bộ xét, phong một chức vụ nào đó ở Viennec. Nếu chỉ vì cái tính thích “đùa dai” mà lỡ mất dịp may hiếm có ấy thì thật phí.

- Cậu hãy tin rằng mọi xử sự của mình hoàn toàn lương thiện, hợp đạo lý nữa. Nói xong, Stafford nâng ly rượu, nói:

- Chúc sức khỏe cậu, Pugh!

o O o

Thời tiết buổi tối rất đẹp, Stafford quyết định đi bộ về nhà theo lối qua Công viên Green Park. Đúng lúc chàng sang đường ở đầu phố Birdcage Walk, một chiếc ô-tô lao sát cạnh, khiến chàng vội nhảy sang một bên để tránh. Chiếc xe biến mất.

Stafford khẽ rửa mặt, thầm nghĩ đúng là nó cố tình chệt chết mình. Hiện tượng này khiến chàng suy nghĩ. Sáng nay có kẻ đã lọt vào nhà chàng lục soát, bây giờ lại có kẻ lao xe định giết chàng. Rõ ràng hai sự kiện không tách rời nhau. Vậy có thể kết luận là chàng đang bị săn đuổi.

Về đến nhà, Stafford lập tức mở các thư từ vừa tới. Chỉ có hai tấm hóa đơn và một tờ tuần báo Lileboat. Chàng ném hai tấm hóa đơn lên bàn rồi bóc băng giấy bọc tờ tuần báo. Đang hờ hững lật các trang, bỗng nhiên chàng giật

mình: tấm hộ chiếu của chàng nằm giữa hai trang báo, được dính vào bằng một mẫu băng dính.

Stafford gỡ hộ chiếu, mở ra xem. Con dấu gần đây nhất của cơ quan xuất nhập cảnh là ở sân bay Heathrow ngày hôm qua. Vậy là cô gái chàng gặp ở Frankfurt đã đến London trót lọt, yên ổn, và hôm nay cô ta gửi trả lại chàng tấm hộ chiếu.

Lúc này cô ta đang ở đâu? Stafford rất muốn biết và muốn biết thêm cả cô ta là ai.

Stafford tự hỏi, không biết có còn được gặp lại cô ta không? Chắc là không. Điều này làm chàng thoáng buồn. Nhưng xét cho cùng thì chàng muốn gặp lại cô ta để làm gì? Cô ta không đẹp đến mức mê hồn, nhưng rõ ràng cô ta thuộc loại con gái có bản lĩnh, nếu không hôm qua cô ta đã chẳng thuyết phục được chàng lúc ở sân bay Frankfurt. Ngoài ra cô ta còn tỏ ra là người từng trải, hiểu đời, vì mặc dù chưa biết chàng là ai, nhưng cô ta đã đoán được chỗ yếu của chàng và đánh trúng cái chỗ yếu ấy, khiến chàng dám mạo hiểm chấp nhận một trò chơi khá nguy hiểm. Cô ta còn có vẻ nhân hậu, vì chỉ bỏ một lượng thuốc ngủ vừa đủ, chứ nếu cô ta bỏ vào cốc bia một liều thuốc độc thì Stafford đã hết đời rồi.

Nhưng nghĩ đến tất cả những chuyện đó để làm gì kia chứ, vì xem chừng Stafford sẽ không bao giờ gặp lại cô ta. Tuy nhiên phải công nhận rằng sự việc hôm qua đã gây cho chàng một số phiền toái.

Sau vài phút suy nghĩ, Stafford thảo một lời “Nhắn tin” để yêu cầu tờ báo hàng ngày chàng vẫn mua đều đặn đăng vào mục “Rao vặt”:

“Nhắn cô hành khách ở sân bay Frankfurt hôm 5-11 bắt liên lạc với người khách bay đi London”.

Nếu đọc được lời nhắn này, cô ta sẽ hiểu. Do giữ hộ chiếu của Stafford, cô ta đã biết họ tên và địa chỉ của chàng, và nếu muốn, cô ta có thể bắt liên lạc dễ dàng. Nhưng Stafford ít tin vào khả năng đó, bởi rất có thể cô ta đã hoàn

thành công việc ở London và quay về... Trung Đông, Nga, Trung Quốc, Hoa Kỳ hoặc Nam Mỹ rồi.

o O o

Sáng hôm sau, sau khi đưa tòa báo lời nhắn tin, Stafford thông thả quay về nhà.

Lúc đi ngang qua công viên St. James Park, nhìn thấy những bông hoa cúc mùa thu và ngửi mùi hương của chúng, chàng nhớ đến không khí vùng đồi núi ở Hy Lạp.

Trước lúc sang đường, Stafford đứng lại chờ. Đường phố ít xe qua lại. Lúc này chàng chỉ thấy một chiếc ô-tô nhãn Daimler chạy chậm chậm và lắc lư trịnh trọng như một bà góa giàu có. Chàng gật gù, vừa đi ngang qua đường thì chiếc ô-tô kia đột nhiên chồm lên, lao thẳng về phía chàng, khiến chàng thoát được chỉ do nhảy vọt lên vỉa hè bên kia. Chàng nhìn theo hút chiếc xe thì thấy nó đã biến mất tăm sau khi quặt ở một ngã tư.

o O o

Đại tá Pikeaway đang ngồi ngả người trong ghế bành hút xì gà. Khói tỏa mờ mịt xung quanh ông. Tiếng lạo xạo trong máy truyền âm làm ông vùng dậy, ông lầu bầu khó chịu: Tôi nghe đây.

- Ông Bộ trưởng đến đây muốn gặp Đại tá. Tôi có cho vào được không ạ?

- Được! Mời ông Bộ trưởng vào.

Liên sau đó, Bộ trưởng George Packham hiện ra giữa khung cửa, vừa ho sặc sụa vì khói xì gà vừa bước vào căn phòng nhỏ và đầy mùi khét lẹt. Ông vui vẻ reo lên, thái độ này trái ngược với bộ mặt cau có của ông.

- Chào ông bạn thân mến! Phải đến một thế kỷ nay tôi không được gặp Đại tá.

Đại tá Pikeaway đáp:

- Mời ông ngồi. Hút xì gà nhé?

Bộ trưởng Packham khẽ nhăn mặt:

- Không, cảm ơn!

Ông ta nhìn chăm chăm vào cánh cửa sổ đóng kín, nhưng vị Đại tá không hiểu ý khách.

Vị Bộ trưởng lại ho sặc sụa một tràng nữa rồi nói tiếp:

- Hình như cậu Horsham đã đến đây gặp ông phải không?

Đại tá Pikeaway từ từ nhắm mắt lại, nói:

- Có. Cậu ta đến đây để kể tôi nghe một câu chuyện nhỏ.

- Tôi quyết định đến đây gặp riêng ông, vì câu chuyện không nên để lộ ra cho nhiều người biết.

- Chao ôi, nhưng đến lúc này thì mọi người đều biết hết cả rồi.

- Tôi muốn biết ông đã nghe được những gì xung quanh chuyện đó...

- Chúng tôi biết tất. Chúng tôi đã chi tiền để điều tra mà lại.

- Chuyện về anh chàng đó?

- Đúng thế! “Người hành khách trên chuyến bay Frankfurt”.

- Quả là một câu chuyện lạ lùng. Hết sức lạ lùng. Khó có thể nghĩ là lại xảy ra...

Đại tá Pikeaway kiên nhẫn lắng nghe. Bộ trưởng Packham nói tiếp:

- Ông có quen anh ta không?

- Tôi chỉ mới gặp anh ta một hoặc hai lần.

- Quả là không thể không nghĩ rằng...

Viên đại tá mở mắt, cố nén một cái ngáp. Ông bắt đầu thấy mệt phải nghe những lời nói lằng nhằng của ông Bộ trưởng. Ông đại tá không ưa gì ông Bộ trưởng này, một con người quá thận trọng, chỉ đạo về hành chính thì tốt

nhưng không hề có một chút sáng tạo nào. Kể ra có lẽ như thế cũng tốt, ông đại tá thầm nghĩ. Bộ trưởng An ninh Packham vẫn tiếp tục nói:

- Khó có thể quên được những thất bại cay đắng chúng ta đã phải chịu đựng trước đây, cho nên đôi khi tôi tự hỏi không biết tìm đâu cho ra một con người chúng ta có thể tuyệt đối tin cậy?

- Câu trả lời hết sức đơn giản: không có ai như thế cả. Chúng ta không thể tin vào bất cứ ai.

- Lấy trường hợp Stafford. Anh ta xuất thân trong một gia đình danh giá. Cụ thân sinh nổi tiếng là người lương thiện và trung thực. Ông nội anh ta cũng vậy...

Đại tá Pikeaway nói:

- Nhưng con một người lương thiện rất có thể là một kẻ lừa đảo. Đó là chuyện thường thấy trên đời.

- Đôi khi tôi thấy Stafford có vẻ là con người không nghiêm túc.

Viên đại tá nói:

- Hồi còn trẻ, một lần tôi dẫn hai đứa cháu gái tham quan các lâu đài vùng sông Loire. Tôi gặp một người đang ngồi trên bờ sông câu cá. Bản thân tôi cũng mang theo cần câu. Người câu cá bảo tôi: “Ông không phải người đi câu nghiêm túc! Ông đem theo đàn bà con gái!”

- Ông định nói rằng Stafford...

- Không. Stafford không bao giờ dính chuyện lăng nhăng với phụ nữ. Tật xấu của cậu ta chỉ là thói hoài nghi, chuyên nói giọng châm biếm cay độc. Stafford thích chọc tức người khác. Nhưng nếu ở địa vị ông, tôi không băn khoăn nhiều về Stafford.

o O o

Stafford đẩy tách cà phê ra để lấy báo đọc. Chàng đưa mắt lướt qua các tit lớn, rồi lật trang, đến mục rao vặt. Đã bảy ngày nay, hôm nào Stafford cũng

lật xem mục này nhưng lần nào cũng thất vọng và cả ngạc nhiên nữa. Chàng thầm nghĩ, tại sao mình lại mong hồi âm đến thế? Chàng đưa mắt lướt nhanh các cột báo. Quá nửa số rao vặt là những lời quảng cáo trá hình.

Đột nhiên Stafford dừng lại. Hai dòng chữ làm chàng chú ý:

Nhấn ông khách Frankfurt. Thứ năm 11-11, bảy giờ ba mươi tại cầu Hungerford Bridge.

Thứ năm 11 tháng 11! Nhưng chính là hôm nay. Stafford ngả người ra lưng ghế bành, uống thêm một ngụm cà phê. Cầu Hungerford Bridge là cây cầu ngay gần ga xe lửa Charing-Cross.

o O o

Trên cầu gió thổi lạnh, buốt và mưa phún lất phất. Stafford dựng cổ áo mưa lên, đi tiếp. Nhìn xuống dưới, chàng thấy nước sông màu xám xịt còn trên cầu người qua lại đều mặc áo mưa kín mít và đi rào bước. Stafford thầm nghĩ, như thế này sẽ rất khó nhận ra người đã hẹn gặp chàng.

Đột nhiên một phụ nữ choàng áo măng-tô kín mít đâm sầm vào Stafford, ngã khụy xuống. Chàng đưa tay để bà ta nằm, rồi kéo bà ta đứng lên. Chàng hỏi:

- Bà có đau lắm không?

- Không sao, cảm ơn ông.

Vừa nói, người phụ nữ vừa dúi vào tay Stafford một thứ gì đó rồi quay ra, đi nhanh lẫn vào đám đông người qua lại trên cầu. Stafford đi tiếp. Chàng không thể đuổi theo người phụ nữ kia vì thấy rõ cô ta không muốn thế. Chàng rào bước, tay thọc sâu vào túi áo.

Vài phút sau, đến đầu kia cây cầu, Stafford ghé vào một quán giải khát nhỏ, gọi một tách cà phê. Sau đó chàng mở ra xem thứ chàng vẫn nắm chặt trong bàn tay phải. Một chiếc phong bì bằng chất dẻo. Chàng hồi hộp mở ra.

Bên trong là một tấm vé xem hòa nhạc tối hôm sau ở Cung Festival Hall, một trong những rạp biểu diễn lớn nhất và sang trọng nhất thành phố London.

CHƯƠNG 5: MỘT BẢN NHẠC CỦA WAGNER



Stafford thoải mái ngồi vào ghế để thưởng thức tiếng nhạc hùng tráng trong một vở nhạc kịch của nhà soạn nhạc thiên tài Wagner [1]. Chàng đến khá sớm nhưng các hàng ghế đã đầy kín khán giả, tuy nhiên riêng ghế bên cạnh chàng vẫn trống. Đến giờ giải lao giữa hai hồi, vẫn chưa thấy ai đến ngồi vào đó. Stafford đứng dậy ra ngoài sảnh định uống một tách cà phê và hút một điếu thuốc.

Tuy nhiên khi Stafford quay về chỗ, ghế bên cạnh đã có người ngồi. Vừa ngồi xuống, chàng nhận ra ngay người ngồi cạnh chính là cô gái ở sân bay Frankfurt. Cô ta đang nhìn thẳng lên sân khấu. Khi Stafford kín đáo liếc nhìn sang phía bên, chàng thấy đường viền khuôn mặt nhìn nghiêng của cô ta rất thanh tú. Đến một lúc, cô ta quay sang nhìn Stafford nhưng làm như không nhận ra chàng. Phải đến khi đèn trong phòng khán giả bắt đầu tối xuống dần, cô ta mới quay sang phía Stafford.

Cô ta nói bằng một thứ giọng trầm rất ấm và dễ mến:

- Xin lỗi, ông vui lòng cho tôi xem nhờ tờ chương trình của ông được không? Tôi vô ý đánh rơi trong lúc lách vào ghế ngồi.

Stafford đưa tờ chương trình. Cô ta đưa mắt đọc lướt. Rồi ánh sáng trong phòng khán giả tối xuống thêm chút nữa, dàn nhạc bắt đầu chơi khúc dạo đầu vở nhạc kịch Lohengrin. Cuối bản nhạc, cô ta trả chàng tờ chương trình và nói lời cảm ơn.

Dàn nhạc chuyển sang bản Tiếng Rừng thì thầm trong vở nhạc kịch Ziegfried. Stafford cúi xuống đọc dòng chữ viết bằng bút chì bên dưới tờ chương trình, nhưng ánh sáng yếu quá, chàng không đọc được ngay. Stafford biết chắc chắn chàng chưa hề viết gì lên tờ chương trình. Có nghĩa cô khán giả ngồi bên cạnh nói dối. Cô ta không đánh rơi tờ chương trình của cô, mà chỉ hỏi mượn tờ của Stafford để đánh tráo nó bằng tờ của cô, trên đó cô ta đã

ghi sẵn những lời cần nói với chàng. Lại một lần nữa, Stafford thấy không khí bí mật và nguy hiểm. Lần thứ nhất là trên cầu Hungerford Bridge hôm qua, khi người phụ nữ ngã giúi vào tay chàng chiếc phong bì đựng tấm vé nghe hòa nhạc, và bây giờ đến thái độ im lặng của cô gái ngồi bên cạnh. Đã mấy lần Stafford liếc sang nhưng không lần nào bắt gặp luồng mắt cô ta, phải chăng có người nào đó hiện có mặt ở quan sát theo dõi cô ta hoặc chàng? Rất có thể. Dù sao cô ta cũng đã đáp lại lời nhắ của Stafford đắng vậ. Chàng thầm nghĩ: hãy tạm bằng lòng với chừng này đã. Mặc dù trí tò mò của Stafford chưa thỏa mãn, nhưng chàng cũng biết được rằng Daphné Theodophanous – tức là Mary Ann, hiện đang có mặt ở London. Rất có thể trong một ngày gần đây, chàng sẽ được biết nhiều hơn về nàng. Nhưng chàng phải để quyền chủ động cho nàng và tuân theo lệnh của nàng như lần ở trong nhà ga sân bay Frankfurt.

Nghĩa đến đây, Stafford cảm thấy cuộc sống của mình đã trở nên thú vị hơn, hấp dẫn hơn, so với các kiểu hội nghị hội thảo nhạt nhẽo nối tiếp nhau trong cuộc đời quan chức của chàng. Chẳng đã hai lần chàng bị ô-tô muốn cán chết hay sao? Bây giờ thì Stanfford tin chắc rằng sự lựa chọn của chàng ở sân bay Frankfurt là chính xác.

Stanfford gấp tờ chương trình, nhét vào túi. Buổi hòa nhạc kết thúc.

Cô gái ngồi bên cạnh chàng thở một hơi dài, nói:

“Ôi chàng Ziegfried”. [2]

Nói câu đó, cô gái không quay sang phía Stanfford, như thể cô tự nói với bản thân.

Bản nhạc kết thúc là hành khúc Các ca sĩ lừng danh. Sau khi vỗ tay nồng nhiệt, khán giả lục tục đứng lên ra về. Stafford đợi một lát, nhưng cô gái ngồi cạnh chàng đã đi nhanh ra trước, biến mất vào đám đông khán giả.

o O o

Về đến nhà, Stafford cắm máy pha cà phê điện rồi ngồi vào bàn giấy, mở tờ chương trình ra xem xét. Những nét bút chì không ra con số hoặc chữ gì, không có vẻ là một lời nhắn, mà chỉ là những ký hiệu giống như một dòng các nốt nhạc. Đột nhiên Stafford sức nghĩ rất có thể tờ chương trình, chứa một mật thư và chỉ hiện ra nếu hơ nó trên lửa. Chàng thận trọng đưa tờ giấy hơ gần lò sưởi điện, nhưng không thấy gì. Chàng thở dài, đặt nó lên bàn.

Stafford cảm thấy một nỗi thất vọng rất dễ hiểu. Cả cuộc hẹn gặp nhau trên cầu dưới trời mưa phũ phàng cuộc gặp nhau trong Cung Festival Hall đều đẩy chàng vào tư thế một kẻ im lặng bên một cô gái đẹp, người mà chàng rất khao khát được đề ra một loạt câu hỏi... Cuối cùng Stafford đã rút ra được điều gì? Chẳng được điều gì cả. Tuy nhiên rõ ràng Mary Ann đã bố trí hai cuộc gặp ấy. Nhằm mục đích gì? Nếu như cô ta không định nói gì với Stafford, cũng không đưa ra bàn việc gì thì tại sao cô ta lại đến?

Cặp mắt Stafford chậm rãi lướt xung quanh căn phòng, cuối cùng dừng lại ở ngăn đựng tiểu thuyết hình sự và truyện khoa học viễn tưởng trong tủ sách. Chàng lơ đãng gật gù về đêm chiêu. Stafford thầm nghĩ, truyện hư cấu bao giờ cũng hấp dẫn hơn rất nhiều so với cuộc sống thực: trong đó luôn có những xác chết, những cú điện thoại bí mật, những nữ điệp viên xinh đẹp...

Tuy nhiên Stafford cho rằng cô gái mấy lần ẩn hiện trước mắt chàng hẳn chưa phải đã không còn liên quan gì đến chàng nữa. Vậy lần sau, chàng quyết sẽ giành lấy thế chủ động. Stafford quyết định, không để đối phương muốn làm gì thì làm.

Stafford uống đến tách cà phê thứ hai thì mắt chàng lại chĩa về phía tờ chương trình. Chàng lơ đãng khẽ huýt sáo một câu nhạc quen thuộc. Stafford chơi nhạc khá tốt và dễ dàng xướng âm các câu nhạc. Câu nhạc chàng đang huýt sáo rõ ràng là rất quen.

Stafford bắt đầu mở các phong bì thư. Không có gì đặc biệt: một giấy mời của Đại sứ quán Hoa Kỳ, một thiệp mời của Phu nhân Athelhampton, giấy mời thứ ba là của một tổ chức từ thiện. Rất muốn khước từ tất cả các buổi

gặp gỡ ấy và muốn tránh xa London một thời gian, Stafford quyết định tuần tới sẽ đi thăm bà cụ Matilde, bà của chàng. Stafford rất quý bà cụ mặc dù không đến thăm bà cụ luôn. Bà Matilde sống ở miền quê, trong phần bên cánh của một tòa lâu đài rộng thênh thang bà được thừa kế của ông nội bà. Tuy chỉ là “cánh bên” của tòa lâu đài nhưng vẫn rất rộng, gồm một phòng khách to, một phòng ăn hình bầu dục chứa được hàng chục thực khách, một gian bếp được trang bị lại theo kiểu hoàn toàn hiện đại, hai phòng ngủ sang trọng cho khách đến thăm, và một phòng ngủ có kèm buồng tắm dành riêng cho chủ nhân, bà Matilde. Cả phần còn lại của tòa lâu đài đồ sộ bị bỏ không, chỉ được định kỳ quét dọn. Stafford rất gắn bó tình cảm với tòa nhà này, vì thuở nhỏ, hè nào chàng cũng được về nghỉ tại đây.

Stafford xúc động nhớ lại những bức họa quý giá từ triều đại Nữ hoàng Victoria [3] treo trên tường, và cả những bức họa khác, cổ xưa hơn, của nhiều danh họa những thế kỷ trước đó. Tuy nhiên một số những bức họa đó đã bị bán mất để có thêm tiền cho gia đình chi dùng trong những quãng thời gian khó khăn.

Bà cụ Matilde sống hết sức thoải mái và bà cụ có tính thích nói. Bà cụ rất mừng rỡ mỗi khi Stafford về thăm. Tuy nhiên chàng ngạc nhiên sao lần này chàng lại đột nhiên thấy nóng lòng muốn về thăm bà cụ đến thế. Nhất là chàng nhớ đến những bức họa kia, phải chăng vì trong số đó có bức chân dung em gái chàng đã qua đời cách đây hai chục năm? Đúng thế, Stafford rất muốn nhìn kỹ lại bức họa đó, xem cô Pamela kia có giống chút nào cô gái chàng gặp ở Frankfurt không, cô gái đã ngẫu nhiên xuất hiện, làm đảo lộn cuộc sống của chàng đến như vậy!

Stafford lại nhắc tờ chương trình lên và lơ đãng huýt sáo câu nhạc ghi trên đó. Đột nhiên chàng nhận ra đó là câu nhạc chủ đạo trong vở nhạc kịch Ziegfried. Chàng chợt nhớ câu cô gái kia nói lúc cuối cùng “Ôi, chàng Ziegfried!” Lúc ấy cô ta nói như tự nói với bản thân, nhưng bây giờ Stafford hiểu ra rằng đó là một câu gần như mật hiệu hoặc ám hiệu. “Chàng Ziegfried” hẳn có một nghĩa bóng nào đó. Nhưng là gì?

Stafford nhắc máy điện thoại gọi cho bà cụ Matilde.

Chú thích:

[1] Nhạc sĩ thiên tài Đức, được Hitler đặc biệt hâm mộ. (N.D).

[2] Nhân vật chính trong vở nhạc kịch của Wagner. (N.D).

[3] Nữ hoàng Anh (1819-1901) nổi tiếng vì đúng vào thời kỳ nước Anh chiếm nhiều thuộc địa nhất. (N.D).

CHƯƠNG 6: BỨC CHÂN DUNG MỘT “TIỂU THU”



à cụ Matilde chăm chú ngắm nghía cháu:

- Cháu đen đi nhiều đấy, Stafford. Chắc tại không khí ở Malaysia, nếu như vừa rồi quả thật cháu sang Malaysia. Không phải Miến Điện hay Thái Lan đấy chứ? Bây giờ người ta đổi xoành xoạch tên các quốc gia khiến bà chẳng còn hiểu đó là nước nào nữa. Lắm lúc bà cứ nghĩ, giá nhân loại tổ chức cách nào để biến các chiến trường thành những sân đấu thể thao và chỉ cho người ta đánh nhau bằng tay không, đâm đá nhau, hẳn sẽ không gây chết chóc, thậm chí còn thú vị nữa... Khi đó có thể bán vé cho khách du lịch đến xem ấy chứ. Bà cảm thấy chúng ta vẫn chưa biết thật ra “họ” muốn cái gì.

Stafford đặt một cái hôn nhẹ lên bên má nhăn nheo của bà cụ rồi đáp:

- Sáng kiến của bà độc đáo đấy. Và rất hay nữa! Bà vẫn khỏe chứ ạ?
- Bà già quá rồi. Lúc nào cũng có thứ gì đó trục trặc trong người. Hết hen lại khớp, lại họng, chẳng lúc nào yên. Nhưng cháu nói thật đi, cháu đến gặp bà có chuyện gì vậy?

Stafford sững người trước câu hỏi bất ngờ và nói toạc ra như thế.

- Lần nào đi xa về cháu chẳng đến thăm sức khỏe bà?
- Cháu kéo ghế lại gần đây, hồi này tai bà nghe kém lắm. Nhưng bà thấy vẻ mặt cháu rất khác mọi khi. Có chuyện gì vậy?
- Tại da cháu bắt nắng miền Nam đấy! Thì bà đã chẳng nhận xét lúc nãy rồi thôi?
- Thôi đi! Bà nói “khác” không phải chỉ ở nước da! Cháu có chịu kể cho bà nghe về một cô nào cháu mới gặp không đấy?
- Một cô ạ?

- Trước nay bà vẫn tin chắc rồi sẽ đến lúc cháu gặp một cô gái làm cháu không còn bình thản được nữa. Khốn nỗi cháu lại đã quen kiểu tư duy phân tích lý lẽ này nọ nhiều quá mất rồi.

- Tại sao bà lại nói thế ạ?

- Thì mọi người đều nhận xét về cháu như vậy mà. “Cậu ta không có vẻ nghiêm túc thế nào ấy!”

Stafford bật cười, đồng thời đưa mắt nhìn quanh gian phòng.

Bà cụ Matilde hỏi:

- Cháu nhìn gì thế?

- Cháu nhìn các bức họa của bà.

- Ôi, bà cũng rất thích các bức họa ấy. Hầu hết các bức treo trong gian phòng này đều thật sự đáng quý vì đó là những chân dung tổ tiên. Bà biết ngày nay người ta không quan tâm đến tổ tiên nữa, nhưng bà thuộc lớp người cổ. Ra cháu nhìn bức chân dung con Pamela.

- Vâng, đúng thế. Hôm nọ đột nhiên cháu nghĩ đến cô ấy.

- Sinh thời, nó giống cháu đến mức kỳ lạ, như thể hai đứa đẻ sinh đôi vậy. Nhưng bà nghe nói trẻ sinh đôi khác giới thường không giống nhau kia mà, có phải thế không?

- Nếu vậy Shakespeare đã phạm sai lầm là sáng tạo ra hai nhân vật là anh em sinh đôi: tiểu thư Viola và công tử Sebastian [1].

- Nhưng anh chị em ruột bình thường nhiều khi cũng giống nhau khủng khiếp, như cháu và Pamela chẳng hạn.

- Cháu và cô ấy giống nhau lắm ạ?

- Về hình dạng bên ngoài, đúng thế. Bà luôn nghĩ rằng cả hai đứa cùng giống cụ tổ bà Alexa.

- Cháu không biết cụ.

- Cụ bà là tổ bốn đời của cháu. Một nữ công tước Hunggari, hay nữ hầu tước, bà cũng không nhớ. Cụ tổ ông bốn đời của cháu lúc ấy làm Sứ thần Triều đình Vương quốc Anh tại Vienne, kinh đô nước áo, gặp cụ tổ bà, thế là si mê.
- Bà có bức chân dung cụ tổ bà Alexa không ạ?
- Có đấy. Treo trên tường chỗ ngoặt cầu thang lên tầng hai.
- Lúc nào lên phòng để ngủ, cháu phải ngắm một cái mới được.
- Sao cháu không lên xem ngay bây giờ? Xem xong, cháu xuống đây kể bà nghe cảm tưởng.

Stafford cười nói:

- Vâng, nếu bà muốn thế.

Chàng bước lên thang gác. Bức họa treo đúng vị trí bà cụ Matilde nói. Nhìn bức họa, Stafford chợt nhớ đã được nghe kể về nàng công tước tiểu thư Hungari xinh đẹp đã theo cụ tổ bốn đời của chàng về Vương quốc Anh, lúc nàng mới chỉ là một cô gái trẻ hai mươi tuổi. Stafford còn nghe nói cụ tổ bà Alexa rất thông minh và can đảm, cưỡi ngựa giỏi, săn bắn tài, cả khiêu vũ cũng tuyệt vời nữa. Bao nhiêu vương tôn công tử theo đuổi nhưng nàng vẫn chung thủy với chồng, ông đi đâu bà cũng đi theo và họ có với nhau ba hay bốn người con. Stafford và Pamela chính đã thừa hưởng khuôn mặt của một trong mấy người con ấy. Thế là chàng thầm nghĩ, cô gái đã bỏ thuốc ngủ vào cốc bia và mượn đi tấm áo măng-tô của chàng hôm ở Frankfurt rất giống Pamela, biết đâu cũng có họ hàng xa với chàng và là cháu bốn hoặc năm đời của cụ tổ bà Alexa kia. Khả năng ấy rất có thể có.

o O o

Thấy Stafford quay xuống, bà cụ Matilde hỏi ngay:

- Cháu thấy thế nào? Một khuôn mặt rất có duyên đấy chứ?
- Vâng, và rất đẹp.

- Có duyên quan trọng hơn đẹp. Nhưng cháu chưa đến Hungari hoặc Áo bao giờ. Mà cô gái cháu gặp ở Malaysia thì không thể giống như cụ tổ bà Alexa được! Cụ tổ bà là một phụ nữ khác thường về mọi phương diện. Cụ bà Alexa được hưởng một nền giáo dục hoàn hảo, nhưng đồng thời tính tình lại hoang dã, dũng mãnh, không biết sợ cái gì bao giờ.

- Do đâu bà biết nhiều về cụ tổ bà Alexa thế ạ?

- Tất nhiên bà chỉ được nghe kể lại, vì bà ra đời sau khi cụ tổ bà Alexa đã mất hàng mấy chục năm. Nhưng bà rất quan tâm đến cụ tổ bà ấy. Trong nhà bấy giờ truyền tụng rất nhiều chuyện kỳ lạ về thời trẻ của cụ tổ bà Alexa.

- Thế thái độ cụ tổ ông ra sao trước tính tình như vậy của cụ tổ bà Alexa?

- Bà đoán là cụ tổ ông cũng khổ tâm lắm, nhưng vẫn tận tụy với vợ. Mà cháu đã đọc cuốn Người tù nhân ở Zenda chưa?

- Cháu nghe cái tên đó quen quen.

- Đó là một trong những cuốn truyện đầu tiên đám thiếu nữ cùng thời với bà được phép đọc. Tất nhiên đọc vào buổi chiều thôi, buổi sáng thì không được.

- Quy tắc gì mà lạ vậy? Tại sao tiểu thuyết không được đọc buổi sáng mà chỉ được đọc buổi chiều ạ?

- Thời bà, buổi sáng con gái phải lao động, như tưới hoa, lau khung bằng bạc của các tấm ảnh, vân vân, tóm lại là hàng đồng công việc thuộc loại như vậy. Thường làm cùng với người quản gia. Nhưng buổi chiều bọn bà được phép đọc truyện. Và Người tù nhân ở Zenda là một trong những cuốn tiểu thuyết đầu tiên bọn bà được phép đọc.

- Một cuốn tiểu thuyết lành hiền, phải không ạ thưa bà? Nếu cháu không nhớ lầm thì cuốn đó không đi quá sâu vào tình ái.

- Tất nhiên rồi. Hồi đó chưa có phong trào tiểu thuyết đam tình. Cuốn Người tù nhân ở Zenda rất thơ mộng, và tất cả bọn bà hồi đó đều thầm yêu nhân vật Rudolf Rassendyll.

- Cháu có nhớ cả tên nhân vật ấy.

Bà cụ Matilde thở dài:

- Đến nay bà nhớ lại, vẫn còn thấy, cuốn tiểu thuyết ấy vô cùng thơ mộng.

Stafford cười với bà cụ:

- Bà vẫn còn đa cảm lắm.

- Cháu nói đúng! Con gái thời nay không biết cách rung động. Chúng say mê nghe người ta gảy đàn ghi ta hoặc hò hét một bài hát, nhưng chúng không biết xúc động. Còn hồi ấy, bà không chỉ thầm yêu Rudolf Rassendyll mà bà còn thầm yêu một nhân vật khác, giống hệt anh ta.

- Ôi, cháu nhớ ra rồi: Vua xứ Ruritania! Rudolf yêu công chúa Flavia, người đã đính ước chính thức với Vua xứ Ruritania. Đúng thế không ạ?

Bà cụ Matilde lại thở dài, mơ màng nói:

- Đúng thế. Rudolf có mái tóc màu hung, thừa hưởng của một trong số các bà tổ của chàng, nữ công tước Amella. Và trong cuốn truyện, có một đoạn tả Rudolf ngắm bức chân dung của nữ công tước kia. Ban nãy, lúc cháu rời khỏi đây bước trên thang gác để ngắm bức chân dung kia, bà có cảm giác cháu y hệt chàng Rudolf. Rồi bà còn nhận thấy cháu phát hiện ra bức chân dung ấy giống một cô nào đó.

- Tại sao bà lại cho rằng bức chân dung làm cháu nghĩ đến một cô nào đó?

- Cháu nên biết rằng phụ nữ rất dễ đoán ra động cơ thúc đẩy hành vi của nam giới. Trong trường hợp của cháu, động cơ đó là lòng ham thích mạo hiểm. Nhưng bà nghĩ rằng cháu sẽ không chịu lộ ra điều gì với bà đâu.

- Cháu chẳng có điều gì để kể ra với bà cả.

- Cháu nói dối rất khéo, Stafford. Nhưng chuyện đó không quan trọng. Một hôm nào đó cháu sẽ dẫn cô ta đến gặp bà. Đó là điều bà ước mong nhiều nhất trước khi các bác sĩ giết chết bà bằng một thứ kháng sinh mới phát minh nào

đó. Cháu không thể tưởng tượng nổi số lượng những viên thuốc đủ loại màu sắc mà mấy ông lang băm ấy bắt bà nuốt.

- Cháu không hiểu tại sao bà lại nghĩ đến một cô gái, thừa bà Matilde?

- Không đúng sao? Bà cảm thấy lúc này có một cô gái trẻ đã len vào cuộc đời cháu. Chỉ có điều bà chưa đoán được cháu đã gặp con bé ở đâu, trong trường hợp nào. Tại Malaysia, trong một hội nghị? Cô ta là con gái một ông Đại sứ hay một ông Bộ trưởng? Hay nó là nữ bí thư xinh đẹp của một Đại sứ quán nào đó? Không, bà cảm thấy mấy khả năng ấy đều vô lý. Hay một phụ nữ cháu gặp trên tàu biển? Chắc không phải vì cháu không đi tàu biển. Vậy thì trên máy bay chăng?

Stafford không ghìm được, buột miệng nói:

- Bà quả là một thầy bói đại tài!

- Hay cô ta là nhân viên phục vụ trên máy bay?

Stafford lắc đầu. Bà cụ Matilde nói:

- Thôi được, cháu cứ giữ kín điều bí mật của cháu. Nhưng hãy tin rằng thế nào bà cũng moi ra được. Bà rất thính với mọi chuyện gì liên quan chặt chẽ đến cháu. Tất nhiên hiện nay bà đã xa lánh cuộc sống phù hoa, nhưng thỉnh thoảng bà vẫn liên lạc với một số bạn già. Thế nào họ cũng để lộ ra những tin tức nào đó. Bởi họ luôn quan tâm đến những gì diễn ra xung quanh họ. Nhất là hiện nay, mọi người đang lo lắng cho tình trạng xã hội.

- Bà định nói rằng hiện nay mọi người đang có một mối lo ngại chung, bao trùm?

- Mối lo ngại này chủ yếu là của chính phủ, trước hết là của ông Bộ trưởng già nua, mê muội của Bộ Ngoại giao. Bởi trên khắp thế giới đang diễn ra những sự kiện không đáng diễn ra.

- Hẳn bà nghĩ đến phong trào tuổi trẻ nổi loạn hiện nay?

- Phong trào đó không chỉ có ở nước Anh chúng ta mà đã lan ra khắp thế giới. Trong tất cả các quốc gia, có những kẻ đang kích động lớp trẻ, đề ra

những khẩu hiệu để chúng hô vang mặc dù không phải bao giờ chúng cũng thấy được ý nghĩa của những khẩu hiệu đó. Mà muốn phát động một cuộc cách mạng, không gì dễ bằng sử dụng phương pháp đó, bởi lớp trẻ luôn hiếu động và dễ nổi loạn. Chúng muốn phá hủy mọi thứ hiện tại để xây dựng một xã hội mới, nhưng chúng mù quáng. Chúng dường như đeo một dải băng che kín mắt rồi cứ để yên cho người ta dắt chúng đi. Cứ tình hình này thì rồi sẽ dẫn đến đâu? Lúc mở mắt ra lớp trẻ sẽ nhìn thấy gì? Nhất là chúng nhận ra những người dắt chúng đi là những kẻ nào? Chính đó là điều đáng sợ. Cháu thấy không, Stafford? Lúc nào thời nào cũng có những kẻ cầm cù cả rổ để dụ con lừa đi theo chúng, và sau con lừa còn có những kẻ dùng cây gậy nữa chứ!

- Những cảnh tượng bà vừa miêu tả phải chăng chỉ là những ảo ảnh hải hùng?

- Đó cũng chính là những điều người ta thường miêu tả mỗi khi nói đến lớp thanh thiếu niên của Hitler. Nhưng thời nay, người ta còn thấy cả một kế hoạch được thai nghén ngấm ngầm trong nhiều năm nay tại nhiều quốc gia, nhằm ủng hộ những “siêu nhân”, những người con tận tụy của dân tộc Đức. Hitler đã chết, nhưng ngày nay đang có một số kẻ mưu đồ tiếp tục giấc mộng của hắn. Hiện đang có nguy cơ một số kẻ điên rồ ấy xuất hiện và hoành hành.

- Bà nghĩ đến những kẻ nào vậy? Họ nằm ở đâu, Nga hay Trung Quốc chẳng?

- Không. Hai cường quốc đó hiện đang lúng túng và không có khả năng ấy. Bà chưa biết lực lượng đó nằm ở đâu, nhưng bà tin chắc chắn rằng lực lượng đó đang ngấm ngầm hoạt động cùng một lúc tại nhiều quốc gia trên thế giới.

- Nhận định của bà quả là đáng chú ý.

- Nói đáng sợ thì đúng hơn. Lịch sử luôn lặp lại, Stafford. Và lâu lâu lại xuất hiện một nhân vật kiểu “siêu nhân” như vậy đấy.

Bà cụ Matilde im lặng một lát rồi nói tiếp:

- Vẫn cái tư tưởng xưa cũ ấy. “Người hùng Ziegfried”!

Chú thích:

[1] Hai nhân vật chính trong hài kịch “Đêm thứ Mười Hai” (N.D).

CHƯƠNG 7: LỜI KHUYÊN CỦA BÀ CỤ MATILDE



à cụ Matilde nhìn thẳng vào mắt Stafford, nói với cháu:

- Bà tin rằng cháu đã nghe thấy cái mật hiệu hay ám hiệu ấy!
- Mật hiệu nào ạ?

Bà cụ già trợn mắt ngạc nhiên:

- Thật cháu chưa biết à?
- Cháu hoàn toàn chưa biết.
- Nhưng cháu đã nghe thấy cụm từ ấy?
- Cháu có nghe thấy thật.
- Từ miệng một nhân vật quan trọng chứ?
- Có lẽ thế.

Bà cụ Matilde im lặng một lúc rồi nói tiếp:

- Theo bà biết thì gần đây cháu được giao một số công vụ quan trọng. Cháu được cử làm đại diện cho đất nước tội nghiệp của chúng ta trong một số hội nghị. Nhưng bà không biết cháu đã đạt được những kết quả nào lớn chưa?
- Quả là chưa, bà ạ. Nhưng mỗi lần trước khi đi, chúng cháu cũng không ảo tưởng đâu.
- Dù sao cháu cũng đã làm hết sức mình?
- Vâng, đó là bổn phận của cháu với tính chất một tín đồ của Chúa. Nhưng vào thời buổi hiện nay, hình như càng ít can thiệp, càng đạt nhiều kết quả hơn. Bà nghĩ sao về chuyện đó?
- Bà không biết.
- Nhưng có vẻ bà có rất nhiều thông tin.

- Bà chỉ nghe được qua một số bạn bè sống rải rác ở nhiều nơi trên thế giới. Tất nhiên đại đa số bọn họ đã điếc, thậm chí mù hoặc liệt, nhưng óc họ vẫn còn hoạt động tốt.

Bà cụ Matilde vỗ trán nhè nhẹ, nói:

- Điều bà rút ra từ tất cả những thông tin bà nhận được, là hiện nay mọi người đang lo lắng, thậm chí hoang mang. Đã từ khá lâu, người ta cảm thấy thế giới đang chao đảo. Nhưng hôm nay chúng ta đã hiểu ra là cần phải làm một thứ gì đó để ngăn chặn phong trào nổi loạn kia. Bởi tình trạng này đã đang được ngầm ngầm chuẩn bị, không chỉ ở nước Anh chúng ta mà ở cả nhiều quốc gia khác. Những kẻ cầm đầu phong trào nổi loạn đã hành động rất khôn ngoan là sách động lớp trẻ, những con người dám đi đến bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì, và khi “siêu nhân” bảo chúng phá hủy thì chúng dám phá tất. Chúng mù quáng tin rằng trên đồng tro tàn chúng sẽ xây dựng một thế giới mới tốt đẹp hơn rất nhiều. Điều đáng buồn là chúng không sáng tạo nên được cái gì mà chỉ biết phá phách. Đến khi chúng đã nhiễm thói thích phá phách thì chúng sẵn sàng làm theo bất cứ một kẻ xúi giục nào.

- Cụ thể là ai chẳng hạn?

- Bà chưa biết. Nếu khi nào bà biết bà sẽ báo cho cháu để cháu hành động với khả năng và trách nhiệm của cháu.

- Đáng tiếc là hiện giờ cháu chưa thấy có thể cung cấp những thông tin đó cho ai!

- Tốt nhất là không nên cung cấp cho những kẻ ngu dốt hiện đang nắm quyền lực trong bộ máy nhà nước. Bọn chính trị gia đó không có thời giờ nhìn ra thế giới mà chúng chỉ loay hoay trong việc tranh cử lên chức vụ này nọ. Nguyên cái việc chạy đua vô bổ ấy đã làm chúng tốn hết thời gian rồi. Chúng tưởng chúng cải thiện được cuộc sống của nhân dân, nhưng kết quả là chúng không làm được gì cả. Những điều chúng làm không phù hợp với nguyện vọng của dân chúng. Và chúng còn liên tục dối trá nữa chứ. Cháu còn nhớ câu của

Ngài Baldwin bộc lộ không: “Nếu tôi nói sự thật, tôi sẽ thua cuộc trong cuộc tranh cử!”

- Vậy bà bảo chúng ta phải làm gì bây giờ?
- Sao cháu lại hỏi bà? Cháu biết bà năm nay bao nhiêu tuổi rồi không?
- Cháu đoán bà sắp bước sang tuổi chín mươi.

Bà cụ Matilde có vẻ hơi tự ái:

- Trông bà đã già nua đến thế rồi sao?
- Hoàn toàn không phải. Trông bà vẫn như khoảng mới bảy mươi.
- Nếu vậy cũng còn đỡ. Thôi được, vậy nếu bà nhận được thông tin nào do những ông già tướng lĩnh hoặc đô đốc bạn bà lộ ra cho bà, bà sẽ báo cháu biết... “Chàng Ziegfried”... Cái mặt hiệu ấy nói lên một điều gì đó... Bà đã gần quên mất nhạc sĩ Wagner rồi...

Bà cụ phát âm nhẹ nhẹ một điệu nhạc của nhà soạn nhạc nổi tiếng Wagner.

Stafford nói:

- Bà quả là một phụ nữ lão thành hết sức đáng quý. Cháu phải đến thăm bà nhiều hơn nữa mới được.
- Tốt lắm. Hình như tuần tới cháu đến dự buổi chiêu đãi ở Đại sứ quán Hoa Kỳ phải không?
- Cháu có nhận được thiệp mời.
- Cháu sẽ đi dự chứ?
- Cháu chưa biết. Nhưng sao bà có được thông tin ấy?
- Con Milly cho bà biết.
- Milly?
- Milly Cortman, vợ ông Jean Cortman, Đại sứ Hoa Kỳ tại Vương quốc Anh hiện giờ.

- Ôi, bà nói đến phu nhân Mildred?

- Tên nó là Mildred, nhưng nó thích được gọi là “Milly”. Chẳng là hôm qua bà gọi điện cho nó báo tin về một ngày hội từ thiện. Con bé rất đẹp, hết sức quyến rũ, mặc dù vóc người hơi thấp một chút. Loại phụ nữ đó ngày xưa bọn bà gọi là “Thần Vệ Nữ bỏ túi”.

Stafford mơ màng nói:

- Cái tên hay quá!

CHƯƠNG 8: BỮA TIỆC CHIÊU ĐÃ Ở ĐẠI SỨ QUÁN



Trong lúc phu nhân Đại sứ Milly bước đến gần và niềm nở chìa tay ra với Stafford, chàng chợt nhớ đến mấy chữ “Thần Vệ Nữ bỏ túi” mà bà cụ Matilde đã dùng. Phu nhân Milly trạc gần bốn mươi tuổi, khuôn mặt trái xoan với những đường nét tinh tế, cặp mắt to màu xanh xám. Chồng bà, Đại sứ Cortman vóc to lớn, dáng điệu hơi nặng nề, nói giọng thông thả và trịnh trọng.

- Ông vừa ở Malaysia về phải không, thưa ông Stafford? Tôi đoán chuyến đi thú vị lắm, tiếc rằng mùa này không thích hợp để đến đấy. Dù sao chúng tôi cũng rất vui mừng thấy ông đã về.

Tiếp đó vị Đại sứ giới thiệu với Stafford một số quan chức thuộc nhiều quốc gia. Trong số đó Stafford đã biết hầu hết, và người chàng ghét nhất là Staggenham, Bộ trưởng An ninh Xã hội, cùng bà vợ ông ta cũng là một phụ nữ kịch cỡm. Chàng chỉ chưa biết vị Đại sứ Hà Lan vì ông này mới nhận chức vị gần đây. Hồi phu nhân Đại sứ Milly giới thiệu với Stafford:

- Xin giới thiệu với ông: nữ công tước Renata Zerkowski. Tiểu thư nói đã gặp và có biết ông.

Nữ công tước trả lời bằng thứ giọng trầm rất du dương nghe hết sức êm tai:

- Vâng, cách đây khoảng một năm, trong lần tôi sang công cán ở Anh quốc gần đây nhất.

Stafford choáng váng nhận ra chính là cô gái xinh đẹp ở sân bay Frankfurt. Cô ta rất điềm tĩnh, tự chủ, hết sức duyên dáng trong tấm áo liền váy màu xanh đậm. Mái tóc cô ta chải cao, Stafford đoán là tóc giả. Dây chuyền trên cổ cô ta đeo một cây thập ác bằng hồng ngọc.

Phu nhân Đại sứ Milly giới thiệu tiếp vài quan chức nữa. Số thực khách khoảng hai mươi sáu. Stafford bị xếp ngồi giữa hai bà phu nhân ít quen biết. Nữ công tước Renata Zerkowski ngồi bên kia bàn, đúng đối diện với chàng.

Bữa tiệc chiêu đãi này giống như những bữa tiệc Stafford thường đến dự, khách cũng tương tự, gồm những nhà ngoại giao, những bí thư trẻ của các Đại sứ quán, vài doanh nhân nổi tiếng và một số nhân vật thượng lưu được mời đến để tạo không khí.

Bà khách ngồi bên Stafford trẻ, xinh đẹp, luôn cười nói và làm duyên. Trong lúc nói chuyện với bà ta, chàng vẫn tỉn đáo quan sát nữ công tước Zerkowski ngồi trước mặt. Chàng thầm tự hỏi tại sao mình được mời đến dự buổi tiệc chiêu đãi này. Vì chàng nằm trong danh sách các khách của Đại sứ quán Hoa Kỳ hay vì nguyên nhân nào khác? Vì trong số thực khách có một số người trước đây Stafford không quan tâm. Hay những người được mời đến đây tối nay là theo danh sách do một người nào đó đề xuất? Không loại trừ khả năng phu nhân Đại sứ có nhúng tay vào chuyện này. Phụ nữ nói chung đều vô cùng khó hiểu, không thể biết được các dụng ý thầm kín của họ. Một số phụ nữ là quan chức ngoại giao thậm chí còn giỏi hơn nam giới, nhưng những phụ nữ khác, thường chỉ là những phụ nữ xinh đẹp, duyên dáng, thích ứng nhanh với mọi hoàn cảnh và đều không có tính tò mò.

Phải chăng bữa tiệc chiêu đãi tối nay chỉ là một cuộc gặp gỡ thượng lưu đơn thuần? Stafford đưa mắt nhìn khắp các thực khách. Rồi chàng đưa mắt nhìn nữ công tước Zerkowski. Nàng nở một nụ cười lịch sự. Hai luồng mắt gặp nhau trong một giây, nhưng nét mặt nữ công tước không để lộ ra một xúc cảm nào. Nàng làm gì ở đây tối nay? Stafford không biết, nhưng chàng thấy nàng có vẻ rất thoải mái, dáng điệu cử chỉ cực kỳ lịch thiệp, khác hẳn cô gái mặc quần ở sân bay Frankfurt hôm trước. Nữ công tước này thật ra là loại người thế nào và trong hai vai kịch nàng sắm, vai nào là chính?

Lúc này phu nhân Đại sứ đứng lên. Các khách phụ nữ khác cũng đứng lên theo. Đúng lúc đó dưới đường phố vọng lên tiếng la hét náo động. Rồi tiếng kính vỡ loảng xoảng, tiếp theo là hai tiếng súng nổ.

Bà khách xinh đẹp ngồi bên cạnh Stafford hoảng hốt nắm lấy cánh tay chàng, thì thào:

- Ôi, lại đám sinh viên hung hãn kia! Bên nước chúng tôi cũng luôn xảy ra những vụ biểu tình khủng khiếp như thế. Tại sao họ luôn nhắm vào các Đại sứ quán? Họ đánh nhau với cảnh sát, diễu hành trên đường phố, hô vang những khẩu hiệu ngu ngốc, nằm ra mặt đường ngăn xe cộ qua lại... Bên chúng tôi, những cuộc biểu tình như thế này diễn ra cả ở Home, ở Milan [1]. Tai ương này đang lan ra khắp châu Âu. Nhưng họ đòi gì vậy?

Stafford chậm chạp nhấp ly cognac vừa lắng nghe Staggenham hung hăng nói. Ngoài đường không khí đã dịu xuống phần nào, chắc cảnh sát đã bắt giữ một số sinh viên quá khích giải đi. Trước kia những cuộc biểu tình chống đối như thế này làm mọi người hốt hoảng nhưng ngày nay đã trở thành chuyện bình thường.

Vị Bộ trưởng An ninh xã hội Staggenham vẫn tiếp tục nói lớn:

- Thứ chúng ta cần là một bộ máy cảnh sát mạnh và có hiệu quả hơn nữa! Vấn đề này là chung cho tất cả các quốc gia, cả ở Đức, ở Pháp, Italia. Chỉ những quốc gia Bắc Âu, tai họa có phần đỡ hơn đôi chút. Đám trẻ ấy muốn cái gì? Hay chúng chỉ muốn làm rối loạn trật tự xã hội, gây hoang mang? Tôi cam đoan với các vị là nếu cho tôi được toàn quyền hành động...

Trong khi làm ra vẻ như lắng nghe Bộ trưởng An ninh xã hội nói, Stafford nghĩ sang những chuyện khác.

Vị Bộ trưởng vẫn nói tiếp:

- Chúng phản đối cả Chiến tranh ở Việt Nam! Nhưng chúng hiểu những gì về cuộc chiến tranh ở đó? Trong số đứa tham gia các cuộc biểu tình kia, liệu có đứa nào, dù chỉ một đứa, đã sang Việt Nam?

Một người lên tiếng:

- Đúng thế!

Vị Bộ trưởng An ninh Xã hội lại nói tiếp:

- Vừa rồi, ngay trong bữa tiệc này, có người kể với tôi về những lộn xộn trong các trường Đại học ở bang California [2]. Nếu chúng ta có một lực lượng cảnh sát thực sự có hiệu quả...

Khách phụ nữ đã rủ nhau sang phòng khách. Bây giờ đến khách nam giới cũng lục tục kéo sang đó. Stafford lững thững đi theo họ. Chàng đến ngồi cạnh một phụ nữ tóc vàng chàng chỉ hơi quen nhưng biết rõ bà ta thuộc loại chuyên thóc mách mọi chuyện. Bà ta không sâu sắc nhưng thích nói và biết tung tích của hầu như toàn bộ giới thượng lưu có mặt trong bữa tiệc chiêu đãi tối nay.

Sử dụng tài khéo gợi, cuối cùng Stafford đã làm cho bà ta nói về nữ công tước Zerkowski:

- Cô ấy lúc nào cũng rất đẹp và hết sức lịch thiệp, duyên dáng. Chỉ tiếc cô ấy không hay sang Anh, sống chủ yếu ở Hoa Kỳ, hình như ở New York thì phải. Hoặc ở cái hòn đảo nhỏ xúi tuyệt diệu kia... ông có biết hòn đảo ấy không nhỉ, không phải đảo Minorque... mà là một trong số bao nhiêu hòn đảo nhỏ ngoài biển Địa Trung hải... tôi quên mất tên rồi. Bà chị cô ta lấy một ông Vua xà phòng. Không phải người Hy Lạp mà là người Thụy Điển. Tất nhiên họ giàu khủng khiếp. Rồi cô Renata Zerkowski ấy còn sống khá nhiều thời gian trong một lâu đài trên dãy núi Dolomites gần thành phố Munich ở Đức. Hình như thế. Ông đã gặp cô ấy rồi phải không?

- Vâng, một lần cách đây khoảng một hoặc hai năm gì đó, tôi không nhớ rõ.

- Chắc là vào một trong những lần cô ấy sang Anh gần đây nhất. Tôi nghe đồn cô ấy có tham gia vào những sự kiện chính trị ở Tiệp Khắc hoặc Ba Lan. Các địa danh ở khu vực ấy tôi cứ nhầm lẫn lung tung cả. Quá nhiều chữ Z và chữ K, chẳng còn biết viết thế nào cho đúng nữa. Cô ta rất giỏi âm nhạc và cả văn chương nữa. Cô ta còn đứng ra xin chữ ký vào bản yêu cầu các chính phủ nhận cho cư trú rất nhiều nhà văn. Tóm lại đó là một phụ nữ trẻ, tài ba có thừa, năng động và rất khôn ngoan.

Nói đến đây, bà khách cúi xuống xoay xoay chiếc nhẫn kim cương trên ngón tay thon dài.

Buổi chiều dài còn kéo dài đến tận khuya, nhưng rút cuộc Stafford vẫn chỉ biết được thêm rất ít về cô gái bí ẩn chàng gặp ở sân bay Frankfurt, hiện nay được gọi là “nữ công tước Renata Zerkowski”. Đại khái chàng biết được rằng “nàng” đi rất nhiều nơi, giao du với nhiều loại người, quan tâm đến mọi thứ kể cả chính trị. Thậm chí chàng cảm thấy nàng còn làm cả công việc của một điệp viên. Tuy nhiên mọi thứ đó đều chỉ là “tiếng đồn” và do chàng phỏng đoán một cách mơ hồ.

Buổi chiều dài kết thúc. Phu nhân Đại sứ Milly bước đến gần Stafford, nói:

- Tối nay tôi cứ định đến gặp ông để đề nghị ông kể về những ấn tượng trong chuyến đi Malaysia, nhưng rồi cuối cùng không làm sao đến với ông được.
- Tôi nghĩ rằng những câu phu nhân định hỏi tôi, phu nhân đã biết trước câu trả lời rồi.
- Nhưng tôi còn muốn biết lý do ông sang đó?
- Tôi được cấp trên giao nhiệm vụ, vả lại tôi có thói thích nay đây mai đó.

Bà phu nhân Đại sứ Milly nhìn Stafford bằng cặp mắt xanh biếc như thể muốn nói điều gì đó. Chàng cảm thấy dường như bà ta rất cần đến chàng, nhưng là việc gì vậy?

o O o

Ngoài quảng trường Grosvenor Square lúc này đã yên tĩnh, nhưng trên mặt đất vẫn còn đầy những mảnh sắt, thủy tinh vỡ, cả những quả cà chua bị giẫm bẹp nữa. Các xe ô-tô sang trọng lần lượt đỗ lại trước cổng Đại sứ quán đón khách để đưa về nhà họ. Cảnh sát vẫn túc trực tại các điểm chốt, nhưng chỉ giữ im lặng một cách kín đáo.

Một giọng nói trầm vang khẽ bên tai Stafford khiến chàng nhận ra ngay của Renata Zerkowski:

- Hình như nhà ông ở gần đây, đúng thế không? Tôi có thể chờ ông về nhà được.

- Cảm ơn cô, nhưng tôi hoàn toàn có thể đi bộ, chỉ mất khoảng mười phút.

Nữ công tước Zerkowski nói, thêm:

- Tôi đưa ông về không hề trở ngại chút nào cho tôi. Tôi cũng ở hướng đó, tại Nhà tháp Saint James.

Đó là một trong những khách sạn sang nhất London.

- Cô tử tế quá!

Tài xế mở cửa chiếc ô-tô thuê, rất sang trọng. Nàng bước vào. Stafford bước vào theo. Nàng nói địa chỉ nhà chàng cho tài xế. Xe chuyển bánh.

Stafford hỏi:

- Vậy là cô biết địa chỉ của tôi?

- Tại sao lại không?

Stafford trầm nghĩ, câu trả lời ấy hàm ý gì? Chàng nhắc lại:

- Đúng thế! Tại sao lại không? Cô biết rất nhiều chuyện. Nhân đây... xin cảm ơn cô đã trả lại tôi tấm hộ chiếu.

- Tôi nghĩ nên trả lại ông, nhưng tôi cho rằng ông nên đốt nó đi thì hơn. Bởi tôi đoán ông đã xin được hộ chiếu mới.

- Vâng, đúng thế.

- Còn áo măng-tô thì sẽ được treo trên mắc áo ở nhà ông. Tối nay sẽ có người đem đến cho ông. Tôi nghĩ rằng ông không định mua một áo măng-tô khác, vả lại có mua cũng không đâu có mà mua.

- Đến nay, tấm áo đó đã trải qua một số cuộc phiêu lưu nên đối với tôi, nó chỉ càng tăng thêm giá trị. Nó đã hoàn thành nhiệm vụ, đúng vậy không, thưa cô?

Tiếng động cơ ô-tô kêu đều đều giữa đêm khuya. Nữ công tước Zerkowski đáp:

- Đúng vậy, tấm áo của ông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nó, bởi nhờ nó mà hôm nay tôi vẫn còn sống.

Stafford không nói gì vì chàng cảm thấy dường như cô gái ngồi bên cạnh đang mong nghe chàng đưa ra những câu hỏi về hoạt động của cô. Chắc hẳn cô rất muốn thấy tính tò mò của Stafford cho nên chàng cố tình không hỏi gì để không rơi vào cái bẫy cô giăng ra.

Renata cười khúc khích trong bóng tối và Stafford cảm thấy cô đang thích thú. Cô hỏi:

- Buổi chiều dài tối nay có làm ông hài lòng không?

- Một buổi chiều dài dễ chịu. Mà nói chung, các buổi chiều dài do phu nhân Milly chủ trì đều đạt kết quả, cô tán thành không?

- Vậy ra ông quen Milly và biết rõ chị ấy?

- Tôi quen vị Thần Vệ Nữ Bỏ Túi đó ở NewYork, từ khi bà ấy chưa kết hôn với ông Đại sứ Cortman.

- Thần Vệ Nữ Bỏ Túi? Ông đặt biệt danh cho chị ấy khả độc đáo đấy!

Giọng nói của Renata rõ ràng lộ vẻ ngạc nhiên.

- Thật ra cái biệt danh, ấy là của một bà cụ, tôi gọi bằng “bà”.

- Thảo nào cái biệt danh ấy hơi cổ, nhưng quả là chính xác. Duy có điều...

- Có điều sao?

- Thần Vệ Nữ rất quyến rũ, nhưng Vệ Nữ có... nhiều tham vọng không?

- Cô cho rằng Milly nhiều tham vọng?

- Đúng thế! Mà còn rất nhiều ấy chứ!

- Cô cho rằng vị trí phu nhân vị Đại sứ Hoa Kỳ ở Vương quốc Anh chưa làm bà ấy thỏa mãn hay sao?

- Tất nhiên rồi. Đây mới chỉ là bước đi đầu tiên của Milly.

Stafford không trả lời. Chàng nhìn qua cửa kính ô-tô ra ngoài. Chàng mở miệng định nói nhưng lại thôi. Cô gái ngồi bên cạnh liếc mắt quan sát chàng, nhưng cũng không nói gì. Phải đến lúc ô-tô lên cầu qua sông Tamise [3] Stafford mới lên tiếng.

- Vậy là cô không đưa tôi về nhà tôi? Và cùng không đến khách sạn Tháp Saint-Clames, bởi xe đang qua cầu sang bờ bên kia. Cô định đưa tôi đi đâu thế này?

- Chuyện ấy đối với ông quan trọng lắm sao?

- Tất nhiên rồi. Hẳn cô đã biết hiện nay bắt cóc đang là phong trào. Nhưng cô bắt cóc tôi để làm gì vậy?

- Bởi lại một lần nữa tôi cần nhờ ông. Và cả một số người nữa cũng muốn nhờ ông.

- Thật thế sao?

- Xem chừng nghe thấy thế ông không bằng lòng?

- Tôi thích được báo trước thì hơn.

- Thế nếu tôi báo trước, ông có bằng lòng đi theo tôi không?

- Có thể bằng lòng mà có thể không.

- Nghe ông nói tôi rất buồn.

Ô-tô tiếp tục lăn bánh trong đêm khuya. Xe đã ra khỏi phạm vi thành phố London, rẽ vào đường cao tốc, chạy giữa hai bên là đồng ruộng. Trên đường vắng tanh. Chốc chốc đèn pha ô-tô lại rơi vào một cột báo hiệu giao thông, và Stafford nhận ra rất rõ hướng đi của họ.

Sang qua sông Tamise, ô-tô đến khu dân cư đầu tiên của quận ly Sussex. Xe rẽ sang một con đường nhỏ hơn rồi lại rẽ sang một con đường nhỏ hơn nữa, rồi lại quay ra đường lớn. Stafford suýt buột miệng hỏi cô gái tại sao phải đi ngoằn ngoèo thế này mà không đi thẳng, vẫn đến được mục tiêu ấy nhưng gần hơn nhiều. Nhưng chàng quyết định giữ im lặng, để Mary Ann tùy ý giải thích lúc nào cô ta thấy cần. Tuy nhiên ngoài một số điều Stafford hỏi gặng và được cô trả lời, nhìn chung chàng thấy cô vẫn kín như bưng.

Stafford cảm thấy mọi chuyện đều đã được tính toán kỹ từ trước, không có gì là ngẫu nhiên hết. Tuy nhiên chàng cũng thấy được “người ta” dẫn chàng đi đâu, rất có thể là sẽ ra đến tận bờ biển. Chàng nhìn thấy bên đường có tấm biển ghi địa danh “Haslemere” rồi xe chạy vòng thị trấn Godalming. Bây giờ xe đang chạy trong khu ngoại ô giàu có của thành phố London. Vài phút sau, ô-tô giảm tốc độ. Vậy là đã đến nơi.

Stafford nhìn thấy một hàng rào lớn chạy dài, rồi đến cổng sắt, bên cạnh cổng là một ngôi nhà trắng nhỏ. Ô-tô chạy qua cổng sắt vào một lối đi rộng hai bên trồng loại cây Rhododendrons. Đi hết hàng cây, ô-tô chạy vòng rồi đỗ trước cửa một tòa biệt thự rất lớn, xây theo kiểu kiến trúc của vương tộc Tudor [4].

Stafford quay sang nói với Mary Ann:

- Tôi đoán chúng ta đã đến nơi.
- Nơi này có vẻ không làm ông thích thú nhiều lắm?

Chàng đưa mắt quan sát khu vườn theo luồng ánh sáng của đèn pha ô-tô, nhận xét:

- Vườn hoa và khuôn viên được chăm sóc rất chu đáo. Hẳn chủ nhân dinh cơ này phải bỏ rất nhiều tiền vào việc chăm sóc ấy. Tòa nhà có vẻ sang trọng và sống trong đó hẳn dễ chịu lắm.
- Rất tiện nghi nhưng không được đẹp lắm. Tôi cho rằng chủ nhân coi trọng tiện nghi hơn là vẻ đẹp hình thức.

Stafford bước ra khỏi ô-tô, đứng lại trên hiên nhà đèn thấp sáng trưng. Chàng đưa tay đỡ cô gái xuống xe. Trong lúc đó tài xế đến bên cánh cửa ẩn chuồng.

Stafford quay sang nữ công tước Zerkowski, hỏi:

- Tiểu thư không cần đến tôi trong tối hôm nay nữa chứ?
- Vâng. Thế là xong. Sáng mai tôi sẽ gọi điện thoại cho ông.
- Chào tiểu thư!
- Chào ông!

Tiếng chân bước phía bên trong cánh cửa. Hai cánh cửa mở rộng. Stafford định nhìn sẽ thấy một bác quản gia già với dáng vẻ trịnh trọng, nhưng chàng ngạc nhiên thấy không phải, mà người mở cửa là một chị hầu phòng dáng điệu như một nữ chiến binh.

Nữ công tước Zerkowski nói:

- Tôi e chúng tôi đến hơi trễ.

Chị nữ chiến binh tóc trắng đáp:

- Ông chủ đang ngồi trong phòng thư viện và ra lệnh khi nào tiểu thư đến, xin mời tiểu thư vào gặp ông chủ ngay.

Chú thích:

[1] Hai thành phố thuộc Italia (N.D).

[2] Thuộc Hoa Kỳ. (N.D).

[3] Sông chảy qua thành phố London (N.D).

[4] Dòng vương tộc đã hiển cho nước Anh năm vị Vua từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 17. (N.D).

CHƯƠNG 9: NGÔI NHÀ GẦN THỊ TRẤN GODALMING



hị hầu phòng dáng nữ chiến binh bước lên bậc thang lớn trung tâm. Hai vị khách theo sau chị ta. Lên đến tầng hai, chị ta dừng lại trước một cánh cửa, mở cửa rồi đứng tránh sang một bên nhường bước cho hai người khách.

Trong phòng đã có bốn người. Ngồi sau bàn giấy đồ sộ chất đầy giấy tờ tài liệu là một người đàn ông to béo, da mặt vàng vọt. Stafford nhớ đã có lần gặp ông này ở đâu, nhưng không sao nhớ ra tên ông ta là gì. Người đàn ông đứng dậy một cách khó nhọc, chìa tay ra với nữ công tước, ông ta nói:

- Tiểu thư đã đến! Rất tốt!

Mary Ann đáp:

- Xin được phép giới thiệu, mặc dù hình như hai ông đã biết nhau. Stafford Nye. Ông Robinson.

Một tia chớp dường như lóe lên trong đầu Stafford. Cái tên “Robinson” làm anh nghĩ đến một cái tên khác “Đại tá Pikeaway”. Thật ra chàng biết rất ít về con người này. Cái tên “Robinson” hẳn là tên thật, mặc dù trông vẻ ngoài ông ta có vẻ không phải người Anh. Tuy nhiên không ai dám hé ra điều đó.

Robinson có vầng trán thấp, cặp mắt màu thẫm và u buồn, miệng rộng với hai hàm răng rất trắng, có lẽ là răng giả. Stafford còn biết Robinson đại diện cho Tư Bản chữ hoa. Vốn liếng khổng lồ của ông nằm dưới nhiều hình thức: tài chính quốc tế, những ngân hàng cỡ lớn và nền đại công nghiệp. Chắc chắn ông ta giàu vô kể, nhưng đó không phải điều chính yếu. Điều quan trọng hơn cả ở chỗ ông ta là một trong những nhân vật điều khiển nền tài chính quốc tế.

Robinson bắt tay Stafford, nói:

- Cách đây một hoặc hai ngày tôi đã nghe thấy ông bạn của tôi, đại tá Pikeaway, kể về ông.

Bây giờ thì Stafford nhớ ra rất rõ cái lần duy nhất chàng đã gặp ông Robinson này, đó là hôm có mặt cả đại tá Pikeaway. Chàng nhớ lại cả lời Horsham nhận xét về ông ta...

Stafford đưa mắt nhìn ba người còn lại. Một người ngồi trong xe đẩy bên cạnh lò sưởi đang cháy là người rất nổi tiếng trên toàn nước Anh, mặc dù ngày nay ít thấy ông xuất hiện hơn trước kia. Ông ta bị tàn tật và phải cố gắng rất lớn mỗi khi xuất hiện trước công chúng. Đó là Huân tước Altamount. Khuôn mặt ông gầy gò, với chiếc mũi to, hai tai vểnh ra, mái tóc hoa râm để lộ ra toàn bộ vầng trán và chải hất ra sau gáy, trông giống như cái bờm ngựa dầy. Huân tước Altamount nhìn thẳng vào mắt Stafford rồi chìa tay ra với chàng.

Ông nói giọng khề và xa vắng của người già.

- Xin lỗi, tôi không đứng lên được vì cái lưng không cho phép. Hình như ông mới đi Malaysia về phải không nhỉ?

- Vâng, đúng thế.

- Chuyển đi có lý thú và đạt kết quả không? Tôi đoán ông không cho là lý thú và đạt kết quả, mà như thế là đúng. Dù sao tôi cũng rất mừng ông đã đến được đây tối nay. Chắc nhờ tiểu thư Mary Ann?

Ông ta gọi nàng cũng bằng cái tên đó, giống như Horsham. Có nghĩa nàng cũng nằm trong tổ chức của họ, điều này Stafford không còn hồ nghi gì nữa. Stafford không phải không biết rằng Huân tước Altamount hết lòng bảo vệ nước Anh, cho đến hơi thở cuối cùng. Ông ta hiểu biết rất cận kề về nước Anh, về tất cả các chính khách, kể cả những người ông ta không trực tiếp gặp gỡ.

Huân tước Altamount nói:

- Tôi xin giới thiệu đồng sự của chúng ta, ông James Kleek.

Stafford không quen Kleek, thậm chí chưa nghe nói đến anh chàng này bao giờ. Kleek có dáng của một con người hiếu động, nóng nảy, cặp mắt sắc và đa nghi, trông giống như một con chó săn, lúc nào cũng sẵn sàng chờ lệnh chủ là lao vào con mồi xâu xé. Nhưng chủ anh ta là ai? Huân tước Altamount hay Robinson?

Người thứ hai ngồi gần cửa lúc này đứng lên. Stafford ngạc nhiên reo lên:

- Ông đấy à, ông Horsham? Xin chào ông!

- Rất vui được gặp ông ở đây, ông Stafford!

Người ta đã kéo một chiếc ghế nệm ra gần lò sưởi để dành cho Mary Ann. Stafford nhận xét thấy nàng chìa bàn tay trái ra và Huân tước Altamount dùng cả hai tay nắm lấy bàn tay nàng, ông ta nói:

- Cháu liễu lĩnh quá đấy, Mary. Liễu lĩnh quá đấy!

Mary Ann ngược cặp mắt xanh biếc lên cười với ông ta, đáp:

- Chính bác đã dạy cho cháu cái tính ấy và bây giờ cháu không thể sống cách khác được nữa.

Huân tước Altamount quay sang nhìn Stafford:

- Nhưng bác không dạy cháu cách chọn người cộng tác này. Việc này hoàn toàn do tài năng của cháu đấy chứ.

Rồi Huân tước nói với Stafford:

- Tôi có quen bà của ông.

- Phu nhân Matilde ạ?

- Đúng thế. Ngày nay tôi ít được gặp bà cụ, mỗi năm chỉ một hai lần. Nhưng tôi rất phục tác phong năng nổ của bà cụ, bất chấp tuổi đã rất cao.

Kleek nói:

- Các vị dùng gì chứ ạ? Ông dùng gì, thưa ông Stafford?

- Nếu có thể, một ly gin.

Khi Kleek hỏi đến nữ công tước Zerkowski, cô ta lắc đầu. Kleek bèn mang đến cho Stafford một ly rượu, đặt nó lên bàn. Ông Robinson ngược mắt nhìn Stafford vẻ chờ đợi nhưng chàng không muốn phát biểu đầu tiên.

Cuối cùng ông Robinson đành đưa cặp mắt u buồn nhìn chàng, lên tiếng:

- Ông muốn hỏi gì không, ông Stafford?

Chàng đáp:

- Tôi muốn hỏi rất nhiều điều, nhưng trước hết có nên thống nhất tin tức chẳng? Còn các câu hỏi xin gác lại sau một chút? Tôi nghĩ rằng làm cách đó đơn giản hơn.

- Đúng thế. Vậy ta bắt đầu bằng mục phổ biến các tin tức sự kiện. Việc ông đến tận đây, ông có được hỏi ý kiến trước hay không? Nếu không, rất có thể ông không được hài lòng.

Nữ công tước Zerkowski đỡ lời:

- Ông Stafford thích được người ta hỏi ý kiến ông ấy trước, điều này ông ấy đã cho tôi biết một cách rõ ràng.

Ông Robinson nói:

- Đồng ý.

Stafford nói tiếp, giọng thoải mái:

- Tôi đã bị bắt cóc. Tôi cũng biết bắt cóc đang là biện pháp rất phổ biến và cũng rất hiện đại.

- Vì vậy chúng tôi có bốn phận phải trả lời ông một câu hỏi.

- Tôi chỉ muốn hỏi: các vị cần tôi để làm gì?

- Chúng tôi là một Ủy ban Phi Chính phủ, kiểu như một ủy ban điều tra, và phạm vi điều tra mang tính toàn cầu.

- Rất cần thiết đấy.

Huân tước Altamount nói:

- Cần thiết hơn là ông tưởng. Vì đây là một vấn đề rất đáng lo ngại và mang tính thời sự. Mặc dù hiện nay tôi không còn tham gia nhiều vào công việc của đất nước chúng nhưng người ta vẫn đến tham vấn tôi. Và người ta đề nghị tôi làm chủ tịch Ủy ban điều tra này, nhằm mục đích khám phá những chuyện đang diễn ra trên thế giới vào cái năm khủng hoảng 1970 này. Bởi rõ ràng hiện đang diễn ra một xu hướng! Chức trách của Kleek, có mặt tại đây, là trợ lý chính đồng thời là người phát ngôn của tôi. Kleek, anh hãy trình bày tóm tắt cho ông Stafford biết những nét lớn trong hoạt động của chúng ta.

Kleek nói:

- Hiện tượng đáng lo ngại đang diễn ra trên khắp thế giới, chúng ta cần tìm cho ra nguyên nhân. Các biểu hiện bề ngoài thì dễ dàng nhận ra, nhưng chúng không có ý nghĩa quan trọng và nếu chỉ căn cứ vào đấy, chúng ta dễ bị lừa. Đó là quy luật xưa nay. Lấy vài thí dụ. Thác nước cung cấp năng lượng cần thiết để quay tuốc bin phát điện. Người ta tách uranium từ pechurane ra, đồng thời chế thành năng lượng nguyên tử mà trước đó chưa được ai biết đến. Khi loài người tìm ra than đá và các khoáng sản, chúng ta có được giao thông vận tải, năng lượng. Bao giờ cũng có những sức mạnh cung cấp cho chúng ta thứ gì đó, nhưng đứng đằng sau tất cả các sức mạnh đó vẫn có một người nào đó điều khiển toàn bộ. Chúng ta cần khám phá cho ra ai kiểm soát, mọi sức mạnh hiện đang phát triển ngày càng lớn trong hầu như tất cả các quốc gia châu Âu, và cả một số quốc gia châu Á. Sức mạnh này chỉ có ít ở châu Phi nhưng vô cùng to lớn tại hai châu Bắc và Nam Mỹ. Chúng ta cần ngó vào phía sau tất cả các hiện tượng đó, tìm ra động lực nào kích động chúng. Một trong những động lực đó là tiền.

Anh ta quay sang ông Robinson, nói:

- Tôi nghĩ rằng về điểm này ông hiểu rõ hơn bất cứ ai khác.

- Chắc chắn là đồng tiền đang đẳng sau tất cả các sức mạnh hiện đang hoành hành và lan rộng trên khắp thế giới. Chúng ta cần tìm cho ra đồng tiền đó từ đâu đến, của ai, rót cho ai, và nhằm mục đích gì. Đúng như ông Kleek vừa trình bày, tôi khá am hiểu các vấn đề tài chính. Nhưng còn có vấn đề khác, đó là định hướng. Thuật ngữ này hiện đang được sử dụng rộng rãi trong ngôn ngữ hiện đại. Báo chí luôn nói đến định hướng, xu hướng. Còn có những danh từ khác nữa, tuy không hoàn toàn đồng nghĩa nhưng là những từ ngữ họ hàng.

Kleek nói tiếp:

- Hiện nay chúng ta thấy đã bộc lộ rõ xu hướng nổi loạn, phản kháng. Tuy nhiên nếu nhìn lại lịch sử, chúng ta sẽ thấy phong trào nổi loạn, phản kháng cứ sau một thời gian lại xuất hiện. Tình trạng đó kéo dài trong suốt lịch sử và đều tuân theo một quy trình: xuất phát điểm là ý tưởng nổi loạn, tiếp đến việc huy động các phương tiện nổi loạn và cuối cùng là các hình thái của hoạt động nổi loạn. Quy trình đó không riêng của một quốc gia nào. Nếu cuộc nổi loạn bùng lên tại một quốc gia nhất định, nó sẽ lan sang các quốc gia khác ở mức độ mạnh hoặc yếu hơn. Có đúng như vậy không ạ?

Câu cuối cùng vừa rồi Kleek hướng về phía Huân tước Altamount.

- Anh trình bày như thế là rất rõ ràng, Kleek!

- Tôi xin nhắc lại. Đó là một quy trình bất biến và tôi nghĩ các vị sẽ nhận ra ngay. Vào một thời đại trong lịch sử, chúng ta biết là đã diễn ra một phong trào say mê tổ chức các cuộc Thập Tự Chinh [1]. Đường như toàn thế giới ao ước được lên đường, đi chiếm lại Đất Thánh. Niềm khao khát này rất cụ thể và là một thí dụ tuyệt vời về một phong trào được kích động có chủ định. Nhưng trên thực tế, tại sao những con người đó lên đường? Tôi cho rằng đó là lịch sử cần như vậy. Bao nhiêu thứ cùng hiệp lực để tạo nên cái phong trào đó: lòng khao khát tự do, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, và cả một loạt các thứ kèm theo. Điều đó đã kích thích các dân tộc tiến hành những cuộc di dân sang các miền đất mới, lập ra các tôn giáo mới, thường cũng tàn bạo

không kém các tôn giáo cũ mà người ta bỏ đi. Nhưng nếu các vị quan sát kỹ toàn bộ những thứ đó, các vị sẽ hiểu được cái gì sinh ra chúng. Phần nào giống như các bệnh do siêu vi khuẩn. Siêu vi khuẩn có thể lan truyền qua núi non, sông biển, đến mọi nơi hẻo lánh nhất, không cần có ai phải vận động. Tuy nhiên không phải bao giờ tình trạng cũng giống hệt như thế. Bởi vẫn có thể có những hoạt động kích động. Một người, hai người, một nhóm người có thể khơi lên một phong trào. Cho nên chúng ta không cần quan tâm đến kết quả cuối cùng của phong trào nổi loạn kia, mà cần khám phá cho ra nhân vật đầu tiên khởi xướng ra toàn bộ phong trào. Ngoài tính cuồng tín tôn giáo và lòng khao khát tự do, còn cả nỗi bất bình về nhiều mặt. Đằng sau các biểu hiện vật chất là những ý tưởng. Những ảo ảnh, những mơ ước. Nhà Tiên tri Joel đã hiểu rõ điều này khi ông viết: “Người già vẽ ra các giấc mơ, người trẻ nhìn thấy những ảo ảnh”. Trong hai yếu tố đó, thứ nào mạnh hơn và nguy hiểm hơn? Giấc mơ không mang tính phá phách, nhưng những ảo ảnh có tác dụng kích động con người khao khát những thế giới mới và vì chúng, họ phá phách những thế giới đang tồn tại.

Kleek lại quay sang Huân tước Altamount, nói:

- Tôi đang nghĩ có cần nêu ra sự kiện không. Nhưng Huân tước đã có lần kể tôi nghe về câu chuyện một cô gái trong Đại sứ quán ta ở Berlin.
- Có đấy! Hồi đó câu chuyện làm tôi thấy rất đáng suy nghĩ. Và nó có thể thích hợp với vấn đề chúng ta đang bàn ở đây.

Huân tước Altamount quay sang Stafford nói tiếp:

- Câu chuyện là thế này. Tại Đại sứ quán Hoa Kỳ ở Berlin, có một nữ nhân viên trẻ, thông minh và rất có giáo dục, cô ta ôm mơ ước được trực tiếp nghe Hitler diễn thuyết. Chuyện này xảy ra ngay trước khi nổ ra đại chiến thế giới lần thứ hai năm 1939. Cô nhân viên kia rất muốn biết tại sao mọi người nghe Hitler nói lại bị mê hoặc đến thế. Hồi một hôm, cô ta thử đi nghe Hitler diễn thuyết. Sau đó cô ta về nói với tôi: “Thật kỳ lạ! Tôi đã chứng kiến một hiện tượng mà chưa bao giờ tôi lại tin là có thể có. Tôi không thạo tiếng Đức, vậy mà tôi cũng vẫn bị kích động khủng khiếp. Thế là tôi hiểu được tại sao mọi

người mù quáng răm rắp đi theo lãnh tụ của họ. Ông ta đưa ra những ý tưởng kỳ diệu làm đầu óc tôi bốc lửa. Và trong khi nghe Hitler nói, tôi cảm thấy không có cách suy nghĩ nào khác ngoài cách suy nghĩ mà ông ta đưa ra và tôi cũng tin rằng nếu đi theo ông ta, một thế giới mới sẽ hình thành. Tôi không biết cách miêu tả, nhưng tôi sẽ viết ra giấy tất cả những ấn tượng và suy nghĩ của tôi lúc nghe Hitler diễn thuyết. Rồi tôi sẽ đưa Huân tước đọc và Huân tước sẽ thấy sức thuyết phục toát ra trong lời diễn thuyết của Hitler”.

Huân tước Altarnount ngừng lại một chút rồi kể tiếp:

- Thế rồi hôm sau cô ta lại đến gặp tôi và các vị có đoán được cô ta nói với tôi thế nào không? Cô nữ nhân viên ấy bảo tôi: “Tôi nói thế này e Huân tước không tin. Nhưng quả là đêm qua tôi đã ngồi, cố viết ra giấy những lời tôi nghe thấy ở miệng Hitler. Nhưng khủng khiếp biết bao: tôi không viết ra được một chữ nào. Tôi thử nhớ lại thì không nhớ một câu nào có giá trị kích động hết. Trong đầu tôi có những từ những chữ, nhưng khi tôi viết chúng ra giấy, tôi thấy chúng hoàn toàn chung chung, thậm chí vô nghĩa. Tại sao lại như vậy, thưa Huân tước?”

Huân tước Altarnount nói tiếp:

- Câu chuyện chứng minh cho các vị thấy một trong những nỗi nguy hiểm mà không phải bao giờ chúng ta cũng ý thức được rõ ràng. Nhưng nó lại là một nỗi nguy hiểm có thật. Có những người có khả năng truyền cho người khác một niềm hăng say cuồng nhiệt, một thứ hình ảnh khác thường về cuộc sống, về những biến cố trong tương lai. Hiệu quả đó không phải do nội dung những câu những chữ họ nói ra miệng, thậm chí cũng không phải do những ý tưởng họ trình bày. Mà do một thứ khác, đó là sức mạnh truyền cảm đặc biệt. Chỉ một số ít người có khả năng này. Họ “nhìn thấy” những hình ảnh và truyền các hành ảnh đó sang những người nghe. Đó là do giọng nói của họ, nhưng có thể là do một dòng chảy vô hình toát ra từ con người họ, ngấm vào cơ thể, trí óc những người nghe. Tôi không biết gọi nó là thứ gì, nhưng rõ ràng là có cái thứ đó, chắc chắn là như vậy. Những người có khả năng này rất có khả năng lôi cuốn công chúng. Họ có thể tạo ra một thứ tín ngưỡng mới, có thể

dắt dẫn mọi người theo họ để được hưởng một thế giới mới tràn đầy ánh sáng. Công chúng nghe họ nói, tin theo họ, cuồn cuộn nhiệt đấu tranh, thậm chí sẵn sàng hy sinh tính mệnh khi cần thiết.

Huân tước Altamount hạ thấp giọng, nói thêm:

- Jan Smuts [2] đã nói: “Sức mạnh có thể xây nhưng cũng có thể phá”.

Stafford nói chen vào:

- Tôi hiểu ý của Huân tước và tôi thấy trong đó quả có một phần sự thật.

- Nghĩa là ông cho rằng tôi đã phóng đại?

- Tôi chưa dám đánh giá. Bởi có những ý kiến tưởng như phóng đại, nhưng lại đúng với sự thật. Thường đó là những nhận định mà người nghe chưa nghe thấy ai nói đến bao giờ, thậm chí chưa hề nghĩ đến. Nhưng tôi xin phép được đưa ra một câu hỏi nhỏ. Muốn chống lại hiện tượng đó cần phải làm thế nào?

Huân tước Altamount đáp:

- Khi thấy hiện tượng đó xuất hiện, cần phải vạch ra sự thật cho mọi người thấy, cần phải tìm xem nguồn cung cấp tài chính là từ đâu, những ý tưởng đó từ đâu mà ra, và ai điều khiển toàn thể bộ máy đó. Tôi cho rằng tất phải có một tổng chỉ huy và một người chịu trách nhiệm về nhân sự. Chúng tôi hiện đang làm cái công việc đó. Vậy ông có chấp nhận giúp chúng tôi không, ông Stafford?

Đây là một trong số những trường hợp hiếm hoi, khi Stafford bị rơi vào thế bất ngờ, chưa kịp chuẩn bị gì hết. Những lần khác, rơi vào hoàn cảnh này, chàng đều kiên quyết từ chối. Nhưng lần này khác. Chàng liếc nhanh mắt quan sát những người xung quanh, ông Robinson vẫn thản nhiên, miệng hơi hé mở để lộ ra những chiếc răng rất trắng. James Kleek vốn thích nói, nhưng chỉ giữ im lặng. Huân tước Altamount ngồi bất động trong chiếc ghế bành rộng, dưới làn ánh sáng mờ mờ của gian phòng, trông giống như pho tượng một vị thánh trong nhà thờ. Trông dáng vẻ ông khắc khổ như một tu sĩ thế kỷ

mười bốn. Đúng là ngày xưa Huân tước có uy tín rất lớn, nhưng nay ông đã già quá rồi. Chính vì thế ông phải dùng Kleek làm trợ lý và phải cậy đến sự giúp đỡ của chàng.

Cuối cùng Stafford đưa mắt nhìn cô gái đã đưa chàng đến tận đây: nữ công tước Renata Zerkowski, tức Daphné Theodophanous, tức Mary Ann. Nàng vẫn lạnh lùng, bí hiểm. Khuôn mặt nàng bất động, không để lộ ra một ý nghĩ hoặc cảm xúc nào hết. Thậm chí cặp mắt nàng lạnh tanh, như thể không nhìn vào đâu hết.

Rút cuộc chỉ còn lại Horsham, quan chức Cục an ninh quốc nội. Stafford ngạc nhiên thấy khi chàng nhìn anh ta, anh ta khẽ nở một nụ cười.

Stafford bèn nói:

- Tôi không biết liệu có làm được gì trong công cuộc này. Bởi tôi vẫn chưa biết gì cụ thể. Ngay trong lĩnh vực công vụ của tôi, tôi cũng không giỏi giang gì. Lãnh đạo Bộ ngoại giao coi tôi chỉ là một nhân viên loại trung bình.

Huân tước Altamount nói:

- Điều đó chúng tôi có biết.

Kleek lúc này mới cười, nói:

- Chính như thế lại tốt.

Rồi khi thấy Huân tước Altamount cau mày nhìn mình, Kleek vội nói thêm:

- Tôi xin lỗi.

- Vấn đề không phải ở chỗ ông đã làm gì trước đây và cũng không cần quan tâm đến dư luận nghĩ thế nào về ông. Hiện nay ủy ban của chúng tôi mới chỉ có ít người và chúng tôi mời ông tham gia chỉ vì chúng tôi nghĩ ông có những phẩm chất sẽ bổ ích cho chúng tôi.

Stafford quay sang Horsham hỏi:

- Ông nghĩ thế nào về lời đề nghị này? Tôi đoán rằng ông không tán thành cho tôi tham gia với các vị này?

- Tại sao tôi không tán thành?

- Tôi chưa biết các “phẩm chất” của tôi cụ thể là những phẩm chất nào? Thú thật, tôi thấy tôi không có một phẩm chất nào hết.

- Ông không hề có kiểu sùng bái ai. Ông có cách suy nghĩ và đánh giá độc lập, không theo đuổi và không bị ai mê hoặc, ông biết cách đánh giá người khác một cách khách quan và biết vạch trần những trò mê hoặc bịp bợm. Đó là những phẩm chất khiến chúng tôi mời ông tham gia cùng với chúng tôi.

Trong óc Stafford đột nhiên văng vẳng câu nhiều người nhận định về chàng “ce n’est pas un garçon sérieux” [3], và chàng thầm nghĩ việc người ta mời chàng tham gia vào loại hoạt động tế nhị này quả là lạ.

Stafford nói:

- Tôi thấy cần nói trước với các vị rằng tôi có một nhược điểm quan trọng, chính cái nhược điểm đó nhiều lần bị cấp trên và đồng sự phê phán, và khiến tôi đã bị gạt ra khỏi nhiều công vụ quan trọng. Tôi không có đủ sự nghiêm túc để làm những công việc quan trọng như thế này.

Horsham nói tiếp:

- Cái mà ông gọi là nhược điểm ấy chính lại là thứ chúng tôi đang cần. Có phải đúng như vậy không, thưa Huân tước?

Huân tước Altamount gật đầu, ông nói:

- Tôi xin nói rằng, trong hoạt động xã hội, rất nhiều khi một trong những khuyết điểm đáng tiếc nhất chính lại do những người thi hành đã quá nghiêm túc. Chúng tôi cho rằng ông sẽ không phạm phải kiểu khuyết điểm ấy. Cô Mary Ann cũng tán thành nhận định của tôi.

Stafford quay sang nhìn “cô gái ở sân bay Frankfurt”. Nàng đã không còn là “nữ công tước Renata Zerkowski” mà trở lại là “Maiy Ann” bình thường. Chàng nói:

- Xin phép được hỏi một câu hơi thiếu lễ độ: thật ra cô là ai? Cô có phải một nữ công tước thật không?

- Hoàn toàn thật. Cha tôi là đại công tước, cưỡi ngựa và bắn súng cực giỏi, ông nội tôi là chủ một lâu đài vô cùng thơ mộng tại xứ Bavière [4], nay vẫn còn nhưng rất tiếc là đã có phần hoang phế. Cho nên về mặt dòng dõi, tôi thuộc tầng lớp đại quý tộc của châu Âu.

- Còn cái tên Daphné Theodophanous? Đó phải chăng là tên giả?

- Cái tên đó rất thuận tiện để xin cấp hộ chiếu. Và cái tên đó cũng có phần đúng vì mẹ tôi là người Hy Lạp và đó là một cái tên Hy Lạp.

- Còn Mary Ann?

Một nụ cười nở trên môi cô gái. Nàng đưa mắt nhìn Huân tước Altamount rồi nhìn Robinson. Nàng đáp:

- Có lẽ tôi được gọi bằng cái tên đó vì tôi giống như một đứa đầy tớ gái chăm chỉ, tháo vát, được giao việc gì cũng vui vẻ làm, không hề suy tính, từ việc giao thông liên lạc, vận chuyển thứ này thứ khác, đến việc điều tra nghiên cứu, kể cả việc quét dọn nhà cửa... Tóm lại bất cứ công việc gì.

Mary Ann quay sang Huân tước Altamount, hỏi:

- Cháu nói thế có đúng không, thưa bác Altamount?

- Hoàn toàn đúng. Cháu là Mary Ann và đối với những người có mặt ở đây tối nay, cháu mãi mãi mang cái tên ấy.

Stafford hỏi:

- Vậy hôm ở sân bay Frankfurt, phải chăng cô đang trên đường chuyển một thứ gì đó?

- Chuyển rất nhiều thứ, toàn những thứ ông không có quyền hỏi cụ thể là những thứ gì. Tuy nhiên nếu được phép, tôi xin trả lời ông đầy đủ.

Nói xong, Mary Ann lại đưa mắt nhìn Huân tước Altamount vẻ dò hỏi.

Vị Huân tước già đáp:

- Bác để cháu tự xét lấy. Bác tin hoàn toàn vào sự đúng đắn trong cách cháu xét đoán.

Mary Ann bèn nói:

- Tôi mang theo một tờ giấy khai sinh. Tôi chỉ có thể nói được như thế, ông hỏi thêm chi tiết chỉ vô ích. Tôi sẽ không nói thêm gì nữa đâu.

Stafford đưa mắt nhìn khắp mọi người. Chàng nói:

- Rất tốt. Vậy tôi xin nhận tham gia hoạt động của các vị. Tôi cảm thấy rất vinh dự được các vị vời đến. Bây giờ chúng ta phải làm gì tiếp?

Mary Ann đáp:

- Mai hai chúng ta sẽ sang châu Âu lục địa. Chắc ông đã biết sắp có một Liên hoan âm nhạc tổ chức tại xứ Bavière? Đây là một hiện tượng mới vì đã hai năm nay người ta không tổ chức kiểu Liên hoan này. Liên hoan kỳ này được đặt một cái tên rất dài bằng tiếng Đức, có nghĩa Liên hoan của Hiệp Hội Các Ca Sĩ Trẻ. Hiệp hội này được khá nhiều quốc gia tài trợ. Liên hoan của họ đối lập với các liên hoan âm nhạc và các nhạc phẩm của Beyreuth [5] ở chỗ các nhạc phẩm trình diễn tại Liên hoan này toàn là nhạc phẩm “hiện đại”. Mục đích của Liên hoan này là tạo điều kiện cho các nhạc sĩ trẻ giới thiệu sáng tác của họ. Tất nhiên, một số ca ngợi Hiệp hội, nhưng rất nhiều người khác chê và tỏ ý khinh bỉ nó.

- Tôi có đọc một số bài trên báo chí nói về Hiệp hội này. Chúng ta sẽ tham dự một trong những buổi trình diễn của Liên hoan chứ?

- Chúng tôi đã đặt trước hai vé vào xem một trong các buổi trình diễn tại đó.

- Cuộc Liên hoan đó có ý nghĩa gì đặc biệt đối với mục tiêu hoạt động của chúng ta?

- Không có. Nhưng việc đến dự Liên hoan sẽ tạo điều kiện cho hai chúng ta đến khu vực đó tiến hành một số công việc.

Stafford đưa mắt nhìn các cộng sự, nói:

- Tôi có cần nhận một nhiệm vụ cụ thể và những chỉ thị về chuyến đi này không?

Huân tước Altamount đáp:

- Có, nhưng không theo nghĩa ông hiểu. Chuyến đi này ông chỉ có nhiệm vụ tìm hiểu vấn đề và mọi thứ tùy thuộc vào nhận định của ông. Nói như thế để ông được chủ động hơn.

- Phải chăng Đức và Áo là trung tâm điểm của những hoạt động chúng ta quan tâm?

- Nói đúng ra, đó chỉ là một trong những điểm chúng ta cần tìm hiểu.

- Có nghĩa không phải điểm duy nhất?

- Thậm chí cũng không phải điểm chính yếu. Trên thế giới hiện nay còn có nhiều “điểm nóng” khác. Hoạt động của chúng ta là nhằm khám phá tầm quan trọng của mỗi điểm đó.

- Và tôi không cần phải biết về những điểm nóng khác?

- Ông biết nhiều quá chỉ thêm rối óc. Chúng tôi nắm trong tay những chứng cứ chứng tỏ trung tâm chính yếu của các hoạt động kia nằm ở Nam Mỹ. Hai trung tâm khác nằm ở Hoa Kỳ, một tại California, một tại Baltimore. Còn có hai trung tâm khác nữa, nhỏ hơn, tại Thụy Điển và Italia. Trong mười tháng qua, phong trào đã lan rất nhanh, bởi Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha cũng đã có các trung tâm, nhưng chưa quan trọng mấy. Tất nhiên chúng ta không được bỏ qua Paris. Ngoài các trung tâm đó, còn rất nhiều trung tâm đang hình thành và chưa có hoạt động quan trọng.

- Huân tước muốn nói đến Malaysia và Việt Nam?

- Không. Các điểm nóng ở hai nơi đó đã lui vào dĩ vãng, và lại hai nơi đó trước kia cũng chỉ là cái cớ đám sinh viên viện ra để tiến hành các cuộc biểu tình chống đối. Tôi xin nhắc lại để các vị nhớ, thứ hiện nay chúng ta cần điều

tra, khám phá và nghĩ cách đối phó là phong trào nổi loạn của lớp trẻ chống lại chính quyền, chống lại uy thế của các bậc cha mẹ, chống lại tôn giáo, tín ngưỡng của ông cha chúng. Phong trào của lớp trẻ này ngày càng đề cao các biện pháp bạo lực. Bạo lực ở đây được sử dụng không phải để kiếm tiền mà chỉ đơn giản là mục đích, theo kiểu “bạo lực vì bạo lực”. Mục đích duy nhất của các hoạt động bạo lực của chúng là phá phách, phá tất cả mọi thứ. Chúng coi ý nghĩa cao quý nhất là phá hủy toàn thế giới.

- Còn ma túy?

- Tôn sùng ma túy là thứ được một số kẻ cố tình tạo ra và thúc đẩy lên. Bọn này thu được hàng núi tiền nhờ buôn bán ma túy, nhưng chúng tôi không cho rằng ma túy là vấn đề chính yếu chúng ta cần quan tâm.

Robinson nói thêm:

- Đúng thế. Đã có những kẻ buôn bán ma túy bị bắt và xét xử, và những kẻ khác đang bị truy nã. Nhưng đằng sau ma túy còn có thứ khác, không chỉ đơn thuần là vấn đề ma túy. Buôn bán ma túy chỉ là cách kiếm tiền để chúng sử dụng vào những mục đích khác.

- Nhưng ai...

Stafford vội ngừng lại không nói tiếp. Thấy vậy, Huân tước Altamount đỡ lời chàng:

- AI, CÁI GÌ, TẠI SAO, Ở ĐÂU? Đó là bốn mặt của các hoạt động tôi đã nói đến và cũng là bốn câu hỏi chúng ta cần đi tìm câu trả lời. Đó chính là nhiệm vụ của ông cùng với Mary Ann. Và nhiệm vụ đó hoàn toàn không dễ dàng. Chỉ nhắc ông một điều là thứ khó nhất trên đời chính là giữ kín một điều bí mật.

Stafford tò mò quan sát khuôn mặt béo xệ và vàng vọt của ông Robinson. Phải chăng sức mạnh của con người này chính ở chỗ ông ta biết giữ kín những điều bí mật ông ta có được trong tay?

Ông Robinson nói tiếp với nụ cười nhe hàm răng to và trắng muốt:

- Con người ta khi biết được điều gì đó rất hay muốn kể ra cho người khác, không phải vì muốn cung cấp thông tin, cũng không phải vì được trả tiền để làm việc đó, mà chỉ đơn giản là thích kể cho người khác. Điều này rất dễ hiểu nhưng nhiều người lại không hiểu.

Nữ công tước Zerkowski đứng lên. Stafford cũng đứng lên theo.

Ông Robinson nói:

- Tôi hy vọng ông sẽ ngủ ngon.

Stafford đáp:

- Tôi tin là như thế.

Nói xong chàng theo chân Renata ra cửa.

Chú thích:

[1] Phong trào do Giáo hoàng phát động, lan khắp Tây Âu vào những thế kỷ XI XII, để giải phóng Jerusalem khỏi sự chiếm đóng của người Hồi giáo (N.D).

[2] Chính khách kiêm tướng lĩnh Nam Phi (1870-1950). (N.D)

[3] Anh ta là con người thiếu nghiêm túc (Tiếng Pháp). (N.D)

[4] Tên một bang thuộc CHLB Đức, thủ phủ là Munich, cái nôi của chủ nghĩa phát xít Hitler. (N.D)

[5] Hoặc "Beirut", thủ đô của Li-băng. (N.D)

PHẦN II - CHƯƠNG 10: NỮ CHỦ NHÂN LÂU ĐÀI



ai người ra khỏi rạp của Liên Hoan để thở hít không khí trong lành ban đêm. Renata mặc bộ váy áo bằng nhung đen hết sức sang trọng và đẹp. Stafford cũng mặc lễ phục dạ hội.

Chàng thì thầm:

- Khán giả đêm nay toàn dân sang trọng. Họ có vẻ rất lắm tiền, nhưng trong rạp có cả khá nhiều thanh niên, vậy mà họ cũng ăn mặc rất sang trọng. Họ làm gì có lắm tiền đến thế nhỉ?

- Điều ấy dễ giải quyết thôi.

- Do một khoản tài trợ cho số thanh niên “ưu tú” chứ gì?

- Đại loại là như thế.

Hai người đi về phía nhà hàng nhỏ hơn trong số hai nhà hàng ngay trước mặt, trên sườn đồi.

Stafford nói:

- Hình như chúng ta có một tiếng đồng hồ để ăn, phải không nhỉ?

- Về lý thuyết thì như thế, nhưng trên thực tế chúng ta có thể thêm được mười lăm phút.

- Tôi có cảm tưởng toàn bộ khán giả đều là những người mê âm nhạc thật sự.

- Đa số thì đúng như thế. Điều đó rất quan trọng, ông thừa biết.

- Tại sao điều ấy lại quan trọng?

- Ý tôi muốn nói là họ thật sự hào hứng. Cả ở hai đầu đối cực.

- Thú thật tôi chưa hiểu cô nói thế với ý gì?

- Cả người tổ chức bạo loạn lẫn người thực hiện nó đều hào hứng như nhau, đều khao khát như nhau. Đối với âm nhạc cũng vậy. Cả người biểu diễn lẫn

người nghe đều biết thưởng thức. Đây là một trò chơi mà không ai có thể giả vờ được.

- Bao lực và âm nhạc lại là hai thứ có thể kết hợp với nhau được sao?

- Tất nhiên không dễ dàng gì, nhưng tôi tin rằng những con người kia có thể kết hợp được. Dù sao, trên thực tế, mỗi con người không thể đóng hai vai được.

- Tốt nhất vẫn là thiên hẳn về một thứ, như vậy đơn giản hơn, đúng như ông Robinson của chúng ta đã nói. Theo cô thì trong số khán giả kia, có loại chỉ nghĩ đến bạo lực và có loại chỉ nghĩ đến âm nhạc chứ gì?

- Đúng thế.

- Tôi rất thích hai ngày vừa qua chúng ta ở đây, và thích cả hai đêm biểu diễn âm nhạc chúng ta đã xem nữa. Tuy nhiên có nhiều bản nhạc tôi chưa thấy thú, vì tôi còn hiểu biết quá ít về âm nhạc hiện đại. Nhưng cách ăn mặc thì tôi hoàn toàn thích.

- Ông muốn nói đến cách ăn mặc của các nghệ sĩ biểu diễn trên sân khấu chăng?

- Không. Tôi nói đến cách ăn mặc của khán giả. Toàn nhung và lụa, những chiếc áo sơ mi lá sen của nam giới, những chiếc mũ kiểu cách của phụ nữ, thứ y phục sang trọng của thế kỷ mười bảy đó làm tôi nghĩ đến những bức họa của Van Dyck [1].

- Ông nhận xét rất đúng.

- Nhưng tôi vẫn chưa hiểu như thế nghĩa là sao và chúng ta đến đây để làm gì. Tôi chưa thấy phát hiện được điều gì.

- Ông đừng sốt ruột. Chúng ta đang chứng kiến một đêm biểu diễn đáp ứng đúng thị hiếu của giới trẻ và được tổ chức do...

- Do ai?

- Hiện chưa rõ. Nhưng rồi chúng ta sẽ biết.

- Tôi phục niềm tin tưởng của cô đấy.

Hai người vào nhà hàng.

Thức ăn ở đây rất ngon, tuy không cầu kỳ gì lắm. Luôn có người bắt chuyện với họ. Hai người nhận ra Stafford, tỏ vẻ rất ngạc nhiên đồng thời mừng rỡ thấy chàng có mặt tại đây. Renata tỏ ra quen biết khá nhiều người, trong số đó có nhiều người nước ngoài, chủ yếu là Đức và Áo, nhưng có cả hai người Hoa Kỳ đến chào nàng. Tuy nhiên câu chuyện chỉ xoay quanh những chuyện vụn vặt về âm nhạc hoặc về những người cùng quen biết họ đã gặp. Vì ai cũng vội vã: thời gian nghỉ để ăn uống đã quá một tiếng đồng hồ.

Ăn xong, nàng nữ công tước và chàng vệ sĩ của nàng quay vào rạp nghe nốt hai nhạc phẩm cuối cùng của đêm biểu diễn: bản giao hưởng của một tác giả trẻ tên là Solukonov, nhan đề Niềm vui phân rã và khúc dạo đầu của nhạc kịch Những ca sĩ bậc thầy của Wagner.

Sau khi ra khỏi rạp, chiếc ô-tô đã đợi họ để chở họ về khách sạn duy nhất trong làng. Lúc Stafford chúc nàng ngủ ngon, Renata nghiêng người nói thầm vào tai chàng:

- Bốn giờ sáng ta lên đường nhé!

Renata nói câu ấy lúc hai người đứng trước cửa phòng nàng. Nói xong nàng mở cửa bước nhanh vào rồi đóng cửa lại.

o O o

Đúng bốn giờ kém ba phút sáng hôm sau, Stafford nghe thấy tiếng gõ nhẹ vào cửa. Chàng mở thì thấy Renata. Nàng nói ngay:

- Xe đã đợi chúng ta ngoài cửa khách sạn.

Giữa trưa họ vào ăn trong một quán nhỏ nông thôn. Trời đẹp tuyệt vời và phong cảnh cũng vô cùng ngoạn mục. Tuy nhiên Stafford vẫn chưa yên tâm vì chưa biết Renata dẫn chàng đến đây để làm gì. Chàng cảm thấy cứ mỗi lúc lại khó hiểu thêm cô gái, mà cô thì chỉ thỉnh thoảng lắm mới nói một câu. Cô

ta đưa mình, đi đâu thế này? Để làm gì? Cuối cùng, khi mặt trời xuống đến gần chân trời, Stafford mới đánh bạo hỏi:

- Tôi có thể hỏi cô một câu được không?

- Tất nhiên là được.

- Vậy chúng ta đi đâu thế này?

Renata im lặng.

- Cô không muốn trả lời câu hỏi đó sao?

- Không phải thế. Tôi có thể trả lời, nhưng ông nghe cũng chẳng ích gì. Thậm chí tôi cho rằng chính tôi không giải thích gì lại tốt cho ông hơn. Các ấn tượng ông thu thập được sẽ càng thú vị hơn rất nhiều.

Stafford suy nghĩ nhìn cô gái ngồi bên cạnh ông, trong tấm áo măng-tô bằng vải tuyết, cổ và cổ tay viền lông thú quý.

Chàng thì thầm:

- Mary Ann?

Nàng nói thầm:

- Ông tạm khoan dùng cái tên ấy.

- Tôi hiểu. Vậy cô vẫn còn là nữ công tước Zerkowski?

- Đến miền này, tôi lại trở về là nữ công tước Renata Zerkowski.

- Phải chăng đây là quê hương cô?

- Cũng có thể nói như thế. Hồi nhỏ, mùa thu năm nào tôi cũng đến đây sống một thời gian trong một tòa lâu đài chỉ cách đây khoảng vài dặm.

- Vùng này cũng là quê hương của Hitler phải không? Tôi cảm thấy thị trấn Berchtesgaden [2] dường như gần ngay đây.

- Đúng thế. Thị trấn Berchtesgaden nằm phía Đông bắc chúng ta kia.

- Hồi đó, họ hàng, bè bạn cô có chấp nhận Hitler không? Có tin vào hắn không? Nhưng có lẽ tôi không nên hỏi cô câu đó?

- Họ hàng và bè bạn tôi căm ghét Hitler và tất cả những gì liên quan đến hắn. Nhưng họ vẫn hô “Heil Hitler!” [3] như mọi người khác. Họ chấp nhận tình trạng thực tế. Họ còn làm khác sao được? Vào thời đó ai dám làm gì khác?

- Hình như chúng ta đang đi về phía rặng núi Dolomites thì phải.

- Địa điểm nào thì có gì quan trọng?

- Nghĩa là chúng ta đang tiến hành cuộc thám hiểm?

- Chắc chắn rồi. Nhưng không phải thám hiểm địa lý. Chúng ta sẽ đến thăm một nhân vật đặc biệt.

Stafford ngược nhìn lên đỉnh núi cao ngất.

- Tôi có cảm giác cô đang đưa tôi lên gặp vị Sơn Nhân lừng danh.

- Ông muốn nói đến gã Trùm Sát thủ, chuyên dùng ma túy để điều khiển đám đồ đệ giết người cho hắn mặc dù chúng biết rằng rồi đến lúc bản thân chúng cũng sẽ bị giết, nhưng chúng tin sau khi chết chúng sẽ được lên thiên đường của đạo Islam, nơi cực lạc, đầy gái đẹp và rượu ngon tha hồ hưởng mãi mãi.

Nàng dừng lại một chút rồi nói tiếp:

- Tôi cho rằng suốt trong lịch sử, liên tục xuất hiện những kẻ giỏi mê hoặc, kích động đám đông, khiến họ tin rằng chúng là những thiên tài, những người nhà trời, và họ sẵn sàng đi đến chỗ chết vì chúng. Không phải là những tín đồ Islam hoặc tín ngưỡng nào khác, mà cả những tín đồ Ki-tô nữa.

- Tín đồ Ki-tô? Như Huân tước Altamount chẳng hạn?

- Tại sao ông lại gộp cả Huân tước Altamount vào số đó?

- Bởi đêm hôm trước, ngồi trong tòa lâu đài của ông ta, bỗng một lúc tôi có cảm giác ông ta giống như một pho tượng thánh tạc bằng đá, ngồi trên bàn thờ.

- Ông nói có phần đúng, vì rất có thể một người nào đó trong chúng ta sẽ chết. Thậm chí không phải chỉ một, mà nhiều người...

Nàng ngừng lại giữa câu để Stafford nói tiếp:

- Đôi khi tôi nghĩ đến một thứ khác. Tôi nhớ đến một đoạn trong Tân Ước, hình như trong chương Phúc âm theo thánh Luc. Trong buổi tối cuối cùng, Chúa nói với các đồ đệ rằng “Kẻ sẽ phản bội và nộp ta hiện đang ngồi cùng với chúng ta, bên cái bàn ăn này”. Một trong số đồ đệ của Chúa đã bị Quỷ Dữ nhập vào. Cho nên rất có thể một người trong chúng ta cũng sẽ phản bội chúng ta giống như thế:

- Ông cho rằng chuyện ấy có thể xảy ra?

- Gần như tôi chắc chắn như thế. Kẻ đó là một người chúng ta biết rõ và chúng ta xưa nay vẫn tin tưởng, một kẻ ban đêm không mơ thấy những vị tử đạo mà hắn mơ thấy ba mươi đồng tiền [4], và khi thức dậy, hắn cảm thấy như đã nắm số tiền đó trong tay.

- Một kẻ dám làm điều ác chỉ vì hám tiền?

- Hoặc thèm khát danh vọng.

Renata im lặng một lát rồi nói, vẻ suy nghĩ:

- Trước kia tôi có một người bạn gái, một lần, trong lúc làm công tác ngoại giao, chị ấy nói với một phụ nữ Đức rằng chị ấy vô cùng xúc động trong một buổi làm lễ Thương Khóc [5]. Người phụ nữ Đức đáp lại giọng khinh bỉ: “Chị không hiểu đấy thôi. Người Đức chúng tôi không cần đến một ông Jesus. Chúng tôi đã có Adolf Hitler”. Bà ta chỉ là một phụ nữ Đức bình thường và rất lành hiền. Nhưng bà ta chịu tác động của thứ tình cảm chi phối vô số người Đức lúc đó. Hitler là một người diễn thuyết cực giỏi. Công chúng nghe y nói như bị thôi miên, sẵn sàng chấp nhận mọi tội ác ghê tởm nhất của y, các phòng giết người bằng khí ga, các kiểu tra tấn man rợ của cơ quan Gestapo [6].

Mary Ann nhún vai rồi nói tiếp, giọng đã điềm tĩnh hơn:

- Dù sao nghe ông nói thế, tôi cũng lấy làm lạ.
- Tôi nói thế nào?
- Ông nói đến vị Sơn Nhân.
- Cô cho rằng có một “Sơn Nhân” thật không?
- Đúng ra là một Nữ sơn nhân.
- Một phụ nữ? Bà ta là người thế nào?
- Tối nay ông sẽ được thấy bà ta.
- Tối nay chúng ta sẽ đến đâu?
- Sẽ đi vào cuộc đời.
- Tôi nhận thấy đã từ lâu cô không còn là Mary Ann nữa...
- Ông sẽ phải chờ cho đến khi lên máy bay.

Stafford suy nghĩ, nói:

- Tôi cho rằng sống trên độ cao rất có hại về tinh thần.
- Độ cao nào? Ông nói về độ cao xã hội chăng?
- Không. Tôi nói đến độ cao theo nghĩa thuần túy địa lý. Nếu ta sống trong một lâu đài trên đỉnh núi chót vót, bên trên mọi thứ, ta rất dễ coi khinh tất cả mọi con người, cô có tin như thế không? Khi sống ở trên chỗ cao nhất, ta dễ cảm thấy ta là chủ nhân của khắp thế gian. Khi sống trên đỉnh núi ở Berchtesgaden, hãn Hitler đã cảm thấy như vậy. Và có lẽ đó cũng là cảm giác của tất cả những ai trèo lên núi cao, khi họ nhìn xuống thung lũng và những con người sống dưới đó.
- Tối nay ông phải rất thận trọng đấy, vì vai kịch của ông rất khó diễn, chỉ cần vụng một chút là vô cùng tai hại.
- Cô có cần dặn tôi điều gì cụ thể không?

- Ông chỉ cần đóng vai một kẻ bất mãn. Một người muốn chống lại trật tự thế giới hiện nay, chống lại mọi quy tắc đã định hình. Một kẻ nổi loạn, nhưng nổi loạn kín đáo. Ông có thể đóng vai kịch ấy được chứ?

- Tôi sẽ cố gắng.

Thiên nhiên hai bên đường mỗi lúc một hoang vu, vắng vẻ hơn. Chiếc xe ô-tô đang leo lên một con đường dốc luôn gấp khúc, thỉnh thoảng lại chạy ngang bên cạnh một xóm núi lèo tèo.

- Chúng ta đang đi đâu thế này, cô Mary Ann?

- Đến một cái hang ổ đại bàng.

Sau một góc ngoặt, ô-tô chạy vào rừng. Thỉnh thoảng họ nhìn thấy một con hoẵng hay con thú hoang dã nào đó. Họ nhìn thấy cả những nam giới mặc áo vét bằng da, đeo súng trường. Stafford thầm đoán đó là đội bảo vệ. Rồi đột nhiên trước mặt họ hiện ra một tòa lâu đài đồ sộ đứng sừng sững trên đỉnh núi. Một nửa của tòa lâu đài đã đổ nát, nhưng một nửa bên kia đã được phục hồi. Tòa lâu đài vừa lộng lẫy vừa đồ sộ. Stafford có cảm giác đứng trước những tàn tích của một thời hùng cường trong quá khứ, cách đây phải nhiều thế kỷ.

Renata giải thích:

- Xưa kia vùng này là Đại công quốc Liechtenstolz. Lâu đài kia do đại công tước Ludwig xây năm 1790.

- Bây giờ ai sống trong tòa lâu đài này? Vị đại công tước hậu duệ phải không?

- Không. Dòng họ đại công tước đã tuyệt tự từ lâu lắm rồi.

- Vậy thì là ai?

- Một nhân vật có sức mạnh quyền lực hiện đại.

- Tiền bạc?

- Đúng thế, tất nhiên.

- Liệu chúng ta có gặp ở đây ông Robinson không? Vì có lẽ ông ấy đến đây bằng đường hàng không để đón tiếp chúng ta?

- Ông ấy là người chúng ta ít có khả năng gặp nhất ở nơi này. Tôi cam đoan với ông như vậy.

- Đáng tiếc. Tôi thấy mến ông ấy. Ông ấy có vẻ một nhân vật quan trọng, đúng vậy không? Nhưng thật ra ông ta là người thế nào? Người quốc gia nào?

- Tôi không tin có ai biết chắc điều đó, mỗi người nói một cách khác nhau. Có người bảo Robinson gốc Thổ Nhĩ Kỳ, có người bảo ông ấy gốc Armenia. Có người lại bảo ông ấy người Hà Lan. Nhưng đa số bảo ông ấy là người Anh. Tôi nghe nói mẹ ông ấy là một nông nô miền Circassia [7] hoặc một nữ đại công tước Nga, hoặc một phụ nữ Ấn Độ... Ông thấy không, mỗi người nói mỗi cách, ông muốn chọn cách nào thì tùy. Thật ra không ai biết đích xác. Thậm chí một hôm có người bảo tôi rằng mẹ ông Robinson là một người tên là McLellan, gốc Scotland [8]. Tôi cho rằng giả thuyết đó nghe cũng có lý như mọi giả thuyết khác.

Ô-tô đỗ lại trước một cái cổng đồ sộ. Tài xế vội vã ra khỏi xe, mở cửa cho hai vị khách. Hai gia nhân mặc chế phục gia đình quý tộc bước trên thềm xuống, cúi đầu rất thấp trịnh trọng chào, rồi đem số hành lý cồng kềnh vào lầu đài. Stafford thầm nghĩ, bây giờ chàng mới hiểu tại sao hôm ở London, trước khi lên đường, người ta khuyên chàng nên mang theo càng nhiều hành lý càng tốt. Thì ra cốt để tỏ ra chàng là nhân vật rất cao sang và quyền thế!

o O o

Tiếng cồng báo đã đến giờ ăn tối. Renata cùng Stafford bước vào gian sảnh rộng lớn dưới tầng trệt. Renata mặc tấm áo liền váy bằng nhung đỏ thẫm, đeo chuỗi hồng ngọc và đội mũ miện cũng nạm hồng ngọc.

Một gia nhân mở hai cánh cửa lớn, bấm vào phía trong:

- Công tước tiểu thư Zerkowski. Ông Stafford Nye.

Stafford đứng lại trên ngưỡng cửa, như nghẹn thở. Chàng không thể tưởng tượng mình lại lao vào một không khí long trọng và kiêu cách đến mức này. Gian phòng nơi chàng và Renata bước vào là một phòng hết sức rộng, trang trí theo phong cách nghệ thuật rococo [9], gồm rất nhiều đi văng và ghế bành. Tường phủ bằng gấm và nhung, mang những hình hoa văn tỉ mỉ. Khắp bốn xung quanh tường treo những bức họa vô giá, trong số đó chàng nhận ra ngay một tác phẩm của Cezanne, một của Matasse và một của Renoir [10].

Ngồi trong chiếc ghế bành rất lớn, hao hao giống như một ngai vàng vua chúa, là một phụ nữ hết sức to béo. Stafford thầm nghĩ, không thể so sánh bà ta với cái gì khác mà chỉ với một con cá voi là thích hợp hơn cả. Mặt bà ta béo ụ toàn mỡ, đồng thời vàng như tảng pho mát, với ba hoặc bốn tầng cằm núng nính. Bà ta mặc tấm áo bằng xa tanh màu da cam và đội mũ miện nạm kín những viên kim cương và các loại ngọc quý giá nhất. Hai bàn tay đặt lên hai bên ngai cũng to bè và núng nính toàn mỡ. Các ngón phồng lên như những quả chuối mẫn, trông không còn nhận ra được là ngón tay nữa. Mỗi ngón đeo một chiếc nhẫn đính một viên kim cương hoặc viên ngọc rất lớn. Stafford nhận ra trong số đó một viên hồng ngọc, một viên bích ngọc, một viên ngọc màu xanh nhạt chàng không biết gọi là ngọc gì, có thể là chrysoprase, còn hai viên ngọc nữa rất lạ chàng hoàn toàn chưa nhìn thấy bao giờ, có thể một viên là ngọc topaze, viên kia là kim cương vàng chẳng.

Trên bộ mặt to bè dị dạng ấy long lanh hai con mắt đen nhỏ, khiến chàng thấy giống như hai quả nho đặt giữa một cái bánh nướng to.

Cặp mắt ấy chăm chú nhìn chàng trai Renata vừa dẫn đến, thái độ xét nét và ngăm ngúa theo mọi chiều.

Stafford vẫn chưa hiểu chàng được dẫn đến đây để làm gì. Chàng tự nhủ: “Mình phải tìm hiểu xem bà ta muốn gì để liệu đối đáp cách nào cho thích hợp nhất, nếu không, mình sẽ...”

Nếu không... Stafford tưởng tượng ra lúc bà ta giơ bàn tay núc ních đeo đầy kim cương, đá quý kia, ra lệnh bằng một giọng quyền uy và tàn nhẫn cho hai

tên đầy tớ lực lưỡng kia: “Giải tên này đi và quăng hẳn xuống vực cho ta!”

Nhưng thật là ngớ ngẩn. Thời nay, chuyện ấy không đời nào xảy ra được! Và Stafford lại một lần nữa thầm tự hỏi chàng đang ở đâu và phải đóng vai kịch gì.

- Cháu rất đúng hẹn, cháu gái yêu quý của ta!

Giọng bà ta nói nghe khàn và hỗn hển như người bị bệnh hen suyễn. Tuy nhiên, Stafford thầm nghĩ, rất có thể hồi trẻ bà ta khỏe mạnh và có khi rất đẹp ấy chứ.

Renata bước lên, khoát tay cung kính cúi chào, rồi nhắc bàn tay bà già lên đặt một cái hôn kính cẩn. Cô nói:

- Cháu xin phép được giới thiệu: ông Stafford Nye. Còn lệnh bà đây là nữ công tước Charlotte von Waldausen [11]!

Stafford thấy bà ta chìa ra phía chàng bàn tay to bè, núng nính đeo đầy nhẫn nạm ngọc quý. Chàng cúi xuống, kính cẩn hôn lên đó. Bà già nói một câu cốt làm chàng đỡ ngỡ ngàng:

- Ta quen bà của cháu, bà Matilde.

Stafford làm ra vẻ ngạc nhiên, khiến bà già ngồi trên ngai cười thích thú, một thứ tiếng cười rất lạ và khó nghe.

- Nói đúng hơn, ta, quen Matilde từ xa xưa, còn những năm gần đây ta không được gặp bà ấy. Hồi còn trẻ, bà Matilde với ta cùng sống ở Lausanne [12]. Bà ấy hơn tuổi ta. Ta hy vọng bà bạn ta vẫn khỏe chứ?

- Bà cháu rất khỏe, bất chấp tuổi cao. Nhưng bà cháu có bị xơ cứng động mạch và thấp khớp.

- Những bệnh ấy người già nào chẳng có. Nói với bà nên tiêm rocaïne. Các bác sĩ ở đây đều khuyên ta điều trị theo cách đó và ta thấy kết quả rất xấu. Bà Matilde có biết cháu đến gặp ta hôm nay không?

- Cháu nghĩ rằng không biết. Bà cháu chỉ biết cháu sẽ đến dự Liên Hoan âm nhạc Hiện đại.

- Các buổi trình diễn của họ có làm cháu thích không?

- Cháu rất thích, thừa công tước phu nhân. Và rạp biểu diễn cũng tuyệt vời.

- Đó là một trong những rạp biểu diễn nghệ thuật tốt nhất hiện nay. Cháu biết tiền xây dựng nó lên đến bao nhiêu không?

Sau đó nữ công tước Charlotte đưa ra một con số lớn khủng khiếp, hàng nhiều triệu Mác [13] và bà thích thú thấy vẻ sững sốt hiện lên trên khuôn mặt Stafford.

Bà ta nói tiếp:

- Không có thứ gì trên đời mà tiền không làm được, với điều kiện biết sử dụng nó khéo léo. Có tiền là có tất cả.

Câu cuối cùng này bà nữ công tước già nói bằng giọng vui vẻ, nhưng đồng thời cũng tàn nhẫn.

Stafrord đưa mắt nhìn xang quanh, nói:

- Cháu đã thấy rõ như thế ngay tại đây.

- Ta rất vui thấy cháu hiểu biết và yêu quý nghệ thuật. Trên tường kia là bức họa nổi tiếng nhất trên thế giới hiện nay của Cefanne. Có người bảo bức họa của ông ta tại Viện Bảo tàng Metropolitan Opera [14] giá trị hơn bức của ta, nhưng nói thế là sai. Bức giá trị nhất của Cezanne, bức giá trị nhất của Matisse và những bức giá trị nhất của trường phái nổi tiếng đó nằm trong gian phòng này. Trong cái ngôi nhà heo hút trên núi cao này.

- Tuyệt quá. Vô cùng tuyệt, thừa công tước phu nhân.

Gia nhân bưng đồ giải khát ra, nhưng bà công tước già không dùng thứ gì. Hẳn bà cụ sợ huyết áp tăng.

Bà ta hỏi:

- Cháu gặp cô bé này ở đâu?

Stafford trầm nghĩ, phải chăng đó là một cái bẫy? Tuy chưa biết rõ nhưng chàng thận trọng đáp:

- Thừa công tước phu nhân, tại Đại sứ quán Hoa Kỳ ở London ạ.

- Phải rồi, ta có nghe thấy nó. Còn con Milly, đứa con gái xinh đẹp thừa kế ở Texas thế nào rồi? Cháu thấy nó ra sao?

- Phu nhân Milly hết sức đáng yêu, thừa phu nhân. Cô ấy rất được hâm mộ ở London.

- Còn thằng béo Cortman chồng nó?

- Cháu cho rằng ông ấy là một người đàn ông rất đáng quý.

“Con Rồng” trên đỉnh núi cười khùng khục:

- Ha ha! Ôi, cháu nói năng khéo lắm. Cortman đúng là một chính khách khôn ngoan, và cái chức Đại sứ Hoa Kỳ tại Vương quốc Anh dễ chịu đấy. Cùng với bàn tay vận động của con Milly xinh đẹp. Thật ra, với số tiền khổng lồ con bé có trong tay, nó muốn chạy cho chồng nó chức vị nào mà chẳng được. Ta đoán cháu đã biết bố nó sở hữu một nửa số giếng dầu mỏ ở bang Texas, rồi bao nhiêu khu đất mênh mông, cả nhiều mỏ vàng nữa. Nhưng trông con bé hiện giờ ra sao? Chỉ là một nữ quý tộc nhỏ xinh xắn, đáng mến, không lộng lẫy lắm, cũng không giàu có lắm. Bởi nó rất khôn ngoan, không muốn để người ta biết toàn bộ sự thật về số tài sản khổng lồ của nó.

Stafford công nhận:

- Công tước phu nhân nói rất đúng. Cách xử sự của bà Milly tránh được cho bà ấy những khó khăn không đáng có.

- Còn cháu? Cháu có giàu không?

- Cháu muốn giàu nhưng chưa được, thừa công tước phu nhân.

- Chà, các bộ ngoại giao thời nay ít chịu trả công đúng cho những nhân viên giỏi giang, cháu tán thành nhận xét của ta chứ?

- Thừa công tước phu nhân, cháu chưa dám nghĩ đến chuyện ấy. Dù sao nguyên được đi công cán nơi này nơi khác, gặp gỡ bao nhiêu con người, được quan sát thế giới cũng đã làm cháu thích lắm rồi.

- Được thấy toàn cảnh thế giới. Nhưng cháu không thấy được hết đâu.

- Vâng, cháu biết.

- Cháu có bao giờ muốn được thấy tất cả, được biết những gì đang diễn ra trong hậu trường không?

Stafford hết sức thận trọng đáp:

- Thỉnh thoảng cháu cũng lơ mờ cảm nhận thấy điều đó.

- Ta nghe nói cháu đôi lúc có cách nhìn không chính thống đối với các sự kiện.

Stafford cười thừa nhận:

- Công tước phu nhân nhận xét đúng. Đôi khi cháu cảm thấy cháu không phải là một đứa con ngoan trong gia đình.

Nữ công tước Charlotte cũng cười lên thành tiếng:

- Hình như đôi khi cháu giữ kín, không nói ra một số điều nào đó.

- Quả có thể, thưa nữ công tước. Nhưng cuối cùng cái gì rồi người ta cũng biết được hết.

Bà công tước già chăm chú nhìn chàng trai:

- Cháu có mơ ước gì về cuộc sống không?

Stafford nhún vai. Chàng thấy càng phải thận trọng trong đối đáp hơn nữa.

- Không ạ.

- Ta không tin. Cháu cứ nói thật ra với ta. Cháu mong ước cái gì nào?

- Quả thật cháu không có tính ham hố gì cao xa.

- Cứ tạm cho là như thế. Dù sao cháu cũng mong ước điều gì đó trong cuộc sống chứ?

- Cháu chỉ mong được sống đầy đủ, đói được ăn, khát được uống và thêm nữa là được gặp gỡ bè bạn để giải khuây.

Bà công tước già rướn người về phía trước, chớp chớp mắt mấy cái rồi nói bằng cái giọng hơi như rít lên:

- Cháu không thấy căm giận thứ gì sao?

- Cháu thấy như thế chỉ mất thời giờ vô ích.

- Đúng là ta không thấy nổi căm giận nào trên khuôn mặt cháu. Tuy nhiên ta đoán rằng cháu sẵn sàng đi theo con đường dẫn cháu đến một nơi nào đó nhất định. Con đường mà khi cháu đi theo, cháu sẽ được thích thú một cách vô tư lự. Nếu cháu chịu nghe theo những lời khuyên đúng đắn, cháu có thể đạt tới những thứ cháu mong ước. Với điều kiện cháu phải có khả năng muốn đạt tới...

Stafford gât đầu nhè nhẹ nói:

- Cháu nghĩ ai chẳng có khả năng đó?

Đúng lúc đó mấy tên đầy tớ hiện ra trên ngưỡng cửa. Một tên bẩm:

- Bẩm công tước phu nhân, bàn ăn đã sẵn sàng.

Hai cánh, cửa phía bên trong lập tức mở, hiện ra một phòng ăn cực kỳ lộng lẫy, được ba đèn chùm rất lớn tỏa ra sáng trưng. Hai phụ nữ trung niên mặc lễ phục dạ hội, cài trâm nạm kim cương, bước đến hai bên bà công tước già. Sau khi cung kính cúi rạp xuống chào, mỗi người một bên dìu bà công tước già to béo đứng dậy.

Bà công tước nói:

- Ta sang ăn!

Hai phụ nữ kia dìu bà ta đi rất chậm chạp sang phòng ăn. Khi ở tư thế đứng, trông bà công tước già còn oai vệ hơn nữa. Bà giống như một khối chất đông

của món thịt đông, run rẩy. Nhưng bà cụ có bản lĩnh to lớn và bà ý thức được điều đó. Renata cùng Stafford đi theo sau bà cụ.

Phải gọi là phòng tiệc thì đúng nghĩa hơn là phòng ăn. Có cả một đội danh dự đứng thành hai hàng hai bên tường, gồm những chàng trai cao lớn, tóc vàng và mặc đồng phục. Khi thấy bà công tước già xuất hiện, họ rút kiếm ra tiến lên, đưa các thanh kiếm lên cao, tạo thành như một cái vòm che chở cho bà cụ. Bà cụ rướn thẳng người, bước đi trịnh trọng về phía chiếc ghế rất lớn bằng gỗ, chạm khắc cầu kỳ và khảm vàng ngọc, đặt ở chính giữa đầu chiếc bàn dài.

Các chàng trai trong đội cận vệ của bà nữ công tước già đều rất trẻ, đẹp trai và lực lưỡng. Họ giữ nét mặt nghiêm trang, bất động, giống như những pho tượng gỗ. Stafford có cảm giác đội cận vệ này đã từng tồn tại từ trước năm 1939 [15], bây giờ mới sống lại. Hoặc là họ bước ra từ trên màn ảnh của một bộ phim hoành tráng của điện ảnh Hoa Kỳ.

Chủ tọa toàn bộ không khí long trọng, tôn nghiêm cao độ ấy là một bà già quý tộc, uy nghi trên chiếc ghế giống như ngai vàng đặt ở đầu bàn. Bà cụ không phải Nữ hoàng, không phải Hoàng Hậu, mà là một bà già trông xấu xí, dị dạng đến mức làm người ta ghê tởm.

Bà cụ là ai? Bà cụ làm gì? Tại sao cần có cả một đội cận vệ và những nghi lễ long trọng giống như trong một vở nhạc kịch vậy?

Các thực khách lục tục kéo đến. Tất cả đều bước tới kính cẩn cúi chào bà công tước già chủ nhân tòa lâu đài rồi mới đến ngồi vào ghế dành cho họ. Nhưng Stafford không thấy có sự giới thiệu họ tên và chức danh nào hết. Vốn có thói quen xét đoán những người chàng mới gặp, Stafford thử phân loại số thực khách này trong óc. Một số đông là luật gia, một số ít là nhà tài phiệt và có vài ba võ quan mặc y phục dân sự. Hẳn họ làm việc trong văn phòng của bà công tước già, nhưng đồng thời họ cũng là những người, thời xưa được gọi là “ngồi bàn dưới”.

Thực đơn gồm món thịt lợn lòng nấu đông, món xa lát cầu kỳ, món gà rừng nấu chanh... Tất cả đều được bày trong những chiếc đĩa men lớn viền vàng, hình tròn và bầu dục.

Bà công tước già ăn vẻ ngon lành, thậm chí ngẫu nhiên. Lát sau bên ngoài vọng vào tiếng máy của một chiếc ô-tô thể thao loại lớn chạy dưới cửa sổ. Đột nhiên mọi thực khách ngồi xung quanh bàn ăn đứng bật dậy hô to:

- Heil! Heil, Franz. [16]

Đội cận vệ đã đứng nghiêm thành hàng kính cẩn, theo một nghi thức chắc hẳn đã được tập luyện công phu. Chỉ riêng bà công tước già vẫn ngồi yên, trong khi các thực khách vội vã lui ra khỏi phòng ăn, giống như những con chuột hoảng hốt khi nhìn thấy mèo bèn chạy trốn vào các ngách và biến mất.

Đội cận vệ lại tuốt kiếm đứng thành hàng hai bên bà cụ, kính cẩn làm động tác chào rồi quay gót, đi thành hai hàng ra ngoài.

Bà công tước già hỏi:

- Các cháu thấy đội cận vệ của ta thế nào?

Stafford đáp:

- Tuyệt đẹp, thưa nữ công tước!

Bà cụ cười, gật đầu thích thú. Nụ cười làm vô số vết nhăn nếp trên khuôn mặt bà cụ tăng lên, và trông nước da bà phần nào giống như da cá sấu.

Nhưng đến lúc này hai cánh cửa phòng ăn lại mở rộng, đội cận vệ quay vào, vừa đi thành hàng vừa hát, và hát rất hay. Stafford lâu nay quen nghe nhạc pop lỗi hiện đại, lúc này hết sức thích thú được nghe tiếng hát đồng ca của những chất giọng có sự rèn luyện công phu theo kiểu kinh điển. Những con người này có thể là những nhân vật của một thế giới mới, nhưng bản nhạc họ hát không hề mới. Đó là một kiểu sắp xếp lại những chủ đề âm nhạc của Wagner.

Và lúc này Stafford mới để ý thấy trên bao lơn bố trí trên cao, men theo bốn bức tường của phòng ăn, cả một dàn nhạc đang chơi đệm cho tiếng hát bên dưới. Đội cận vệ đứng thành hai hàng rào danh dự hai bên cửa phòng ăn. Nhưng lần này không phải để tôn vinh bà công tước già chủ nhân lâu dài mà tôn vinh một người nào đó mới đến. Còn bà cụ vẫn ngồi thản nhiên trên “ngai vàng”.

Khi dàn nhạc bắt đầu chuyển sang chơi câu nhạc chủ đề của vở nhạc kịch Ziegfried, thì anh ta bước vào, dáng điệu hết sức oai vệ, giữa hai hàng rào danh dự của đội cận vệ. Stafford chưa bao giờ nhìn thấy một thanh niên đẹp đến thế: cao lớn, tóc vàng óng, mắt xanh biếc, vóc người cực kỳ cân đối. Anh ta như thể bước ra từ thế giới của truyện thần thoại, cổ tích, và là sự thể hiện của “người hùng”, vừa đẹp vừa khỏe, đầy tự tin và kiêu hãnh đến mức có thể gọi là ngạo mạn.

Khi đến trước mặt bà công tước già, anh ta dừng lại, quỳ một đầu gối xuống thảm, cúi hôn bàn tay bà cụ vừa chìa ra. Sau đó, anh ta đứng lên, giơ cánh, tay theo kiểu Quốc Xã, hét:

- Heil!

Tiếp đó anh ta đưa mắt nhìn xung quanh có vẻ nhận ra Renata, nhưng dừng mắt lại phía Stafford. Chàng nhân viên ngoại giao Anh Quốc thầm tự nhủ: phải hết sức thận trọng. Chàng thấy bây giờ chàng phải đóng cái vai kịch người ta đã căn dặn chàng. Nhưng trong đáy lòng, Stafford vẫn chưa xác định rõ, cụ thể đó là vai gì?

Người hùng tóc vàng nói:

- Ra tối nay chúng ta có khách mới?

Rồi nở nụ cười ngạo mạn, kiểu của một con người cảm thấy mình ưu việt hơn hẳn mọi người khác, anh ta nói thêm:

- Xin chào hai vị!

Tại phía xa, bên trong tòa lâu đài, văng đến tiếng chuông nhà thờ, nghe âm đậm, báo tin bắt đầu buổi cầu nguyện ban đêm tại một tu viện nào đó.

Bà công tước già nói với hai vị khách, Renata và Stafford:

- Bây giờ hai cháu phải đi nghỉ. Sáng mai chúng ta sẽ gặp lại nhau vào mười một giờ. Sẽ có người đưa hai cháu về phòng. Chúc hai cháu ngủ ngon.

Một cuộc cáo từ kiểu vương giả. Renata quay sang “người hùng tóc vàng”, giơ tay chào kiểu Quốc Xã, Nàng nói:

- Heil, Franz Joseph!

Anh ta cũng giơ cao tay như vậy, đáp lại:

- Heil!

Bà công tước già hỏi Renata và Stafford:

- Hai cháu có muốn bắt đầu sáng mai bằng một cuộc dạo chơi trong rừng không?

Stafford đáp:

- Nếu thế được thì còn gì bằng, thưa công tước phu nhân.

- Còn cháu, Renata?

- Cháu cũng rất muốn thế.

- Tốt lắm. Ta sẽ ban những mệnh lệnh cần thiết cho chuyện đó. Thôi, chúc các cháu ngủ ngon. Ta rất mừng thấy hai cháu gia nhập tổ chức của ta. Franz Joseph, đưa cánh tay cho ta. Chúng ta sang phòng Trung Hoa trò chuyện, vì có rất nhiều việc cần bàn, và sáng mai cậu đã phải lên đường từ sớm đấy.

Gia nhân của lâu đài đưa Renata và Stafford lên tầng hai, đến tận phòng nghỉ của mỗi người. Khi gia nhân đã rút đi, Stafford ngáp ngừng một chút trước cửa phòng cô bạn. Chàng không biết có nên bàn bạc một chút với nàng không? Nhưng chàng lập tức gạt đi cái ý nghĩ ấy. Trong khi họ còn ở trong

bốn bức tường của lâu đài, tốt nhất là vẫn phải thận trọng, bởi không phải không có khả năng phòng của họ bị gấn máy nghe trộm.

Tuy nhiên một lúc nào đó Stafford vẫn phải hỏi Renata một số điều này ra trong óc chàng, khiến chàng thấy sợ và linh cảm thấy trước những diễn biến xấu có thể xảy ra.

Phòng nghỉ hết sức sang trọng, tuy nhiên Stafford vẫn cảm thấy có một thứ gì đó ngọt ngào. Chàng thầm nghĩ, không biết Renata đã bao nhiêu lần đến nghỉ trong tòa lâu đài cổ kính này?

Chú thích:

[1] Danh họa Hà Lan (1599-1641) (N.D).

[2] Nằm trong bang Bavaria thuộc CHLB Đức, nơi Hitler cho xây một tòa nhà kiên cố bằng sắt thép cho y thỉnh thoảng về nghỉ. (N.D).

[3] Tiếng Đức nghĩa là “Hitler muôn năm!” Dưới thời Hitler đó là câu chào nhau gần như bắt buộc của mọi người dân Đức. (N.D).

[4] Juda bán Chúa trời chỉ để lấy 30 đồng tiền. (N.D).

[5] Lễ cầu nguyện kỷ niệm ngày Chúa Jesus gặp nạn. (N.D).

[6] Cơ quan mật vụ của Hitler. (N.D).

[7] Một miền đất ở phía Bắc rặng núi Caucasia. (N.D).

[8] Miền Bắc nước Anh. (N.D).

[9] Phong cách kiến trúc và trang trí nội thất cầu kỳ, diêm dúa, bắt nguồn tại Pháp vào khoảng năm 1720 và lan khắp Châu Âu thời phong kiến. (N.D).

[10] Ba danh họa trong số nổi tiếng nhất của trường phái hiện đại. (N.D).

[11] Chữ “von” trong tên người bằng tiếng Đức hàm ý quý tộc, giống như chữ “de” trong tên người bằng tiếng Pháp. (N.D).

[12] Thành phố bên bờ hồ Geneve, Thụy Sĩ. (N.D).

[13] Đơn vị tiền CHLB Đức. (N.D).

[14] Viện Bảo tàng Mỹ thuật lớn nhất của Hoa Kỳ. (N.D).

[15] Năm mở đầu chiến tranh thế giới thứ hai. (N.D).

[16] Tiếng Đức có nghĩa “Franz muôn năm! Muôn năm! Muôn năm!” (N.D).

CHƯƠNG 11: LỚP TRẺ



áng hôm sau, Renata và Stafford trong bộ y phục cưỡi ngựa, ăn điểm tâm trong một phòng ăn nhỏ dưới tầng trệt. Lúc họ ra cửa, hai con ngựa đã yên cương đầy đủ đang chờ họ. Mọi thứ diễn ra chính xác từng phút.

Họ lên yên và cho ngựa chạy theo lối đi chính của tòa lâu đài.

Renata nói:

- Tên gia nhân hỏi tôi, hai chúng ta có cần người dẫn đường không? Nhưng tôi trả lời không cần, vì vùng này tôi rất thuộc.
- Nghĩa là cô đã từng đến đây nhiều lần?
- Những năm gần đây tôi rất ít đến, nhưng ngày trước tôi thường xuyên đến đây.

Stafford liếc nhìn Renata, nhưng cô bạn đồng hành làm như không nhìn thấy. Nàng tỏ ra cưỡi ngựa rất thạo. Trong khi Renata cho ngựa chạy nước kiệu bên cạnh Stafford, chàng kín đáo liếc nhìn đường viền nghiêng quý phái và tinh tế của khuôn mặt nàng, chiếc mũi dọc dừa hơi chúc xuống rất nhẹ, cái cổ thon và dài, mái đầu ngẩng lên duyên dáng và kiêu hãnh.

Renata quả là đẹp. Tuy nhiên không hiểu tại sao, sáng nay Stafford cảm thấy không thoải mái. Chàng nhớ lại lần đầu tiên nhìn thấy nàng hôm ở sân bay Frankfurt. Một cô gái chưa hề quen biết đến ngồi xuống ghế băng bên cạnh chàng. Cốc bia trên bàn. Vào lúc đó chàng đã chấp nhận một hành vi mạo hiểm. Nhưng tất cả những chuyện đó đã qua đi từ khá lâu và không thể gọi lên trong óc chàng cái cảm giác lo âu như hiện giờ.

Bây giờ hai người đang cho ngựa phi nhanh trên lối đi nhỏ trong rừng. Dinh cơ này quả là đẹp, những cây cao thẳng vút. Đúng là thiên đường cho những

nhà đi săn. Nhưng liệu có con rắn độc nào trú ẩn trong cái thiên đường này không?

Stafford cho ngựa chạy chậm lại. Lúc này chỉ còn chàng và Renata. Xung quanh họ không còn bức tường nào có thể ngăn máy nghe trộm. Stafford thấy bây giờ là lúc thuận tiện nhất để thổ lộ một số bản khoản với cô bạn đồng hành.

Stafford hỏi:

- Bà công tước là người thế nào?
- Câu trả lời rất dễ, dễ đến mức ông khó tin được.
- Cụ thể là sao?
- Bà ta đại diện cho giới chủ sở hữu phần lớn số giếng dầu, số mỏ đồng và mỏ vàng của Nam Phi, số nhà máy sản xuất vũ khí của Thụy Điển, số mỏ khai thác chất cobalt, số nhà máy công nghiệp phát triển năng lượng hạt nhân. Bà ta là đại diện cho tất cả các thứ đó.
- Nhưng sao chưa bao giờ tôi nghe thấy nói đến tên bà ta?
- Bà ta không muốn cho người khác biết uy lực lớn lao của bà ta.
- Nhưng những thứ đó đâu có thể giữ kín được?
- Rất dễ giữ kín là đằng khác, với điều kiện người ta phải sở hữu khá nhiều đồng, dầu mỏ, vũ khí và những thứ của cải khác.
- Nhưng thật ra bà ta là ai?
- Ông nội bà ấy là người Hoa Kỳ, và theo tôi biết ông cụ xưa kia sở hữu một số lớn cổ phần trong các công ty đường sắt và các nhà máy đồ hộp ở Chicago. Ông cụ kết hôn với một phụ nữ Đức mà chắc ông đã từng nghe nói đến tên bà cụ. Sinh thời người ta gọi bà cụ là “Bà Belinda to béo”. Bà này được hưởng thừa kế của cha bà phần lớn tài sản công nghiệp của châu Âu.
- Hai người cộng lại hẳn sở hữu một tài sản khổng lồ?

- Đúng thế. Nhưng bà công tước Charlotte lại chưa thỏa mãn với số tài sản thừa kế đó. Bà ta rất thông minh và đã sử dụng số của cải kia một cách hết sức khôn ngoan. Bằng cách đầu tư, bà ta đã thu được những món lời khủng khiếp. Tuy bà ta có tham vắn người này người nọ, nhưng óc thông minh và thái độ quyết đoán của bà ta vẫn là chính. Tiền đẻ ra tiền. Cuối cùng bà ta tích lũy được một khoản tiền không thể đếm xuể.

- Bà ta muốn cái gì và đã đạt được cái gì?

- Sức mạnh!

- Bà ta chuyên sống trong tòa lâu đài cổ kính này hay sao?

- Thỉnh thoảng bà ta có sang Hoa Kỳ hoặc Thụy Điển, nhưng cũng rất hiếm hoi. Còn hầu hết thời gian bà ta sống ở đây, nằm tại trung tâm cả một mạng lưới bao la mà bà ta nắm quyền điều khiển. Bà ta giống như một con bạch tuộc khổng lồ, vươn hàng ngàn cái vòi ra khắp thế giới. Mạng lưới của bà ta bao gồm không chỉ những lĩnh vực kinh tế mà cả những mạng lưới khác.

- Mạng lưới khác? Cụ thể là gì?

- Là những mạng lưới về các bộ môn văn học, các bộ môn nghệ thuật như âm nhạc, hội họa, điêu khắc, kiến trúc... cả những mạng lưới quyết định các số phận con người, đặc biệt là thế hệ trẻ.

- Tôi đã thấy bà ta có cả một bộ sưu tập rất quý, gồm toàn tác phẩm của những danh họa.

- Đấy là ông chưa nhìn thấy hết. Tại tầng trên cùng của tòa lâu đài còn có cả một viện bảo tàng mỹ thuật, gồm những phòng treo tranh kín các bức tường. Trên đó có cả những bức họa của Rembrandt, Giotto, Raphael... Tôi còn chưa kể đến những cái tráp chứa đầy trang sức quý, toàn những thứ có một không hai trên thế giới.

- Và tất cả những thứ đó đều thuộc quyền sở hữu của bà cụ già xấu xí khủng khiếp ấy? Nhưng ít ra bà ta cũng thỏa mãn rồi chứ?

- Bà ta làm ra vẻ như đã thỏa mãn, thực ra thì chưa đâu.

- Vậy bây giờ bà ta còn muốn thứ gì nữa?
- Bà ấy yêu thế hệ trẻ, và mơ ước của bà ấy là điều khiển toàn bộ thế hệ trẻ trên thế giới. Hiện nay thế giới đang đầy những thanh niên bất mãn sẵn sàng nổi loạn. Bà ta muốn thế và bà ta đã làm được điều ấy bằng cách cung cấp cho số lớp trẻ ấy một thứ triết học hiện đại, một thứ tư duy hiện đại. Và bằng cả nhiều phương tiện khác do bà ấy tài trợ.
- Nhưng bằng cách nào bà ta có thể...
- Tôi không thể cắt nghĩa cho ông hiểu, bởi chính tôi cũng chưa biết. Bà ta kiểm soát cả một hệ thống hết sức rối rắm, đồng thời lại tài trợ rất nhiều hoạt động quái đản của các nhà từ thiện, các nhà nhân đạo, các nhà theo chủ nghĩa lý tưởng, cấp học bổng cho sinh viên, cấp tiền bạc cho các nhà văn, nghệ sĩ. Nhưng kế hoạch của bà ta đến nay vẫn chưa được coi là đủ, bà ta còn muốn thay đổi cả trật tự thế giới, phá bỏ thế giới ngày nay, lập ra một thiên đường trên thế gian. Đó cũng chính là điều mơ ước của nhân loại từ hàng ngàn năm nay.
- Bà ta có kiểm soát việc buôn bán ma túy không?
- Có. Chủ yếu nhằm mục đích mê hoặc con người, biến họ thành những kẻ tuyệt đối phục tùng bà ta. Bởi ma túy là thứ tốt nhất để loại bỏ những kẻ yếu đuối, những người bà ta cho rằng không phục vụ được gì cho xã hội mới. Tất nhiên bản thân bà ta không bao giờ đụng đến ma túy.
- Còn lực lượng chiến đấu? Bởi không thể đạt được mọi thứ nếu chỉ sử dụng tuyên truyền.
- Tất nhiên rồi. Tuyên truyền chỉ là giai đoạn đầu tiên và để hỗ trợ cho tuyên truyền phải có cả một lực lượng vũ trang hùng hậu. Vũ khí được đưa đến các quốc gia chậm phát triển, rồi từ đó chuyển đến các quốc gia khác. Chính vì vậy mà chiến xa, đại bác, vũ khí hạt nhân được đưa đến Châu Phi, các quốc gia ở miền biển phía Nam. Tại Nam Phi, các đơn vị vũ trang đang được lập ra. Bà ta tổ chức những trại huấn luyện quân sự cho thanh niên nam nữ. Hiện

nay ở đó đã có những kho dự trữ vũ khí rất lớn và bà ta đang xúc tiến việc nghiên cứu để chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh bằng vũ khí hóa học.

- Quả là một cơn ác mộng. Làm sao cô biết được tất cả những chuyện đó?
- Một phần tôi được bà cụ nói cho biết, một phần do tôi tự điều tra lấy.
- Mối quan hệ giữa cô và bà cụ thế nào?

Renata cười vang:

- Ông thấy không, bao giờ đằng sau những kế hoạch vĩ đại cũng có thứ gì đó lộ bịch và tức cười. Chuyện thế này. Bà công tước Charlotte xưa kia rất mê ông nội tôi, sinh thời cụ sống trong một tòa lâu đài chỉ cách đây vài cây số.
- Ông nội cô cũng là một người tài năng to lớn chứ?
- Hoàn toàn ngược lại. Cụ chỉ là một tay săn bắn thiện nghệ và rất điển trai, chinh phục được rất nhiều phụ nữ đẹp. Chính vì mê ông nội tôi mà nữ công tước Charlotte coi tôi gần như một đứa cháu được bà cụ giám hộ. Còn tôi, tôi làm như mình gần như một đầy tớ của bà cụ. Tôi làm việc phục vụ cho bà cụ, phát hiện những người có ích cho bà cụ chuyển mệnh lệnh, chỉ thị của bà cụ đến các nơi trên thế giới.
- Vậy... Cô là...

Renata thích thú nhìn Stafford và hỏi:

- Ông làm sao thế?
- Không sao. Chỉ là tôi đang băn khoăn một số điều. Có vậy thôi.

Chàng chăm chú nhìn cô bạn đồng hành và nhớ lại câu chuyện xảy ra trên sân bay Frankfurt ngày nào. Bây giờ chàng làm việc với Renata, làm việc cho nàng.

Renata đã đưa chàng đến tòa lâu đài cổ kính này, nhưng do lệnh của ai? Phải chăng chính là nữ công tước Charlotte, người điều khiển cả một hệ thống mạng lưới khổng lồ? Trong giới ngoại giao Stafford đã nổi tiếng là người không nghiêm túc. Tuy nhiên người ta lại cho rằng chàng thích hợp trong một

số công cán. Giờ đây trong đáy lòng chàng hiện ra một câu hỏi dần vặt chàng, đó là Renata!

Hôm ở sân bay Frankfurt, Stafford đã chấp nhận rủi ro vì nàng. Chàng không ân hận việc đó bởi đã cứu được nàng thoát khỏi nỗi nguy hiểm đến tính mạng. Nhưng thật ra Renata là ai, là con người thế nào? Stafford thấy mình chưa hiểu gì về cô gái xinh đẹp, thông minh và quả cảm này.

Thời nay, không thể tin hoàn toàn vào bất cứ ai. Biết đâu Renata được lệnh thủ tiêu chàng và như vậy câu chuyện ở sân bay Frankfurt chỉ là bịa ra và được tính toán từ trước? Renata hợp với chàng về tính thích phiêu lưu mạo hiểm và Stafford thầm nghĩ, chính vì thế nàng chiếm được lòng tin của mình.

Renata gợi ý:

- Ta chuyển sang phi đi. Để ngựa nghỉ thế là đủ rồi.
- Tôi vẫn chưa hỏi cô, thật ra cô là ai và vai trò của cô là gì?
- Tôi là người thi hành những mệnh lệnh.
- Của ai?
- Có một phái đối lập. Bất cứ thứ gì bao giờ cũng có một hoạt động đối lập lại. Một số người đã nghi ngờ đang có một âm mưu và họ hiểu được cái mưu đồ ấy là gì, qua những tin tức về tình hình vận chuyển vũ khí về hoạt động tuyên truyền. Trong những người đó có một số nhận định: “Không được! Không thể để cho tình trạng hỗn loạn kia xảy ra!”
- Và cô thuộc số người đó?
- Đúng thế.

Stafford thầm tự hỏi, Renata nói như vậy nghĩa là sao?

- Còn anh chàng tối hôm qua?
- Franz Joseph?
- Đó là tên thật của anh ta?

- Người ta gọi anh ta bằng cái tên đó.
- Nhưng hẳn anh ta phải có một tên khác. Phải chăng anh ta chính là “chàng Ziegfried”?
- Ông nghĩ như thế à?
- Tôi chỉ đoán anh ta đại diện cho lớp trẻ, lớp trẻ “anh hùng”. Lớp trẻ Aryen [1]. Tôi cho rằng trong khu vực này của thế giới, người ta vẫn giữ quan điểm cũ kỹ về một chủng tộc ưu việt.
- Đúng thế. Quan niệm này đã có từ thời Hitler và vẫn ngấm ngấm tồn tại đến ngày hôm nay.
- Vai trò của “chàng Ziegfried” là gì?
- Anh ta là một tay hùng biện số một, và các đồ đệ của anh ta mê mẩn đi theo anh ta, thậm chí sẵn sàng đi vào cái chết vì anh ta.
- Thật vậy sao?
- Anh ta tin là như thế.
- Còn cô thì sao?
- Tôi cũng phần nào tin như thế. Tài hùng biện có một sức mạnh rất lớn. Điều này ông cũng đã biết. Một sức mạnh có thể nói là khủng khiếp. Chúng ta khó có thể tượng tượng một giọng nói, những câu chữ có thể tạo nên được những gì, ngay cả khi chúng không thể hiện một ý tưởng độc đáo nào. Toàn bộ sức mạnh nằm trong âm sắc của giọng nói. Mà giọng nói của Franz nghe như tiếng cồng chiêng. Giá ông được thấy những cô gái hét lên, gào to, thậm chí ngất đi khi anh ta hướng lời nói của anh ta về phía họ. Mà ông sẽ nhìn thấy thôi. Hôm qua ông đã nhìn thấy đội cận vệ của bà Charlotte mặc đồng phục, nhưng ông còn có thể gặp họ trên khắp thế giới dưới dạng cải trang, mỗi người theo một cách: người thì để râu rậm rì, người thì tết tóc thành đuôi sam bỏ ra sau gáy. Có cả những cô gái mặc kiểu sơ mi dài thả xuống, hò hét về hòa bình, về cái đẹp, về một thế giới kỳ thú trong tương lai, sau khi cái thế giới này bị phá hủy hoàn toàn.

- Nghe cô nói mà tôi thấy sợ. Vậy tôi phải làm gì bây giờ?

- Đi theo người dẫn đường. Đi theo tôi. Giống như Dante đi theo linh hồn nàng Virgilec [2], ông sẽ theo tôi xuống tận Địa ngục. Tôi sẽ cho ông xem những cuộn phim quay cảnh bạo dân, đập theo đúng kiểu bọn SS [3] xưa kia, tôi sẽ cho ông thấy sự sùng bái hung bạo và đau đớn, thấy những giấc mơ lớn về thiên đường, về hòa bình, và về cái đẹp. Ông sẽ thấy mưu đồ này dẫn đến đâu và ông sẽ phải lựa chọn thái độ đối với nó.

- Tôi có thể tin cô được không, Renata?

- Điều đó do ông tự quyết định. Tùy ông! Ông có thể bỏ cuộc hoặc có thể ở lại với tôi để quan sát thế giới mới đang hình thành.

Stafford nói ngay:

- Tất cả những thứ đó chỉ là hàng giả! Là đồ lừa bịp hết!

Renata ngược mắt nhìn Stafford vẻ dò hỏi. Chàng nói thêm:

- Những thứ đó giống như trong cuốn truyện Alice trong xứ sở Kỳ Diệu [4]. Đây toàn là những ảo ảnh, những lâu đài Tây Ban Nha [5].

- Nghĩa là sao?

- Tất cả những thứ đó không có thật, chỉ là một vở kịch, trong đó mỗi người đóng một vai. Tôi nhận định bản chất của vấn đề như thế có đúng không?

- Vừa đúng mà vừa không đúng!

- Trong đó còn một chi tiết tôi chưa hiểu rõ. Tại sao nữ công tước Charlotte bảo cô đưa tôi đến gặp bà ta? Bà ta đã biết gì về tôi, và bà ta định sử dụng tôi làm gì?

- Tôi chưa biết chính xác. Tôi đoán có thể bà ấy muốn dùng ông như một loại trí thức lớn, làm việc trong hậu trường của bà ấy. Công việc đó dường như thích hợp với ông.

- Nhưng bà ta đã biết một tí gì về tôi đâu?

Đột nhiên Renata cười phá lên:

- Đúng là hài hước. Lại vẫn những kiểu suy nghĩ lỗ bịch và ngu xuẩn của mấy bà già lắm cẩm.
- Cô làm ơn cắt nghĩa cho tôi hiểu cô nói thế nghĩa là sao?
- Vẫn chuyện xưa cũ thôi. Người ta tìm những người không phải do bản chất thực tế của người đó mà do họ phỏng đoán, do họ tưởng tượng ra. Bà Matilde của ông là bạn học xưa kia của nữ công tước Charlotte.
- Cô muốn nói là...

Stafford im lặng chăm chú nhìn cô bạn đồng hành một lúc rồi cũng cười phá lên.

Chú thích:

[1] Tên chủng tộc mà Hitler cho là chủng tộc cao quý, xứng đáng lãnh đạo thế giới. (N.D).

[2] Trong tác phẩm Thần Khúc của văn hào Italia Alighieri Dante, thế kỷ 13 (N.D).

[3] Lực lượng đặc vụ của Hitler (N.D).

[4] Truyện trẻ con của Lewis Carroll (1865). (N.D).

[5] Thành ngữ có nghĩa "những ảo tưởng". (N.D).

CHƯƠNG 12: NGƯỜI HÈ CỦA NHÀ VUA



iữa trưa, hai người cáo từ nữ công tước Charlotte và rời khỏi tòa lâu đài đồ sộ và cổ kính.

Vài tiếng đồng hồ ngồi ô-tô, họ đến vùng trung tâm của rặng núi Dolomites, một thung lũng giống như kiểu thảo trường thời Cổ Đại, một bãi thấp bao quanh là các sườn núi thoải. Đây là nơi nhiều nhóm trẻ các kiểu thường đến tụ họp, trình diễn ca nhạc hoặc biểu diễn những môn nghệ thuật khác.

Stafford cùng với Renata ngồi trên một tảng đá trên sườn núi nhìn xuống và lắng nghe những gì diễn ra bên dưới thung lũng. Chàng bắt đầu hiểu dần điều mà Renata đã giải thích cho chàng trong lúc trò chuyện với nhau.

Franz Joseph đang đứng nói trước công chúng. Anh ta có cái giọng trầm vang, sôi nổi, say sưa, lôi cuốn người nghe. Mỗi từ anh ta thốt ra đều như thể chứa đầy ý nghĩa, và đám đông trẻ trung hét lên cuồng nhiệt tán thưởng, giống như dàn nhạc dưới cây gậy chỉ huy của nhạc trưởng. Tuy nhiên Franz Joseph nói cái gì? Chàng Ziegfried muốn truyền đạt điều gì với công chúng? Stafford không nhớ được một câu chữ nào hết. Chàng chỉ biết một điều là diễn giả đưa ra những hứa hẹn tuyệt đẹp và bằng cách đó kích động đám công chúng trẻ tuổi hét lên điên cuồng tán thưởng. Các cô gái reo hò sung sướng, thậm chí một số cô xúc động quá ngất đi.

Stafford thầm tự hỏi, thế giới ngày hôm nay ra sao? Chỉ cần kích động họ lên là muốn họ làm gì cũng được. Kỷ luật, ép buộc đều là những thủ pháp xưa cũ rồi. Thủ pháp quan trọng thời nay là mê hoặc, là gây xúc cảm, là kích động!

Renata chạm khẽ vào cánh tay Stafford, cắt đứt dòng suy nghĩ của chàng rồi kéo chàng ra khỏi đám đông đến chỗ ô-tô đỗ. Tài xế, vốn rất thuộc vùng này, đưa họ nhanh chóng đến một thị trấn gần đó. Họ vào một khách sạn nhỏ bên sườn núi. Tại đây họ đã đặt trước hai phòng nghỉ. Cất hành lý vào phòng xong, họ ra khỏi khách sạn, đi bộ dạo chơi ngoài trời.

Ngồi xuống một chiếc ghế băng, họ im lặng một lúc lâu. Rồi Stafford lầm bầm nhắc lại:

- Đúng là hàng giả! Toàn là bịp!

Renata nhìn chăm chăm xuống thung lũng bên dưới, không nói gì.

Lát sau nàng mới lên tiếng:

- Ông thấy thế nào? Ông nghĩ sao về tất cả những thứ tôi đã dẫn ông đi xem hôm nay?

- Tôi thấy không tin vào bất cứ cái gì!

Renata thở dài rất sâu:

- Câu ông trả lời đúng như tôi dự đoán.

- Tất cả những thứ đó toàn hàng giả, không có gì thật. Chỉ là một trò hội trá hình được một đạo diễn tài ba dàn dựng lên và được bà công tước của cô chi tiền. Nhưng tôi chưa được gặp vị đạo diễn tài ba đó. Mới chỉ thấy kếp chính.

- Ông nghĩ sao về anh ta?

- Cả anh ta cũng không có thật. Có thể anh ta là một diễn viên tài ba, nhưng vẫn chỉ là diễn viên, không hơn không kém.

Renata bật cười. Nàng đứng dậy, bỗng nhiên lộ vẻ sung sướng. Giọng nói của nàng đượm đôi chút hài hước:

- Tôi cũng đã đoán được như thế. Tôi biết trước là ông không bị kích động, không bị Franz mê hoặc, ông vẫn giữ được tỉnh táo. Có lẽ xưa nay trong mọi tình huống ông đều giữ được tỉnh táo, đúng vậy không? Ông có tài phát hiện những thủ đoạn lừa bịp. Ông biết cách đánh giá mọi người đúng với giá trị của họ. Không cần phải đến Stratford [1] để xem những vở kịch của Shakespeare mới biết được ông phải sắm vai nào. Các Vua Chúa đều có người hèn của họ. Người hèn làm nhiệm vụ nói sự thật cho Vua nghe, anh ta biết cách chế giễu những trò bịp của mọi con người.

- Cô muốn nói tôi cũng là một thứ người hèn của Vua chăng?

- Chẳng lẽ ông không nhận thấy hay sao? Đây chính là điều chúng tôi mong muốn, là người chúng tôi cần đến. Ông bảo mọi thứ kia chỉ là trò trá hình, là đóng kịch, ông nhận định mới đúng làm sao! Nhưng những người bình thường, họ suy nghĩ đơn giản, họ thích tin vào những điều kỳ diệu. Chính vì thế họ dễ bị kích động, và họ tin cả vào những điều ma quỷ mà họ lầm tưởng là cao siêu, huyền bí, quan trọng. Tất nhiên không phải ai cũng như vậy cho nên chúng ta phải nghĩ cách chứng minh cho những con người thơ ngây, cả tin ấy hiểu rằng mọi thứ kia chỉ là trò được người ta dàn dựng lên, vừa ngu xuẩn vừa giả tạo. Đó là điều mà hai chúng ta hãy cố thực hiện.

- Cô có thật sự tin rằng chúng ta làm được điều đó không?

- Tôi biết rằng làm việc đó vô cùng khó, nhưng ông nên biết rằng một khi chúng ta chứng minh được cho mọi người thấy tất cả những cái đó chỉ là trò bịp bợm...

- Cô định đề ra một lý thuyết thực tiễn để quảng bá?

- Tất nhiên là không. Lý thuyết giỏi thì cũng không thuyết phục được những con người đó đâu.

- Tất nhiên là lúc đầu họ chưa tin chúng ta.

- Không đâu. Chỉ dùng lý lẽ thôi không đủ. Phải có bằng chứng. Phải làm bật ra sự thật.

- Cô có những bằng chứng đó không?

- Có. Thứ mà tôi mang theo và nhờ ông giúp, tôi đã đưa được về nước Anh.

- Tôi chưa hiểu đó là thứ gì...

- Rồi ông sẽ biết. Còn lúc này chúng ta cần đóng kịch là những người muốn được tin, muốn được kích động, những người sùng bái lớp trẻ. Chúng ta phải giả vờ là những đồ đệ của “chàng Ziegfried”.

- Cô làm được việc đó, chắc chắn như vậy. Nhưng tôi, tôi e không làm nổi. Chưa bao giờ tôi sùng bái bất cứ thứ gì, bất cứ con người nào. Người hề của

nhà Vua không sùng bái bất cứ ai, bất cứ cái gì. Hẳn ta chỉ làm một công việc duy nhất là lật mặt những trò lừa bịp. Mà con người ta không ai lại thích cái đó. Tôi e là như thế.

- Chắc chắn rồi. Nhưng ông đừng để lộ ra cho ai thấy cái nét tính cách ấy của ông. Tất nhiên trừ khi ông nói về các cấp trên của ông, những chính khách, những nhà ngoại giao, những giáo chức giáo hội vân vân. Tức là những người thuộc loại ông có thể tha hồ chế giễu cay độc.

- Tuy nhiên tôi vẫn chưa thấy rõ lắm vai kịch tôi phải đóng trong cái cuộc “Thập tự chinh toàn thế giới” này.

- Vai kịch của ông ấy ư? Ông hãy làm cho họ thấy cho đến nay ông chưa được cấp trên đánh giá đúng với tài năng, và ông hy vọng Franz Joseph sẽ tạo được cho ông một vị trí xứng đáng. Để đổi lấy những thông tin về đất nước ông mà ông cung cấp cho anh ta, anh ta sẽ hứa khi nào chinh phục được toàn thế giới, anh ta sẽ phong cho ông một chức vụ quan trọng.

- Phong trào này mang tính toàn thế giới?

- Tất nhiên rồi. Hiện nay phong trào này đã có chân rết ở khắp mọi nơi, và khi chuẩn bị xong, tức là kích động trong một bộ phận lớn trong thế hệ trẻ, cuộc nổi dậy sẽ nổ ra cùng một lúc trên khắp châu Âu, châu Á, hai châu Mỹ, có lẽ cả châu Phi nữa. Hiện nay tại châu Phi phong trào lớp trẻ bất mãn và nổi loạn chưa lan rộng mấy. Nhưng họ là những quốc gia mới độc lập gần đây, kinh tế chưa phát triển, còn nghèo, chỉ cần vung tiền vào đấy là muốn bảo họ làm gì cũng được.

Stafford chăm chú lắng nghe, rồi đột nhiên hỏi:

- Tôi muốn biết...

- Ông muốn biết gì?

- Sau đây chúng ta đi đâu?

- Sang Nam Mỹ, có thể sẽ qua Pakistan và Ấn Độ. Chúng ta cần sang cả Hoa Kỳ, vì bên đó đang diễn ra những sự kiện hết sức đáng quan tâm nghiên cứu.

Đặc biệt ở California [2].

Stafford thở dài:

- Trong các trường Đại học chứ gì? Thì ra bọn chúng đã mở rộng hoạt động sang lôi kéo, kích động tầng lớp sinh viên!

Hai người im lặng một lúc lâu. Mặt trời đã lặn, nhưng các đỉnh núi vẫn còn ánh phản quang màu tím. Stafford mơ màng nói:

- Cô có biết nếu bây giờ được quyền nghe nhạc, tôi sẽ chọn bản nhạc nào không?

- Lại nhạc của Wagner chứ gì? Hay bây giờ ông đã ngán nhạc của ông ta rồi?

- Ngán sao được? Cô nói đúng, tôi thích được nghe Wagner. Tôi muốn được nghe đoạn chàng Hans Sachs ngồi dưới gốc cây đại thụ của anh ta, nói về toàn thế giới: “Điên, điên, mọi người điên loạn hết cả rồi!”

- Đúng thế. Mà Wagner viết đoạn nhạc đó rất hay. Nhưng chúng ta đâu có điên tất cả? Chúng ta vẫn tỉnh táo đấy thôi.

- Hoàn toàn tỉnh táo. Chính đó là điều khó khăn. Tôi còn muốn hỏi thêm câu nữa.

- Câu gì?

- Câu này có thể cô không muốn trả lời, nhưng tôi cứ hỏi: trong chuyến cùng đi này, liệu chúng ta có rút ra được một niềm vui nào không?

- Có chứ.

- Liệu chúng ta có sống mãi trên đời được không?

- Tất nhiên là không.

- Tốt lắm! Vậy hai chúng ta cố gắng thế này liệu có được đền bù lại bằng thứ gì không?

- Tôi chưa nghĩ đến chuyện đó. Nhưng rất có thể chúng ta sẽ được đền bù công lao.

Stafford nói:

- Tốt lắm! Vậy chúng ta tiếp tục lên đường!

Chú thích:

[1] Quê hương nhà viết kịch vĩ đại Shakespeare, tại thị trấn này hiện vẫn có một nhà hát chuyên diễn kịch của ông. (N.D).

[2] Một trong các bang của Hợp Chúng Quốc, nằm phía Tây nam. (N.D).

PHẦN III - CHƯƠNG 13: CUỘC HỌP Ở PARIS



ại một phòng họp trong thành phố Paris, nơi đã từng được dùng cho nhiều hội nghị, có năm người đang ngồi với nhau. Cuộc họp này khác hẳn mọi cuộc họp khác và có tầm quan trọng lịch sử. Chủ tọa cuộc họp là ông Grosjean, một người luôn lo lắng về mọi thứ và chính vì thế ông được mọi người quý mến. Nhưng hôm nay ông không có được sức hút như mọi khi.

Ông Vitelli mới đáp máy bay từ Italia sang cách đây nửa giờ và hiện đang vung tay phát biểu hăng hái.

- Tình hình đã đến mức vượt ra khỏi những gì chúng ta có thể tưởng tượng.

Ông Grosjean nói:

- Cả chúng ta cũng đang là nạn nhân các hành vi của đám sinh viên.

- Đám sinh viên đã vượt ra khỏi tính chất sinh viên của chúng. Chúng đã trang bị súng máy, thậm chí cả máy bay. Chúng đang có nguy cơ chiếm toàn bộ miền Bắc Italia. Đây là một sự điên cuồng thật sự. Chúng chỉ là những đứa trẻ, vậy mà chúng có cả bom, chất nổ đủ loại. Và ở thành phố Milan, chúng đông hơn cảnh sát. Chúng ta có thể làm gì được bây giờ? Dùng quân đội chăng? Tôi lo cả quân đội cũng sẽ quay súng và hòa theo chúng. Chúng hò hét là phải phá tất để xây dựng một thế giới hoàn toàn mới.

Ông Grosjean buông một tiếng thở dài:

- Thái độ muốn phá hủy mọi thứ rất đặc trưng cho tâm lý lớp trẻ.

Ông Poissonnier nói:

- Ôi, sinh viên!

Ông này là thành viên chính phủ Pháp, hết sức căm ghét sinh viên. Và nếu có người nào đó yêu cầu, ông ta không một giây ngập ngừng, tuyên bố phong

trào sinh viên nổi loạn còn tồi tệ hơn cả bệnh dịch. Bất cứ dịch bệnh nào, dù khủng khiếp đến đâu, cũng còn hơn cái phong trào nổi loạn ấy của sinh viên. Ông Poissonnier cũng mơ một xã hội tốt đẹp, nhưng là xã hội không có sinh viên.

Ông Grosjean nói:

- Cảnh sát bất lực, tòa án thì không chịu đem những phần tử quá khích trong đám sinh viên ra xét xử. Đến phải dùng quân đội thôi, nếu không phong trào sinh viên nổi loạn sẽ lan ra toàn xã hội.

Poissonnier nhận xét:

- Dùng lựu đạn hơi cay không ăn thua gì hết!

- Đúng thế! Không đủ! Tôi thấy chúng ta phải dùng đến những phương tiện thật mạnh.

Ông Poissonnier hoảng hốt kêu lên:

- Nếu vậy chỉ còn vũ khí hạt nhân. Hay ông đòi dùng thứ vũ khí đó?

- Ông nói đùa? Làm sao dùng vũ khí hạt nhân được? Đó là thứ vũ khí không bao giờ được phép sử dụng!

- Nếu vậy chúng ta làm thế nào?

Câu hỏi vừa đưa ra lập tức được trả lời ngay một cách không ai ngờ: cửa phòng bật mở. Ông Coin, bộ trưởng An Ninh đi nhanh vào. Ông cúi đầu chào mọi người rồi nói luôn:

- Thưa các vị! Tôi đến để hỗ trợ các vị. Đất nước chúng ta đang bị đe dọa, cần phải đối phó ngay lập tức, không được do dự, vì vậy tôi đến để thông báo với các vị rằng tôi xin nhận trách nhiệm về tất cả những biện pháp chúng ta sẽ thi hành. Tình hình hết sức nguy hiểm, nhưng chúng ta phải đặt số phận và danh dự của Tổ Quốc nước Pháp lên trên hết. Đám sinh viên và cựu phạm nhân vượt ngục đã ra tay. Chúng hò hét, hô vang tên những triết gia, những giáo sư đã chỉ ra cho chúng con đường phải đi: phá hết tất cả những nề nếp xã hội cũ, tức là xã hội hiện nay, để xây dựng một xã hội mới... tức là xã hội vô

chính phủ. Chúng đang đẩy nước Pháp vào chỗ diệt vong. Chúng ta không còn con đường nào khác. Tôi đã ra lệnh cho hai trung đoàn và yêu cầu toàn bộ lực lượng không quân trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Cuộc nổi loạn của đám sinh viên và những kẻ bất mãn đang đe dọa số phận và tính mạng của tất cả mọi người: đàn ông, đàn bà, trẻ con. Chúng muốn phá hủy quyền tư hữu, phá hủy mọi quy tắc đạo đức và luật pháp, những thứ bảo đảm cho cuộc sống yên ổn của toàn dân. Trong tình hình nguy cấp hiện nay, sự lãnh đạo phải tập trung. Tôi yêu cầu các vị giao quyền cho một người duy nhất, người đó là TÔI. Tôi đã có kế hoạch cụ thể và sẽ bắt đầu thi hành.

- Thưa ông Bộ trưởng, chúng tôi không thể đồng ý giao toàn bộ quyền lực cho...

- Xin đừng ai có ý kiến gì nữa. Tôi không muốn nghe ai nói gì thêm. Đội cận vệ cá nhân của tôi đang chờ tôi ngoài cửa. Việc đầu tiên tôi làm là thử một lần cuối cùng thuyết phục chúng, giảng cho chúng hiểu bốn phận của chúng là gì.

Ông ta quay gót, trịnh trọng bước ra cửa.

Poissonnier kêu lên:

- Lạy Chúa! Có vẻ ông ta nói nghiêm túc đấy!

Ông người Italia Vitelli nói:

- Ông ta sẽ nguy mất. Đám sinh viên nổi loạn đang hung hãn, chúng sẽ giết ông ta mất.

Ông Poissonnier không ghìm được một tiếng thở phào hài lòng:

- Đúng thế. Chúng rất có thể giết ông ấy.

Grosjean kêu lên:

- Nhưng chúng ta không thể để như thế được!

Tuy nói ra miệng như vậy, nhưng bụng ông ta nghĩ ngược lại. Ông cho rằng sự đời thường không diễn ra như người ta muốn. Tuy nhiên căn cứ vào tính

nết và những việc làm trong quá khứ của ông Bộ trưởng An ninh, rất có thể ông ta thuyết phục được đám thanh niên bất mãn đang nổi loạn.

Grosjean bèn kêu lên lần nữa:

- Chúng ta phải ngăn không cho ông ta thực hiện điều ông ta dự định!

Ông người Italia Vitelli nói:

- Không thể để ông ta hy sinh tính mệnh vì nhân loại! Một kẻ điên rồ như ông ta còn nguy hiểm hơn là một linh mục. Mà mới hôm qua Giáo hoàng đã tiếp đoàn đại biểu sinh viên và đã ban phước cho họ.

Ông Grosjean nói:

- Bất kể thế nào, tình hình cũng sẽ vượt qua mọi sự kiểm soát!

CHƯƠNG 14: CUỘC HỌP Ở LONDON



ại số nhà số mười phố Downing [1], Thủ tướng Lazenby ngồi ở đầu chiếc bàn dài, đang chủ trì cuộc họp nội các.

Vốn là người kín đáo, chỉ riêng hôm nay ông mới để lộ ra vẻ mặt lo lắng. Mọi khi lúc nào ông cũng tươi cười, tỏ ra lạc quan. Chính thái độ đó đã giúp ông thành công trên con đường hoạt động chính trị.

Thủ tướng Lazenby nhìn ông Chetwynd đang cau mày, ông Packham đang nhăn trán, Đại tá Munro vẻ mặt lạnh lùng cố hữu, Tướng Kenwood, Tổng tư lệnh Không Lực Hoàng gia Anh, với cặp môi mỏng mím chặt và vẻ mặt khinh khỉnh, vốn coi thường tất cả các chính khách. Cuộc họp có cả Đô đốc Blunt, một người đáng bệ vệ, đang gõ đều đều ngón tay xuống mặt bàn chờ đến lúc phát biểu.

Tướng Kenwood nói:

- Tình hình đang rất đáng lo ngại, nguyên trong tuần trước, bốn chiếc máy bay của chúng ta bị cướp và buộc phải hạ cánh xuống Milan [2]. Toàn bộ hành khách bị đưa sang châu Phi...

Đô đốc Blunt ngắt lời:

- Chúng ta không nên đi vào chi tiết, mà cần đánh giá tình hình chung. Muốn vậy, tôi yêu cầu có một bản báo cáo tổng kết các sự kiện xảy ra trong thời gian gần đây.

Ông Chetwynd quay mặt về phía vị Đô đốc:

- Ông nói đến các sự kiện ư? Tôi xin thông báo rằng toàn là những sự kiện đáng lo ngại. Xuất hiện khắp châu Âu, nếu không nói là khắp thế giới, những binh đoàn Trẻ.

Đô đốc Blunt lên tiếng:

- Và xin nói thêm rằng tại rất nhiều nơi các binh đoàn này đã khống chế được chính quyền địa phương.

Ông Chetwynd hoảng hốt hỏi:

- Chúng có vũ khí?

Vị Đô đốc trả lời:

- Vô số. Chúng ta chưa biết chúng kiếm được số vũ khí đó ở đâu? Ai cung cấp cho chúng? Mặc dù chúng ta có được một số thông tin, thí dụ gần đây, một số lượng khá lớn vũ khí được chuyển từ Thụy Điển sang Tây Phi.

- Theo tin tức tình báo của chúng ta thì có những chuyện rất lạ. Sau khi số vũ khí kia đến Tây Phi, chúng được phân phát đi các nơi rất nhanh. Chỉ trong vòng năm ngày, toàn bộ số vũ khí đó đã được chuyển đi những nơi nào đó mà chúng ta chưa nắm được.

- Ông giải thích hiện tượng đó ra sao?

Đại tá Munro nói:

- Theo tôi, nhiều khả năng có một tổ chức trung tâm điều khiển tất cả những thứ đó. Vũ khí được chuyển đến những kho tại nhiều địa điểm thuộc Trung Đông, vùng Vịnh, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập... Chính cái Tổ chức Trung tâm đó điều khiển hoạt động nổi loạn của lớp trẻ trên toàn thế giới, tuyên truyền tư tưởng vô chính phủ, kích động đám sinh viên bất mãn...

Thủ tướng Lazenby thở dài:

- Nghĩa là chúng ta đang đứng trước một cuộc Chiến tranh Thế giới mới?

Một người có khuôn mặt châu Á, từ nãy vẫn ngồi lạnh lùng ở cuối bàn, bây giờ mới chậm chạp ngẩng đầu lên, nở một nụ cười bí hiểm:

- Đó là tình hình có thực mà chúng ta buộc phải thừa nhận. Các nhà quan sát của chúng ta khẳng định rằng...

- Nên để Liên Hiệp Quốc lo tất cả những chuyện đó.

Người có vẻ mặt châu Á vẫn lạnh lùng nói:

- Làm thế là trái với các nguyên tắc của chúng tôi.

Đại tá Muro nâng cao giọng một chút, tiếp tục bản trình bày:

- Hiện đã có những cuộc bạo động tại khắp các quốc gia. Tại Đông Nam Á, Trung và Nam Mỹ. Các Ngài hẳn đã biết thành phố Washington [3] đã bị hỏa hoạn thiêu trụi hoàn toàn. Thành phố Chicago thì bị đặt dưới lệnh giới nghiêm. Toàn bộ Tây Âu đã trong tay các đội xung kích trẻ. Và chắc các vị đã biết Đại sứ Hoa Kỳ Cortman bị ám sát tối hôm qua bằng một khẩu súng ngắn trên bậc thềm Đại sứ quán.

Thủ tướng Lazeriby nói thêm:

- Đáng lẽ ông ta đến dự cuộc họp này để thông báo với chúng ta quan điểm của chính quyền Hoa Kỳ về vấn đề hiện nay.

Đại tá Munro nói:

- Tôi không tin ông ta sẽ giúp ích gì được cho chúng ta vì tôi thấy ông ta tuy tốt bụng đầy nhưng không có vẻ con người hành động.

Thủ tướng Lazenby kêu lên:

- Nhưng ai? Kẻ nào đứng ra tổ chức tất cả những trò đó? Bọn Nga chẳng?

Ông ta đã hình dung ông ta ngồi trên máy bay sang Moskva.

Đại tá Murxro lắc đầu:

- Tôi không tin.

- Vậy thì Trung Cộng?

- Không đâu. Tôi nghi tại Đức có một đám muốn phục hồi chủ nghĩa phát xít, một đảng Tân Quốc Xã.

- Ông tin là phong trào nổi loạn của lớp trẻ này bắt nguồn từ Đức?

- Tôi không dám nói chắc, nhưng tôi nghĩ rất có thể là như thế. Trong lịch sử, chúng ta thấy người Đức rất giỏi về tổ chức. Đảng Quốc Xã phát xít của Hitler đã vạch ra kế hoạch trong nhiều năm để rồi sau đó thực hiện từng bước. Phải thú thật với các vị là tôi rất khâm phục kiểu làm việc đó.

- Nhưng nước Đức hiện nay rất hòa bình và trật tự.

- Đúng thế, nhưng vẫn chỉ ở một mức độ. Ông nên thấy rằng hiện nay châu Nam Mỹ đã hoàn toàn rơi vào tay phái Tân-Quốc Xã, và hệ thống tổ chức của phong trào Tuổi trẻ nổi loạn rất chặt chẽ và chu đáo. Thành viên của phong trào này tự nhận là những người thuần chủng Aryen và chúng sử dụng đầy đủ các biểu trưng của Hitler xưa kia: chữ thập ngoặc, kiểu chào Quốc Xã và mọi thứ khác. Chúng còn có một lãnh tụ tự xưng là “Chàng Ziegfried”.

Có tiếng gõ cửa nhẹ, rồi viên thư ký thò đầu vào, báo tin:

- Giáo sư Eckstein đã đến!

Thủ tướng Lazenby nói:

- Chúng ta nên gặp ông ta. Nếu có người nào cho chúng ta biết thông tin về những thứ vũ khí mới nhất của chúng ta thì người đó chính là Giáo sư Eckstein. Rất có thể Giáo sư đã nghĩ ra một thứ vũ khí có thể chấm dứt được tình trạng điên loạn diễn ra trên khắp thế giới mà các vị vừa nói đến.

Đô đốc Blunt nói:

- Nếu có được một thứ vũ khí bí mật cực mạnh thì còn gì bằng.

Giáo sư Eckstein được nhiều người coi là nhà bác học lớn nhất của nước Anh ngày nay. Hình thức bề ngoài của ông không có vẻ gì đặc biệt, thậm chí trông ông còn như một người quá tầm thường: thấp bé, gầy gò, ho khù khụ, nói giọng khàn khàn. Thái độ ông lúc nào cũng như muốn xin lỗi người khác. Ngay mới bước vào phòng họp, Giáo sư Eckstein đã ho khù khụ, vẻ mặt lúng túng ngượng ngịu, hai tay ve vẩy như thể không biết đặt chúng vào đâu. Ông ngồi xuống cái ghế người ta trở rồi đưa mắt sợ sệt nhìn xung quanh. Sau đó ông đưa bàn tay lên miệng, gặm các móng tay.

Bộ trưởng An ninh Packham nói:

- Ngồi dự cuộc họp hôm nay là quan chức đứng đầu những cơ quan quyền lực cao nhất. Chúng tôi đang xem xét tình hình bất ổn hiện nay không chỉ trong nước Anh mà cả trên thế giới và bàn cách đối phó với tình hình đó.

Nhà bác học lắp bắp nói:

- Vâng... Cách đối... phó...

Mọi người im lặng một lúc. Rồi Bộ trưởng Packham lên tiếng:

- Thế giới ngày hôm nay đang bị cuốn vào một tình trạng vô chính phủ hoàn toàn.

Nhà bác học nói:

- Có. Tôi đã đọc được trên báo chí... nhưng tôi không tin một chút nào những điều các nhà báo viết... Họ chuyên phóng đại mọi thứ, chuyên đem phỏng đoán cá nhân thay thế cho tình hình thực tế. Do đó những bài viết của họ không có giá trị chính xác.

Thủ tướng Lazenby lên tiếng:

- Thưa Giáo sư, theo tôi biết, gần đây Giáo sư đã có nhiều phát minh quan trọng.

Giáo sư Eckstein có vẻ đã tự tin đôi chút. Ông nói:

- Đúng thế. Chúng tôi đã hoàn thiện một loại vũ khí hóa học kết hợp với vũ khí sinh học có hiệu quả rất cao, khi cần có thể sản xuất và sử dụng được ngay. Với thứ vũ khí này chúng ta có thể tiêu diệt một nửa dân số nước Anh trong vòng ba ngày.

Vị Giáo sư xoa xoa tay vẻ tự thấy hài lòng.

- Các vị có muốn sản xuất thứ vũ khí này không?

Thủ tướng Lazenby hoảng hốt kêu lên:

- Không! Tuyệt đối không!

- Tôi cũng nghĩ là như thế. Chúng ta không thiếu vũ khí giết người hàng loạt. Thậm chí chúng ta có quá nhiều thứ vũ khí đó. Tuy nhiên vấn đề là ở chỗ làm sao để thứ vũ khí đó không làm chết những người chúng ta không muốn giết. Lấy thí dụ, nếu chúng ta chỉ cần giết những người dưới ba mươi tuổi chẳng hạn. Làm sao nghĩ ra được một thứ vũ khí biết phân biệt, chỉ tiêu diệt loại người này mà không đụng đến loại người khác? Vì vậy, tôi phản đối các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt ấy, thậm chí ngay cả khi thứ vũ khí đó chỉ tiêu diệt những người còn ở độ tuổi trẻ. Vì trong cơ quan nghiên cứu của chúng tôi có một số bác học trẻ hết sức thông minh.

- Vậy theo Giáo sư, số phận toàn nhân loại đang đứng trước nguy cơ to lớn như thế này, nguyên nhân tại sao?

Giáo sư Eckstein nói:

- Toàn bộ cái khó là chúng ta chưa tìm ra lời đáp cho câu hỏi ông vừa đưa ra. Hiện nay nhân loại đã biết được rất nhiều về Mặt Trăng, về sinh học, chúng ta đã biết cách ghép tim, ghép gan, và tôi hy vọng chẳng bao lâu nữa chúng ta có thể ghép được cả bộ óc. Vậy mà chúng ta chưa biết, nguyên nhân nào gây ra tình trạng xã hội rối ren hiện nay. Theo tôi, rõ ràng có một kẻ đứng đằng sau tất cả những rối ren đó. Một kẻ vô cùng hùng mạnh. Đúng thế, chắc chắn bên trong hậu trường phải có một khối óc siêu đẳng đứng ra tổ chức và điều khiển toàn bộ phong trào nổi loạn đó.

Giáo sư Eckstein dừng lại một chút rồi nói tiếp:

- Tất nhiên kẻ đó hành động được vì có những kẻ xấu. Những kẻ khao khát tiền bạc, khao khát quyền lực, và không từ bất cứ tội ác nào. Tuy nhiên đám người đi theo chúng chỉ là những con cừu tội nghiệp. Họ mù quáng. Họ chỉ không muốn sống nghèo khổ và họ muốn có một thế giới tốt đẹp hơn. Họ muốn phá hủy thế giới này để xây dựng một thế giới mới, nhưng như câu nói nổi tiếng thời cổ: “Thiên nhiên không chấp nhận được sự trống rỗng”. Giống như trong việc cấy ghép một bộ phận cơ thể. Khi người ta bỏ đi quả tim của một người bệnh, người ta phải có ngay một quả tim khác để thay vào đó. Cho

nên tôi cho rằng muốn loại bỏ một bộ phận cơ thể đã hư hỏng, chúng ta phải có sẵn sàng một bộ phận khác tương tự nhưng lành mạnh để thay thế ngay. Nhưng tôi có cảm giác không ai chịu nghe theo lời khuyên của tôi.

Đại tá Munro hỏi:

- Giáo sư nghĩ sao về vũ khí hơi cay?
- Chúng ta có rất nhiều loại vũ khí không làm chết người, những vũ khí mang tính giải tỏa, lành hiền.
- Giáo sư nghĩ sao về vũ khí hạt nhân?
- Chúng ta đừng nên đùa với loại vũ khí đó, nếu chúng ta không muốn toàn bộ nước Anh nhiễm phóng xạ.

Đại tá Munro nói:

- Vậy có nghĩa Giáo sư không giúp gì được chúng tôi?
- Đúng thế, nếu như các vị chưa cho tôi biết tình hình thực sự hiện nay ra sao. Tôi rất tiếc, nhưng tôi cần phải nói với các vị rằng tất cả các loại vũ khí tôi phát minh ra đều hết sức nguy hiểm. Tôi nhắc lại: hết sức nguy hiểm.

Ông giáo sư ngừng nói rồi nhìn xung quanh bằng con mắt của một người lớn nhìn đám trẻ con đang dại dột chơi diêm và sắp đốt ngôi nhà này.

Thủ tướng Lazenby nói:

- Nếu vậy, chúng tôi xin cảm ơn Giáo sư đã đến đây.

Hiếu ý của Thủ tướng muốn tống cổ mình ra khỏi đây, Giáo sư Eckstein mỉm cười, đi tập tễnh ra khỏi phòng họp. Đợi cho nhà bác học đã ra và cánh cửa khép lại, Thủ tướng Lazenby cay đắng nói:

- Đám bác học đều như thế tất. Họ không có một chút thực tế nào. Họ chỉ biết phát minh, nhưng lại không muốn chúng ta sử dụng các phát minh của họ.

Đô đốc Blunt nói:

- Kể ra ông ta nói có phần đúng. Thứ chúng ta cần hiện nay là một thứ thuốc bình thường, kiểu như thuốc diệt cỏ dại, chỉ tiêu diệt những cây cỏ có hại chứ không làm ảnh hưởng đến cây trồng...

Đột nhiên viên Đô đốc ngừng lại, nhìn các đồng sự rồi mới nói tiếp:

- Nhưng kiếm đâu cho ra thứ thuốc như vậy? Dù sao...

Thủ tướng Lazenby chăm chú nhìn Blunt, vẻ chờ đợi:

- Xin Đô đốc nói tiếp. Chúng tôi đang nghe đây.

- Tôi chợt nhớ ra một thứ... Nhưng tôi chưa nhớ cụ thể là thứ gì.

Thủ tướng Lazenby thở dài.

Ông Chetwynd sốt ruột liếc nhìn đồng hồ, hỏi:

- Chúng ta còn mời ai đến đây để tư vấn nữa không đấy?

- Tôi nghĩ ông đại tá già Pikeaway đang chờ ngoài kia. Ông ta có một bức ảnh hay một bức vẽ, hay một tấm bản đồ, tôi không biết cụ thể, và muốn trình bày cho chúng ta.

- Nhưng về chuyện gì?

- Tôi chưa biết. Chắc toàn chuyện tầm phào thôi. Nhưng chúng ta cũng nên để ông ta vào và nghe ý kiến ông ta xem sao.

- Ông ta đi cùng với Horsham. Rất có thể có thông tin gì mới chẳng?

Đại tá Pikeaway bước vào, tay cầm một cuộn giấy. Ông ta cùng với Horsham trải cuộn giấy lên bàn để mọi người đều có thể nhìn thấy.

Đại tá Pikeaway nói:

- Hình vẽ này không đúng tỉ lệ, nhưng cũng cho chúng ta thấy một hình ảnh nào đó.

- Nhưng đây là cái gì?

- Ông Horsham, ông trình bày đi, vì ông nắm được vấn đề.

- Tôi không biết cụ thể, nhưng rất có thể đây là sơ đồ về một tổ chức rộng lớn bao trùm khắp thế giới.

- Các chữ trên bản vẽ là nghĩa gì?

- Chữ V nghĩa là “Vũ Khí”. Một người hoặc một nhóm người chịu trách nhiệm về vũ khí như súng, đại bác, chất nổ. Trên thế giới, vũ khí được sản xuất theo kế hoạch nhất định và theo tốc độ đã định trước, rồi được chuyển đến các quốc gia kém phát triển và các quốc gia đang có chiến tranh. Tuy nhiên số vũ khí đó không dừng lại ở đây mà được chuyển tiếp các nơi khác, như tới các đội du kích trong khu vực Nam châu Phi, các đơn vị nổi loạn ở Hoa Kỳ cũng như châu Âu, và đưa đến những kho dự trữ. Chữ M có nghĩa “Ma Túy”, một mạng lưới các nhà cung cấp từ các kho dự trữ tùy theo từng loại ma túy ra khắp thế giới. Người ta thu được những khoản lời khổng lồ, nhưng vấn đề không chỉ mang tính thương mại. Ma túy còn được dùng để loại bỏ những phần tử yếu đuối trong lớp trẻ, hoặc để biến họ thành nô lệ phục vụ cho những mưu đồ nào khác.

Tướng Không quân Kenwood rút lên:

- Ông không biết những kẻ nào cung ứng ma túy hay sao?

- Chúng tôi biết một số nhưng toàn loại tép riu, chứ chưa biết những tên đầu sỏ. Bọn đầu sỏ này chuyển ma túy đi các nơi bằng cách giấu trong những bao đựng xi măng và bằng trăm ngàn cách oái oăm khác. Chữ T có nghĩa “Tài chính”, về mặt này các vị nên hỏi ông Robinson để có những thông tin chi tiết hơn. Theo tin tức tôi nhận được, tiền chủ yếu được chuyển từ Hoa Kỳ. Nhưng có hai điểm xuất phát nữa tại vùng Bavière và Nam Phi, tại đây có những kho chứa vàng và đá quý khổng lồ. Phần lớn số tài chính này được chuyển đến Nam Mỹ. Một trong những người chính yếu cung cấp tài chính là một phụ nữ đã cao tuổi. Vô cùng khôn ngoan và đầy đủ quyền lực, bà ta tuy già nhưng vẫn năng động và rất đáng sợ. Bà ta tên là Charlotte Krapp, chính là con gái nhà đại tư bản Krapp, người xưa kia đã sở hữu những nhà máy khổng lồ ở Đức. Bà cụ Charlotte này xứng đáng được gọi là một thiên tài

trong lĩnh vực tài chính, và có tác dụng quyết định đến hoạt động lưu thông tài chính tại phố Wall [4]. Bà ta tích lũy được một lượng tiền khổng lồ và dùng nó đem đầu tư trên khắp thế giới. Bà ta hiện là chủ sở hữu của rất nhiều công ty vận tải, nhà máy công nghiệp, và bà ta đang sống tại Bavière, trong một tòa lâu đài cổ kính, được dùng làm sở chỉ huy của mọi hoạt động nói trên. Chữ K có nghĩa “Khoa học”, bao gồm những công trình nghiên cứu về vũ khí hóa học và sinh học. Chúng tôi có đầy đủ bằng chứng cho thấy rất nhiều bác học trẻ ở Hoa Kỳ hiện nay đang làm việc phục vụ chủ nghĩa vô chính phủ. Khi còn trẻ, con người ta hay mơ ước xây dựng một thế giới hoàn toàn mới, muốn vậy phải phá hủy xã hội cũ. Chính vì thế mà họ dễ bị mê hoặc bởi những lời hứa hẹn giúp họ xây dựng cái xã hội mới kia, mặc dù họ chẳng biết cái xã hội mới ấy ra sao và có xây dựng được không. Từ chỗ đó họ biến thành nô lệ của những kẻ giỏi hứa hẹn và mê hoặc.

Đô đốc Blunt hỏi:

- Vậy theo ông chúng ta phải làm gì bây giờ?
- Làm bằng toàn bộ khả năng của chúng ta. Tôi xin cam đoan rằng hiện nay chúng ta đang làm cả những việc tưởng như không thể làm nổi. Chúng ta có những người cộng sự trên toàn thế giới, họ điều tra, cung cấp cho chúng ta các thông tin.

Đại tá Pikeaway nói tiếp, ông công nhận:

- Đó là thứ vô cùng quan trọng, bởi trước hết chúng ta cần có đầy đủ thông tin để biết chính xác tình hình hiện nay và triển vọng của nó. Biết ai đi với chúng ta và ai chống lại chúng ta. Sau đó chúng ta mới có thể vạch ra kế hoạch đối phó. Chúng tôi gọi sơ đồ này là Vòng Tròn. Đây là danh sách chúng tôi thu lượm được

VÒNG TRÒN

T. Bà Charlotte - Bavière

V. Eric Olafsson - Thụy Điển.

M. Dưới cái tên là Demetrios - Smyrnecl [5]. Ma túy

K. Tiến sĩ Sarolensky - Golorado (Hoa Kỳ) (mới nghi vấn)

J. Phụ nữ dưới tên Juanita - Nổi tiếng nguy hiểm. Chưa biết lai lịch.

Chú thích:

[1] Văn phòng Phủ Thủ tướng Anh (N.D).

[2] Thành phố thuộc Italia. (N.D).

[3] Thủ đô của Hoa Kỳ. (N.D).

[4] Đường phố ở New York, nơi đóng văn phòng những ngân hàng lớn bậc nhất thế giới. (N.D).

[5] Còn gọi là "Izmyr", hải cảng của Thổ Nhĩ Kỳ. (N.D).

CHƯƠNG 15: BÀ CỤ MATILDE VÀO CUỘC



à Matilde nói:

- Tôi đang tính đi đến một nơi để dưỡng bệnh.

Bác sĩ Donaldson ngạc nhiên:

- Dưỡng bệnh ạ?

Ông ta còn trẻ nên dễ ngạc nhiên. Thấy vậy bà cụ Matilde tiếc ông bác sĩ già trước đây, người đã điều trị cho bà trong nhiều năm.

Bà cụ nói:

- Đúng thế. Thời xưa, khi cần dưỡng bệnh, người ta tìm đến những nơi có nước khoáng hoặc có khí hậu trong lành, thường là miền núi, như Marienbad, Carlsbad, Baden-Baden, và nhiều nơi khác nữa. Nhưng hôm trước tôi đọc báo thấy nói đến một địa điểm nước khoáng mới được phát hiện, hình như ở xứ Bavière thì phải. Tôi chỉ biết chắc đó là ở Áo. Nghe đồn thì đấy là nơi tuyệt vời, có thứ nước nóng mùi khăm khăm như nước cống nhưng rất tốt cho những bệnh nhân thấp khớp mãn tính như tôi. Lại có đường trên núi để dạo chơi, rồi có các nhân viên chuyên môn về xoa bóp...

- Tôi có nghe nói đến nơi đó. Được quảng cáo rất nhiều trên báo chí.

- Ông biết tính người già đấy. Thích được thử những thứ gì mới phát hiện, và lại đấy là nơi mới mẻ, tôi chưa từng đến và cũng chưa từng nghe thấy bao giờ. Tôi hy vọng đến nghỉ ở đấy, sức khỏe tôi sẽ khá lên. Nhưng tôi vẫn còn đôi chút nghi hoặc cho nên muốn hỏi ý kiến ông. Ông nghĩ sao về nhận xét của tôi, ông bác sĩ?

Bác sĩ Donaldson không còn trẻ như bà bệnh nhân tưởng, ông cũng đã gần đến tuổi bốn mươi. Và ông hiểu rằng nên chiều theo ý thích của người bệnh, nếu ý thích đó không trái với kh học và không có gì tai hại.

Ông nói:

- Tôi nghĩ không có hại gì. Có điều đi hơi xa, e bà mệt. Nhưng điều này cũng không còn đáng ngại nữa, vì ngày nay phương tiện giao thông rất tiện lợi. Bà có thể đáp máy bay. Nhưng bà nên đem theo cô Leatheran, được không ạ?

- Con Amy ấy à? Tất nhiên rồi. Nhất định tôi phải có nó đi theo giúp đỡ.

o O o

Bà Matilde đưa mắt quan sát khắp phòng nghỉ của khách sạn. Căn phòng rộng rãi, đầy đủ tiện nghi, nhưng hơi khô khan. Trên tường treo một tấm biển bằng kiểu chữ gô-tích [1]. Tiếng Đức của bà Matilde không còn tốt như xưa kia, nhưng nhìn những dòng tiếng Đức viết kiểu chữ cổ đó, bà bỗng thấy như mình trẻ lại mấy chục tuổi. Ôi! Tuổi trẻ! Bà Matilde nhớ lại bao nhiêu kỷ niệm thời còn trẻ trung.

Có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Cô Amy ló đầu vào, hỏi:

- Bà chủ có ngủ được không ạ?

- Rất ngon, Amy yêu quý. Ta đang muốn nhờ cháu ra bưu điện bỏ cho ta lá thư. Cháu đợi ta một chút nhé.

Nói rồi bà Matilde ngồi vào bàn, lấy tờ giấy ra viết. Lát sau bà đặt bút xuống, lẩm bẩm:

- Chắc bà ta ngạc nhiên lắm đây!

Cô Amy hỏi:

- Bà chủ vừa bảo gì ạ?

- Ta đang viết lá thư cho bà bạn mà ta đã kể cháu nghe rồi đấy.

- Cái bà đã năm chục năm nay bà chủ chưa gặp phải không ạ?

- Chính là bà ấy đấy.

- Ngày nay con người ta chóng quên lắm. Cháu sợ bà ấy không nhớ ra. Nửa thế kỷ rồi còn gì!

- Nhớ ra chứ! Làm sao quên được bạn bè hồi nhỏ, khi cả hai mới chỉ mười hoặc hai mươi tuổi? Những người bạn đó bao giờ cũng được giữ nguyên trong trí nhớ. Thậm chí người ta còn nhớ mãi cả những tính tốt và thói xấu của nhau, nhớ kiểu mũ họ thường đội rồi cách họ cười... Chỉ những người mới gặp sau này mới dễ bị quên thôi. Đúng thế, bà này với ta không thể quên nhau được.

Khi cô Amy đem lá thư đi, bà Matilde nhìn theo và suy nghĩ.

* * * * *

Bà Matilde được đưa vào một trong những phòng khách lớn của tòa lâu đài cổ. Tháp tùng bà trong chuyến thăm viếng bạn cũ này là cô Amy.

Tuy bà Matilde đã hết sức cẩn thận trong việc lựa chọn cách ăn mặc, nhưng trước khi rời khách sạn cô Amy vẫn chưa hài lòng. Cô rất quý bà chủ và rất mong bà chủ đạt kết quả trong chuyến đi này. Cô nói:

- Bà chủ có sợ tấm áo dài này hơi cổ quá không?

- Ta biết chứ. Tuy là áo mua ở hiệu Patou thật nhưng do mua đã lâu nên trông cũ kỹ. Vả lại ta không muốn tỏ ra là người giàu có và hoang phí. Ta chỉ là người xuất thân từ một gia đình quý tộc nghèo. Tất cả những ai dưới năm mươi tuổi nhìn thấy ta mặc tấm áo cũ kỹ này đều sẽ khinh thường ta. Nhưng người mà ta sắp gặp lại là người sẵn sàng bắt các vị khách giàu có đợi bên ngoài để tiếp một người bạn nghèo thuở nhỏ. Phong tục thời xưa từ tổ tiên không dễ quên được. Nhân tiện, cháu mở va-li lấy cho ta tấm khăn bằng da trăn.

- Bà chủ định quàng cái khăn ấy ạ? Thứ ấy thì cổ lỗ quá đấy.

- Đúng thế, nhưng ta vẫn giữ nó cẩn thận. Ta muốn bà Charlotte này nhìn thấy một bà già xuất thân từ một trong những dòng họ quý tộc bậc nhất nước Anh lại buộc phải mặc một bộ quần áo cũ kỹ. Ta sẽ mặc thêm cả tấm áo măng-tô bằng lông rái cá, cũng cổ lỗ, nhưng xưa kia nó đã từng được coi là tấm áo rất đẹp.

Thế là mặc như vậy, bà cụ Matilde cùng với cô Amy lên xe ô-tô, vượt qua khoảng mười lăm cây số đường núi, lên đến tòa lâu đài cổ này.

Bà Matilde đã hình dung được phần nào bà bạn thuở nhỏ hiện nay, vì ông cháu Stafford của bà đã miêu tả bà bạn kia trông giống như một con cá voi. Mà đúng như thế, khi bà chủ lâu đài tiếp bạn cũ, bà Matilde nhận thấy cô Charlotte xưa kia nay đã thành một mụ già to béo, bệ vệ, mặt đầy nếp nhăn, trông không còn chút nào của cô gái thanh mảnh xưa kia.

Bà Charlotte tiếp bạn thuở nhỏ trong một phòng khách rộng thênh thang, trang trí vô cùng sang trọng, diêm dúa, trên tường treo rất nhiều bức họa vô giá.

Đứng lên một cách hết sức nặng nề, vất vả, “con cá voi” chậm chạp bước lên vài bước.

- Matilde!

- Charlotte!

- Ôi, sau gần ấy năm, mà bà vẫn cố đến thăm tôi được, kể cũng lạ đấy!

Bà Matilde dùng tiếng Đức không khó khăn gì lắm. Còn bà Charlotte dùng tiếng Anh pha giọng mũi kiểu Đức. Bà Matilde nhận thấy bà bạn quá xấu xí, thậm chí có thể gọi là dị dạng. Tuy nhiên, chỉ lát sau, do hồi tưởng lại quá khứ, bà bỗng thấy đôi chút tình cảm quý mến đối với người phụ nữ già nua, to béo và toàn mỡ kia.

Nhưng liền sau đó bà Matilde sức nhớ xưa kia Charlotte đã là một cô gái đáng ghét. Cô ta không được ai yêu và cô ta cũng chẳng yêu ai. Dù sao thì những hình ảnh thời niên thiếu cũng có tác động, và muốn nói gì thì nói, những kỷ niệm thời cùng ngồi ghế nhà trường cũng có giá trị nhất định của chúng. Bà Matilde thầm nghĩ, không biết hồi đó Charlotte có mến bà chút nào không? Cô ta quả có khéo léo với Matilde và rất thèm được làm chủ một lâu đài quý tộc ở nước Anh.

Cụ thân sinh, ra bà Matilde tuy được coi là nằm trong số đại quý tộc lớn nhất của nước Anh nhưng nghèo. Lâu đài cụ sở hữu thực ra là do thừa kế của tổ tiên. Cụ đã suýt phải bán đi nếu không có khoản tiền của bà vợ bỏ vào cứu vãn. Bà cụ cậy giàu, đối xử với chồng rất thô bạo, thậm chí độc ác nữa. May mà Matilde là con của bà kế. Mẹ Matilde là một phụ nữ hết sức đáng mến. Tuy xuất thân là diễn viên, nhưng bà có cách ứng xử như một nữ công tước thực thụ.

Đôi bạn thuở nhỏ nhắc lại một số kỷ niệm thời trẻ, những lần bị các thầy giáo quở phạt, số phận may mắn hoặc bất hạnh của một số bạn bè.

Đầy tớ bưng đồ uống và bánh trái đến.

Bà Matilde nói khẽ:

- Đúng ra tôi không dám dùng những thứ này, vì bác sĩ bảo tôi phải kiêng. Nhưng hôm nay tôi phá lệ, và tôi cảm thấy mình có quyền thoải mái làm theo ý thích, chị có tán thành không? Tôi thèm được sống lại thời trẻ đôi chút, à, mà đứa cháu tôi hình như đã đến đây thăm chị, có phải không nhỉ? Tôi quên mất tên cô gái đã dẫn nó đến đây. Nữ công tước...

- Renata Zerkowski.

- Phải rồi, Renata! Thăng Stafford cháu tôi có vẻ quý mến cô ta lắm. Hôm về gặp tôi, nó ca tụng tòa lâu đài của chị hết lời, và nó khâm phục chị hết sức. Nó sôi nổi nói về hoạt động xã hội của chị, những chàng trai quây quanh chị và sùng bái chị. Nghe cháu nó nói thế, tôi rất mừng, thấy cuộc sống của chị quả là thú vị. Tôi thua xa chị. Tôi lắm bệnh tật quá. Tuy chỉ toàn bệnh vặt thôi nhưng cũng làm tôi không dám nghĩ đến hoạt động gì. Tôi cần sự yên tĩnh. Chưa kể những khó khăn về tài chính cũng bó tay tôi nữa. Chị biết đấy, thời buổi ngày nay, nguyên giữ được một mức sống khiêm nhường đối với tôi cũng đã khó khăn lắm rồi. Thuế má ở nước Anh rất cao.

- Tôi nhớ đứa cháu của chị rồi. Cậu ta rất đáng mến. Làm ở ngành ngoại giao phải không nhỉ?

- Vâng, đúng thế. Nhưng phải nói thật với chị rằng nó không được người ta đánh giá đúng với khả năng của nó. Tuy nó không kêu ca gì với tôi, nhưng tôi linh cảm thấy nó có vẻ không được lòng cấp trên. Giới quan chức cao cấp ngày nay nắm quyền hành rất lớn nhưng trình độ rất thấp, không như cách đây dăm chục năm. Xã hội bây giờ ngày càng trì trệ, thẳng cháu tôi tỏ vẻ không tán thành các cấp trên của nó.

- Cậu ấy không tán thành giới quan chức lãnh đạo hiện nay ư?

- Suyt! Lẽ ra tôi không nên nói ra điều đó.

- Không sao đâu. Nhưng ý kiến của chị đáng suy nghĩ đấy.

Bà cụ Matilde thở dài:

- Chị hãy coi đây chỉ là cảm giác của một bà già, chứ thẳng Stafford cháu tôi không hề thổ lộ suy nghĩ của nó ra với tôi. Thật ra thỉnh thoảng nó cũng vô tình để lộ ra đôi chút những ý nghĩ thầm kín của nó. Nó cho rằng thế giới ngày nay cần phải thay đổi. Chính vì thế, sau hôm gặp chị nó phấn khởi và tin tưởng lắm. Nó rất tán thưởng những suy nghĩ của chị. Nó bảo lúc này rất cần có một mẫu lý tưởng về một chủng tộc siêu đẳng.

- Cậu Stafford cũng nghĩ như thế à? Mà nghĩ như thế là rất đúng. Phải công nhận Adolf Hitler đã suy nghĩ đúng, ông ta còn có thiên tài đặc biệt về tổ chức, Hitler có đầy đủ những phẩm chất của một lãnh tụ đích thực.

- Chị nói đúng. Chúng ta đang thiếu một lãnh tụ có tầm suy nghĩ lớn và có khả năng quyết đoán.

- Những năm gần đây, chính quyền Anh đã chọn lầm đồng minh. Nếu hai nước Anh và Đức liên kết với nhau, nếu cả hai nước nhận thức được rằng đó là hai nước tiêu biểu cho chủng tộc Aryen, chủng tộc siêu đẳng, có tất cả mọi phẩm chất cao quý, xứng đáng lãnh đạo mọi chủng tộc thấp hèn khác, và nếu cả hai nước biết cách thức tình lớp trẻ để chúng chiến đấu cho một thế giới mới trật tự...

Bà già to béo phải vất vả lắm mới đứng lên được. Thấy vậy bà Matilde cũng đứng lên theo. Bà Charlotte nói tiếp:

- Thế giới đang cần có một đổi mới về cơ bản. Phải để lực lượng trẻ hăng hái, nhiệt tình đứng lên điều khiển xã hội, chúng dám phá bỏ những tục lệ cũ kỹ, tạo ra một không khí mới cho xã hội. Chúng dám giết người nếu thấy cần thiết. Chúng không để cho những lễ thói đạo đức cổ lỗ ngăn cản. Và khi giết người chúng không thấy áy náy. Chị nhớ không, chính vào cái tháng Năm năm 1940 ấy, lớp thanh niên Hitler đã bắt đầu thay đổi, đó là khi Himmler được lãnh tụ Hitler cho phép thành lập các đội SS, nhằm mục đích tiêu diệt hết các dân tộc phía Đông, họ thuộc những chủng tộc chỉ đáng làm nô lệ, để lấy chỗ cho chủng tộc Đức.

Do nói sôi nổi quá, bà cụ Charlotte to béo loạng choạng khiến bà Matilde phải vội vã đỡ nách bạn, rồi dìu bà ta ngồi vào ghế bành như cũ.

Bà Charlotte thở dài:

- Tiếc rằng tôi già quá mất rồi! Nhưng tôi nhất định sẽ sống cho đến ngày chiến thắng của thế giới mới. Tôi đoán chị cũng rất mong cái ngày đó sớm đến, đúng như điều cậu Stafford, cháu của chị mong ước. Vậy chị có sẵn sàng ủng hộ chúng tôi bên đó không?

Bà cụ Matilde lắc đầu:

- Ngày trước tôi còn có đôi chút ảnh hưởng nào đó, nhưng ngày nay thì hết rồi.

- Chị hãy tin rằng cái mà chị gọi là “ngày trước” đó sẽ trở lại! Chị đến gặp tôi hôm nay là rất đúng lúc. Hiện nay tôi có ảnh hưởng rất lớn.

Bà cụ Matilde nói rất khẽ:

- Đây là một sự nghiệp lớn và cao quý.

“Chàng Ziegfried”!..

o O o

Về đến khách sạn, cô Amy hỏi bà chủ:

- Bà chủ gặp lại bạn cũ chắc vui lắm? Bà Matilde đáp:
- Nếu cháu nghe thấy tất cả những gì ta nói với bà ta, hẳn cháu không tin nổi.

Chú thích:

[1] Một kiểu chữ in cổ thường dùng để viết tiếng Đức. (N.D).

CHƯƠNG 16: Ý KIẾN ĐẠI TÁ GIÀ PIKEAWAY



ão đại tá Pikeaway nói:

- Những tin tức từ Pháp sang rất xấu. Giống hệt như những gì tôi được nghe người ta báo cáo với cố Thủ tướng Churchill vào năm cuối cùng của Chiến tranh Thế giới II.

Ông đại tá già hăng giọng, lấy bàn tay phải tàn thuốc lá trên cổ áo vét rồi nói tiếp:

- Tin tức từ Italia cũng không khá gì hơn, và tôi nghĩ ở nhiều nước Châu Âu khác, kể cả Nga, tình hình cũng tương tự như vậy. Đâu đâu cũng có các nhóm sinh viên xuống đường gào thét, cũng tổ chức mít tinh trước các Đại sứ quán. Rồi chúng ta nhận được những tin tức kiểu như vậy cả từ Trung Đông. Đặc biệt tại các quốc gia Nam Mỹ, tình hình vô cùng rắc rối.

Bộ trưởng An ninh Packham nói:

- Vậy chúng ta phải có biện pháp chứ?

- Không dễ như ông tưởng đâu. Lựu đạn cay chỉ ngăn được các cuộc biểu tình một thời gian ngắn. Chẳng lẽ chúng ta dùng vũ khí sinh học hay hạt nhân? Để giết cả người già phụ nữ, trẻ em hay sao? Nhưng thưa các vị, nếu đã nói đến tin tức thì tôi chắc các vị đã có những tin tức mới nhất từ Đức, do đích thân Thủ tướng Đức Heinrich Spiess đem tới.

- Sao ông biết điều ấy? Tin đó là tuyệt mật...

Đại tá già Pikeaway đáp:

- Nghề chúng tôi là phải biết mọi tin tức. Tôi còn biết ông Thủ tướng Đức còn đem theo cả một nhà bác học tên là Reichardt...

- Gọi là bác học chưa hoàn toàn đúng, ông Reichardt ấy thật ra là bác sĩ, làm Giám đốc một bệnh viện tâm thần.

- Lạy Chúa! Vậy ra ông ta là bác sĩ tâm thần? Phải chăng ông mời ông ta sang đây để nghiên cứu bộ óc của một số tên đầu sỏ trong phong trào sinh viên bất mãn và nổi loạn?

Vừa lúc ấy tiếng chuông điện thoại reo. Đại tá già Pikeaway nhắc máy, nghe rồi đưa cho ông Bộ trưởng Packham. Ông này đưa máy lên tai nghe rồi nói:

- Vâng, tất nhiên tôi đồng ý. Tôi nghĩ là... Không, không phải ở Bộ Nội vụ... Theo tôi, tốt hơn hết là ta tìm một địa điểm khác.

Nói đến đây ông Packham liếc nhanh nhìn xung quanh. Đại tá già Pikeaway bèn nói ngay:

- Ông yên tâm, trong phòng này không đặt máy nghe trộm đâu.

Bộ trưởng An ninh Packham nói tiếp vào máy:

- Vâng, thì được. Tôi sẽ đem theo Đại tá Pikeaway. Vâng, tất nhiên rồi... Nhưng tôi xin nhắc lại là cuộc trò chuyện sắp tới sẽ phải giữ tuyệt đối bí mật.

Đại tá già Pikeaway nói:

- Nếu vậy không thể dùng xe ô-tô của tôi. Vì nhìn nó ai cũng biết là xe của tôi. Ông Horsham sẽ đem một chiếc Volkswagen đến đây chở chúng ta đi. Nhưng có điều... đề nghị ông chải cái cổ áo vét của ông cho tôi nhờ. Tàn xì gà rơi xuống nhiều quá đấy.

CHƯƠNG 17: THỦ TƯỚNG ĐỨC SPIESS



ẻ mặt vị Thủ tướng Đức đầy âu lo và ông không tìm cách giấu nó. Ông thừa nhận tình hình hiện nay hết sức gay go. Nhưng ông vẫn giữ được thái độ bình tĩnh và tác phong chính xác giờ giấc, là những ưu điểm phổ biến của các quan chức Đức.

Thủ tướng Spiess là con người chín chắn và có cách suy nghĩ công bằng, ông điềm đạm, không bao giờ quan tâm đến “chọc” ai mà luôn tỏ ra tự tin. Bởi những quan chức thích làm ra vẻ thế này thế nọ để “chọc” người khác mới chính là những thủ phạm tạo nên không khí căng thẳng hiện giờ, và cả những thất bại của chính quyền nữa.

Thủ tướng Đức Spiess nói:

- Đây không phải là một cuộc gặp gỡ chính thức. Tuy nhiên tôi nhận được một số thông tin mà tôi thấy cần chia sẻ với các vị, bởi chúng rọi một luồng ánh sáng vào những sự kiện đang khiến chúng ta lo ngại. Trước hết xin cho tôi được giới thiệu bác sĩ Reichardt. Bác sĩ là Giám đốc một bệnh viện tâm thần có uy tín lớn ở gần thành phố Karlsruhe. Bệnh viện này có không dưới sáu trăm bệnh nhân, có phải không, thưa bác sĩ?

- Vâng, đúng thế.

- Và theo tôi biết, bác sĩ chữa nhiều loại bệnh tâm thần?

- Vâng, đúng thế, nhưng tôi quan tâm đặc biệt đến một loại bệnh tâm thần...

Sau đó bác sĩ Reichardt chuyển sang nói tiếng Đức và thủ tướng Đức Spiess phải làm công việc dịch lại. Ông nói:

- Bác sĩ Reichardt nói ông đã đạt được những kết quả to lớn trong phương pháp điều trị bệnh megalomania, còn gọi là bệnh vĩ cuồng, bệnh nhân khao khát là người vĩ đại, tưởng họ là nhân vật quan trọng lớn lao. Và nếu bệnh nhân lại mắc thêm chứng thích bị hành hạ...

Bác sĩ Reichardt chữa lại:

- Không đâu, trong số căn bệnh tôi quan tâm nghiên cứu không có bệnh thích được hành hạ. Trái lại, có loại bệnh, bệnh nhân thèm khát hưởng lạc và tôi tìm ra được cách làm cho họ có ảo giác như họ đang rất sung sướng. Và khi khỏi bệnh, họ mất đi nỗi thèm khát ấy. Vì vậy tôi cần tìm ra một phương thuốc khôi phục cho họ lý trí để họ không cần đến cái ảo giác ấy nữa. Chúng tôi gọi trạng thái tâm thần đó là một trạng thái đặc biệt...

Rồi người bác sĩ Đức nói một từ tiếng Đức dài khoảng sáu âm.

Bác sĩ Reichardt nói tiếp:

- Để thuận tiện cho các vị, tôi xin tạm dùng từ megalomania mặc dù từ ấy ngày nay người ta không dùng nữa.

Đại tá Pikeaway hỏi:

- Và đúng là bệnh viện của bác sĩ có sáu trăm bệnh nhân tâm thần?

- Vào thời gian tôi nghiên cứu căn bệnh kia, bệnh viện chúng tôi có tới tám trăm. Trong số tám trăm ấy có một người tưởng họ là Đứa Chúa Cha.

Thủ tướng Anh Lazenby lộ vẻ ngạc nhiên:

- Vậy à? Chà, lạ đấy nhỉ!

Bác sĩ Reichardt nói tiếp:

- Hai bệnh nhân tưởng y là Jesus Christ. Rồi còn những bệnh nhân tưởng họ là hầu như tất cả các thánh thần, các nhân vật lừng danh, số bệnh nhân có ảo tưởng là Hitler chiếm tới hai mươi tư. Tất nhiên đấy là vào thời điểm Hitler còn sống.

Bác sĩ Reichardt lấy trong túi ra cuốn sổ nhỏ, lật trang xem rồi nói:

- Mười lăm bệnh nhân tưởng họ là Napoleon [1], mười Mussolini [2], năm Jules Cesar [3], và nhiều nhân vật lịch sử khác nữa. Nhưng tôi không muốn làm các vị mất thời giờ nghe tôi kể lần lượt từng ca. Xin đi ngay vào vấn đề chúng ta bàn hôm nay.

Bác sĩ lại chuyển sang nói tiếng Đức và Thủ tướng Spiess dịch:

- Một hôm, bấy giờ là vào thời điểm gần cuối Đại chiến II, một quan chức cao cấp của chính phủ lúc đó Martin Bormann [4] đến gặp tôi. Ông ta đưa cấp trên của ông ta cùng đến, chính là đích thân Hitler!

Bác sĩ ngừng lại một chút rồi nói tiếp:

- Vâng, đúng thế, đích thân Ngài Quốc trưởng Hitler! Và chắc các vị thừa hiểu đó là một vinh dự lớn cho bệnh viện chúng tôi. Quốc trưởng tỏ thái độ ân cần, nói rằng Ngài đã nghe báo cáo về những thành tựu to lớn trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học của tôi. Quốc trưởng tâm sự rằng trong thời gian gần đây Ngài gặp một số khó khăn trong nội bộ quân đội. Một số sĩ quan và binh lính bị ảo tưởng họ là Hoàng đế Napoleon hoặc những thống chế và tướng lĩnh của Napoleon, rồi họ đưa ra những mệnh lệnh quái đản dẫn đến những thiệt hại nặng nề về quân sự. Tôi đã định trình bày với Quốc trưởng Hitler những suy nghĩ của tôi xung quanh căn bệnh “vĩ cuồng” này, nhưng ông Bormann ngăn lại, bảo không cần thiết. Quốc trưởng của chúng ta...

Nói đến đây, bác sĩ Reichardt ngừng lại một chút để ngượng nghịu nhìn Thủ tướng Spiess rồi mới nói tiếp:

- Quốc trưởng của chúng ta không muốn mất thời gian nghe chi tiết. Hôm nay Ngài chỉ muốn đến thăm bệnh viện của tôi. Nhưng tôi hiểu ngay được Ngài muốn gì, quả thật tôi không lấy gì làm ngạc nhiên cho lắm vì tôi thấy trên nét mặt Quốc trưởng hiện lên rõ vẻ mệt...

Đại tá Pikeaway cười, ngắt lời:

- Tôi đoán Hitler lúc đó bắt đầu có ảo tưởng y là Đức Chúa Cha?

Câu nói hình như làm bác sĩ Reichardt không hài lòng. Ông nói:

- Ông Bormann đã kể với Quốc trưởng rằng trong bệnh viện của tôi có nhiều bệnh nhân mắc chứng ảo tưởng, tin rằng họ là Hitler. Những bệnh nhân này hết sức cảm phục Ngài, muốn được giống như Ngài, rồi nhiễm ảo tưởng họ chính là Hitler, cách ứng xử hết như họ chính là Hitler. Khi tôi kể chuyện đó

ra, ông Bormann rất lo sẽ làm Quốc trưởng khó chịu, ai ngờ lại thấy Ngài dường như hài lòng. Quốc trưởng không coi chuyện đó là “phạm thượng” mà ngược lại, còn chứng tỏ lòng sùng bái Ngài.

Bác sĩ Reichardt ngừng lại một chút rồi kể tiếp:

- Sau đó Hitler đề nghị tôi cho gặp vài người trong số bệnh nhân nói trên. Thấy tôi có vẻ ngại ngùng, Bormann bèn bảo rằng, hãy làm theo lệnh của Quốc trưởng, chỉ có điều cần tiến hành những biện pháp cần thiết để bảo đảm an toàn cho Quốc trưởng, vì những người muốn giống như Quốc trưởng rất có thể hung hãn và tấn công Quốc trưởng. Tôi bảo ông Bormann rằng tôi sẽ chọn những bệnh nhân nhẹ nhất và ít hung hãn nhất cho nên không đáng ngại.

Đại tá Pikeaway hỏi:

- Và bác sĩ đã thực hiện mệnh lệnh ấy?

- Vâng, đúng thế. Tôi lập tức cho người đi triệu tập bốn bệnh nhân mắc chứng hoang tưởng họ là Hitler, đưa họ vào một căn phòng rồi bảo họ rằng có một quan chức cao cấp muốn đến thăm họ. Sau đó tôi ra ngoài hành lang ngồi chuyện gẫu với hai sĩ quan tùy tùng, trong khi Bormann và Quốc trưởng vào căn phòng, đóng chặt cửa lại để tiếp xúc riêng với bốn bệnh nhân kia. Lát sau, Quốc trưởng cùng Bormann đi ra, tôi thấy mặt Quốc trưởng có dáng lo lắng đặc biệt.

Đại tá Pikeaway hỏi:

- Tại sao?

Bác sĩ Reichardt đáp:

- Thời điểm đó là vào lúc chiến tranh sắp kết thúc. Trên các chiến trường, quân Đức đang liên tiếp chịu nhiều thất bại thảm hại. Tuy vậy, Hitler vẫn tin rằng các mệnh lệnh của Ngài là chính xác, và nếu bộ Tổng tư lệnh cũng như toàn thể quân đội tuyệt đối tuân theo thì vẫn gỡ lại được, vẫn có thể chuyển bại thành thắng.

Bộ trưởng An ninh Packliam nói thêm:

- Theo tôi, vào thời điểm đó, Hitler đang trong tâm trạng...

Thủ tướng Đức Spiess ngắt lời, nói:

- Đó không phải vấn đề chúng ta đề cập đến hôm nay. Sự thật là Hitler lúc đó không còn đầy đủ niềm tự tin như trước nữa, và lẽ ra người ta nên thu hẹp quyền của ông ta. Nhưng tôi cho rằng những nghiên cứu của các ông trên đất Đức thời gian sau chiến tranh đã cho các ông thấy những chi tiết đó.

- Nhớ lại phiên tòa Nuremberg... [5]

Thủ tướng Anh Lazenby ngắt lời:

- Nhắc lại phiên tòa Nuremberg làm gì nữa? Tất cả những chuyện đó đã lùi về dĩ vãng. Lúc này vấn đề chúng ta cần quan tâm là vận mệnh của cộng đồng châu Âu, với sự cộng tác của hai quốc gia Đức và Pháp, cũng như của các quốc gia khác.

Vị Thủ tướng Đức tán thành:

- Rất đúng. Vì vậy, xin trở lại vấn đề chúng ta đang bàn. Hitler cùng Bormann chỉ ở lại căn phòng đó bảy phút. Sau đó, Bormann nói với bác sĩ Reichardt rằng Quốc trưởng và gã rất hài lòng, và họ phải đi vì còn có một cuộc gặp quan trọng nữa. Hai thầy trò hắt ra xe rồi vội và phóng đi.

Thủ tướng Đức Spiess dừng lại. Không khí trong phòng lắng hẳn xuống. Không ai nói gì. Đại tá già Pikeaway sốt ruột hỏi:

- Sau đấy thì sao? Có xảy ra chuyện gì đặc biệt không?

Lần này bác sĩ Reichardt tự trả lời lấy:

- Từ hôm đó, một trong bốn bệnh nhân của chúng tôi bắt đầu có thái độ rất lạ. Anh ta giống hệt như Hitler, chi tiết này tạo cho anh ta một thái độ hết sức tự tin. Anh ta tuyên bố thẳng thừng, với vẻ quả quyết hơn cả trước kia, rằng anh ta chính là Quốc trưởng, và anh ta cần đi ngay Berlin để dự cuộc họp của Bộ chỉ huy tối cao. Mọi kết quả điều trị trước đây đều biến mất đến nỗi chính tôi

cũng phải ngạc nhiên về sự thay đổi kỳ lạ ấy. Chính vì vậy, tôi thở phào nhẹ nhõm khi hai ngày qua, gia đình anh ta đến bệnh viện, xin cho anh ta ra viện để về điều trị tại nhà.

- Và bác sĩ đã cho anh ta về?

- Tất nhiên. Vì gia đình anh ta đến bệnh viện cùng tôi cùng với một bác sĩ. Hơn nữa, anh ta không phải bệnh nhân bắt buộc mà chỉ là bệnh nhân do gia đình tự nguyện gửi tới bệnh viện nhờ điều trị.

Bộ trưởng An ninh Packham lên tiếng:

- Tôi vẫn chưa hiểu...

- Ngài Thủ tướng Spiess đã có một giả thuyết...

Vị Thủ tướng Đức nói ngay:

- Không phải giả thuyết mà là sự thật. Phía Liên Xô cũng giấu, mà phía chúng ta cũng giấu, nhưng hiện đã có những bằng chứng rõ ràng cho thấy hôm đó Hitler đã ở lại bệnh viện, dưới lốt người bệnh nhân kia, còn người bệnh nhân thì lên xe đi cùng với Bormann. Cái xác chết gần thành tro chúng ta tìm thấy dưới hầm chỉ huy của Bộ Chỉ huy phát xít tại Berlin năm 1945 chính là thi hài của người bệnh nhân kia chứ không phải của Hitler. Nhưng thôi, chúng ta không nên bị cuốn vào những chi tiết xung quanh chuyện này.

Thủ tướng Anh Lazenby phản đối:

- Nhưng chúng tôi cần biết sự thật.

- Hitler thật do đay đã trốn thoát và chạy sang Argentina theo một kế hoạch đã được hăn vạch ra đến tận từng chi tiết nhỏ nhất. Sau đó hăn sống thêm nhiều năm nữa tại quốc gia Nam Mỹ này. Và tại đây hăn đã có một đứa con trai với con gái một gia đình khá giả mang dòng máu Aryen thuần chủng, thậm chí một số người còn quả quyết gia đình này gốc Anh. Sau đấy sức khỏe Hitler suy sụp, hăn gần như phát điên rồi chết trong một cơn điên loạn trong ảo ảnh đang chỉ huy quân đội ngoài bãi chiến trường.

- Và ông cho rằng trong suốt gần ấy năm, câu chuyện kia không hề lộ ra?

- Có những lời đồn đại này nọ, nhưng trên đời thiếu gì chuyện đồn đại, cho nên mọi người chỉ coi đó là những phỏng đoán không có căn cứ. Thí dụ lời đồn đại về một trong số công chúa, con của Sa hoàng Nikolai II [6] nước Nga đã thoát chết chẳng hạn. Những lời “đồn đại” đó có vô số và chẳng được mấy ai tin.

Bộ trưởng An ninh Paekham kêu lên:

- Không đúng! Chuyện ấy là không có!

- Tất nhiên nhiều người cho rằng câu chuyện vừa rồi là không có thật. Nhưng một số người bảo họ biết rõ nàng công chúa Nga kia, lại cam đoan rằng cô gái Nga Anastassia đó chính là công chúa con Sa hoàng Nikolai II thật và đúng ra phải được gọi là Quận chúa của nước Nga! Sự thật là thế nào? Cô ta chỉ là một cô gái nông dân bình thường hay là Quận chúa? Trong hai giả thuyết đó, cái nào là thật cái nào là đồn đại? Không thể có câu trả lời dứt khoát được. Nhưng ta hãy quay lại chuyện về Hitler. Có nhiều dư luận cho rằng Hitler chưa chết vào cái năm 1945 ấy, dựa trên việc thi hài được tìm thấy trong hầm ngầm bộ chỉ huy tối cao Quốc Xã đã không được người ta nghiên cứu đầy đủ và không ai dám cam đoan một trăm phần trăm đó là thi hài Hitler. Phía Liên Xô tuyên bố đã xem xét kỹ, nhưng lại không đưa ra được những bằng chứng nào.

- Thưa bác sĩ Reichardt, bác sĩ có tin vào cái giả thuyết kỳ quái ấy không?

- Tôi đã trình bày với các vị các hiện tượng. Chính Bormann đích thân đưa Quốc trưởng Hitler đến gặp tôi. Riêng về phía tôi thì tôi đã chung sống với hàng trăm Hitler, Napoleon hoặc Jules Cesar, và tôi xin nói với các vị rằng tôi nhận thấy tất cả các “lãnh tụ” kể trên đều có ngoại hình rất giống Hitler. Cho nên rất có thể một người trong số đó chính là Hitler, biết đâu đấy? Cũng phải nói thêm rằng cho đến ngày hôm ấy, tôi chưa được nhìn thấy mặt Hitler lần nào. Hôm đó là lần đầu tiên. Trước đó tôi chỉ được nhìn thấy ảnh Ngài và chỉ có thể có một khái niệm tương đối về hình dạng Ngài. Đã thế, chính Bormann khẳng định với tôi rằng người đi với ông ta chính là Quốc trưởng,

và tôi không thể không tin Bormann. Hơn nữa tôi chỉ có thể làm theo lệnh của Quốc trưởng: để Ngài ở lại trong căn phòng cùng với bốn bệnh nhân. Tôi đâu dám cưỡng lệnh Quốc trưởng Hitler. Ngài vào đó chỉ vài phút rồi ra, và trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó làm sao kịp thay đổi áo quần? Do đó tôi không thể khẳng định người ra xe cùng với Bormann hôm đó có phải Hitler thật hay Hitler giả! Tuy nhiên người đó rất có thể chỉ là một bệnh nhân của tôi. Và lại, nếu như Hitler ở lại, hẳn Ngài phải đóng vai bệnh nhân một cách hết sức tốt, vì đó là cơ hội duy nhất để thoát chết, để Ngài chạy trốn ra khỏi một đất nước sắp phải hạ súng đầu hàng Đồng Minh.

Bác sĩ Reichardt dừng lại, nhưng thấy mọi người vẫn còn im lặng suy nghĩ, ông ta nói thêm:

- Sau đó Hitler đành chịu chấp hành kỷ luật của bệnh viện, chỉ thỉnh thoảng trong những lúc lên cơn, Ngài mới hung hãn và quát tháo đúng như Quốc trưởng thật khi còn đứng đầu bộ máy phát xít. Tuy nhiên Ngài có cả một đám bộ hạ thân tín, trung thành, thi hành các mệnh lệnh của Ngài, đưa Ngài ra khỏi nước Đức, rồi ra khỏi châu Âu, đến nơi trú ẩn. Tại đây, Ngài có điều kiện tập hợp những thanh niên mang tư tưởng Quốc Xã và sùng bái Ngài. Cây thập ngoặc, biểu trưng cho chủ nghĩa phát xít Đức, lại được dựng lên tại một quốc gia khác, trong một châu lục khác. Riêng tôi rất tin vào giả thuyết đó vì nó hợp lô gíc, nhất là đối với một người khi lý trí của anh ta bắt đầu chao đảo.

Bộ trưởng Nội Vụ Packham kêu lên:

- Quả là ly kỳ, và hoang đường nữa!

Thủ tướng Đức Spiess đáp:

- Đúng thế. Nhưng trên đời thiếu gì những chuyện thoát nghe có vẻ vô lý, nhưng lại là sự thật. Những chuyện như thế đầy rẫy trong lịch sử và cả hiện tại.

- Nhưng vào thời đó sao không thấy một ai tỏ ra đoán thấy sự đánh tráo kia?

- Toàn bộ kế hoạch được chuẩn bị hết sức chi tiết và thực hiện hết sức chu đáo, trong bí mật tuyệt đối. Một số nhân vật quốc xã đã được bố trí ngụy trang xung quanh Hitler thật và chạy sang nhiều quốc gia Nam Mỹ. Do đó chúng ta thấy cứ lâu lâu lại phát hiện ra một tên “Quốc Xã nằm vùng” dưới lốt chủ nông trại, nhân viên cảnh sát, bác sĩ hoặc công nhân...

Mọi người gật gù suy nghĩ. Bác sĩ Reichardt nói thêm:

- Cứ lâu lâu người ta lại phát hiện ra một tư liệu chứng tỏ Hitler không chết năm 1945 và rất có thể Ngài đã thay đổi tên họ, ẩn náu tại một quốc gia Nam Mỹ. Rất có thể Ngài đã lấy một người vợ tại địa phương, sinh được một đứa con trai. Thậm chí người ta còn nói đứa con trai đó khi lọt lòng mẹ có mang một chữ thập ngược nhỏ xíu dưới gan bàn chân. Thắng bé được nuôi nấng ở Nam Mỹ, được chăm sóc và bảo vệ hết sức chu đáo để sau này tiếp tục sự nghiệp của cha nó. Lớn lên, nó không chỉ xây dựng một chủ nghĩa Quốc xã mới, một chủng tộc Đức siêu đẳng, mà còn xây dựng một chủng tộc siêu đẳng cho toàn bộ lớp thanh niên trên toàn châu Âu. Đứa con trai của Hitler này có nhiệm vụ tập hợp đám thanh niên ưu đẳng đó nhằm chống lại tình trạng vô chính phủ, tiêu diệt thế giới cũ và lập ra một thế giới mới mà hắn nắm quyền lãnh đạo. Hiện nay giới thanh niên đã có một lãnh tụ. Một lãnh tụ mang dòng máu Aryen cao quý, có sứ mạng lãnh đạo họ lập nên một thế giới mới, ưu việt.

Thủ tướng Anh Lazenby kêu lên:

- Toàn chuyện vớ vẩn, không thể tin được! Vậy đám thanh niên trẻ kia muốn cái gì?

Thủ tướng Đức Spiess lắc đầu:

- Ông đã hỏi như thế, tôi xin đáp: Chính bản thân chúng cũng không biết! Chúng không biết “người ta” đang dắt chúng đi đâu và sử dụng chúng làm gì. Chúng là những đứa trẻ khao khát vinh quang, nhưng thật ra chúng bị hăm thù và bạo lực thúc đẩy. Chúng tự nguyện và hãnh diện đứng chiến đấu dưới lá cờ “chàng Ziegfried”. Chúng được người ta dạy cách chém giết, thích đau

đón, chịu kỷ luật sắt theo những nguyên tắc do Himmler [7] đề ra. Chúng đi theo nhưng không biết mục tiêu của những kẻ dẫn chúng đi là đâu.

Đại tá già Pikeaway nói ngay:

- Theo tôi, tại nước Anh này cũng chỉ có bốn hoặc năm người biết cái mục tiêu ấy.

- Tại Nga người ta đã biết, tại Hoa Kỳ người ta cũng bắt đầu hiểu ra là đang xuất hiện ngày càng nhiều các nhóm trẻ bất mãn, đi theo “chàng Ziegfried”. Nhưng tất nhiên đằng sau cái phong trào đó phải có những nhân vật rất có thể lực: một nhà tài phiệt cỡ rất lớn, một nhà doanh nghiệp cỡ cũng rất lớn, đó hẳn phải là những người sở hữu những mỏ dầu, những mỏ khoáng sản, những kho uranium [8] và nắm trong tay cả một số bác học xuất chúng. Chính những nhà bác học này tạo ra những tên giết người và những kẻ bị ma túy cầm tù. Trong mỗi quốc gia đều có những đứa con trai con gái đi dần từ những loại ma túy nhẹ đến những loại ma túy mạnh, khiến chúng rơi vào thế hoàn toàn phụ thuộc cả thân thể lẫn trí óc vào những kẻ mà chúng không biết là ai.

- Thừa Thủ tướng thân mến, tôi không nghĩ có thể tin được ông. Tôi cho rằng tình trạng đó không thể xảy ra, và nếu có xảy ra thì tất sẽ bị tiêu diệt khi chúng ta áp dụng những biện pháp nghiêm khắc nhất. Vì chúng ta không thể chấp nhận tình trạng đó.

Thủ tướng Anh Lazenby nêu ý kiến vẫn ám ảnh ông ta:

- Tôi cho rằng tôi nên... bàn với họ. Tôi tin rằng họ đã nắm vững tình hình.

Và ông đã mừng tượng mình bước xuống sân bay Moskva.

Thủ tướng Đức Spiess nói:

- Tất nhiên người Nga đã biết nhưng họ kín lăm, không lộ ra điều gì với chúng ta đâu. Và lại họ cũng đang gặp một số khó khăn, chưa thể tập trung vào giải quyết cái tai họa này được.

- Nhưng nếu tôi có giấy ủy nhiệm chính thức...

Huân tước Altamount lúc này mới lên tiếng:

- Ông Thủ tướng Lazenby, ông cần phải ở đây. Chúng tôi rất cần ông vì ông đứng đầu chính phủ và phải quyết định rất nhiều việc trọng đại. Còn nếu phải cử người ra nước ngoài thì chúng ta thiếu gì điệp viên có đủ khôn ngoan và trách nhiệm để làm!

Bộ trưởng An ninh Packham hỏi lại:

- Điệp viên ư? Nhưng vào thời điểm hiện nay, điệp viên thì làm được gì? Chúng ta cần một bản báo cáo về...

Ông ta quay sang Horsham:

- Anh cho biết hiện chúng ta có những điệp viên nào giỏi và họ có thể làm được gì?

- Chúng ta có những điệp viên tuyệt vời. Ông Thủ tướng Đức Spiess vừa cung cấp cho chúng ta những tin tức mà ông nhận được từ các điệp viên Đức. Nhưng rắc rối ở chỗ chúng ta không thể tin họ hoàn toàn! Chúng ta đã có kinh nghiệm đau xót trong thời gian Đại chiến đầy thôi. Không ai có thể đoán chắc rằng điệp viên của mình là tuyệt đối trung thành và chân thật. Chín phần mười tin tức của họ là chính xác, nhưng các quan chức cao cấp vẫn chưa tin họ.

- Ông Horsham nói đúng. Tôi không thể...

Horsham quay sang nói với Thủ tướng Đức Spiess:

- Bên Đức của ông cũng như vậy chứ gì? Không phải tin tức nào cũng được tin cậy. Người ta thường không thích tin vào những tin thất thiệt, những tin xấu, ngược lại người ta muốn không biết đến những tin tức ấy.

- Tôi công nhận tình trạng đó có, thậm chí khá thường xuyên, nhưng không phải bao giờ cũng như vậy.

Thủ tướng Anh Lazenby nói tiếp:

- Chúng ta đang đứng trước một cuộc khủng hoảng không phải chỉ mang tính quốc gia mà mang tính quốc tế. Cho nên để ngăn chặn nó, cần phải có sự phối hợp của nhiều quốc gia. Thưa Thủ tướng Spiess, Đức là quốc gia có sức mạnh quân sự lớn, ông có cho rằng để ngăn chặn cuộc khủng hoảng này cần phải sử dụng lực lượng quân đội không, trước khi nó vượt ra ngoài tầm kiểm soát của chúng ta?

- Hiện nay nó đã lọt ra ngoài tầm kiểm soát của chúng ta rồi. Bọn nổi loạn đã có các loại vũ khí, từ súng ống, lựu đạn, chất nổ, hơi ngạt, đến vũ khí hóa học nữa...

- Nhưng chúng ta có vũ khí hạt nhân, và chỉ cần đem nó ra đe...

- Những kẻ nổi loạn không phải trẻ con và chúng không ngây thơ gì. Trong đám trẻ bất mãn và nổi loạn đó có cả nhiều bác học đủ các môn: vật lý, hóa học, sinh học. Tại thành phố Cologne [9], người ta đã phát hiện một âm mưu bỏ chất độc xuống các nguồn nước và gieo rắc vi khuẩn thương hàn.

Thủ tướng Anh Lazeriby than thở:

- Đúng là không thể tưởng tượng nổi!

Ông đưa mắt nhìn khắp mọi người, hỏi:

- Các vị nghĩ sao?

Và ông ngạc nhiên thấy mọi người im lặng, chỉ mỗi Đô đốc Blunt lên tiếng:

- Tôi chưa thấy vấn đề này liên quan đến Hải quân. Còn nếu như ông Thủ tướng định tiến hành cuộc chiến hạt nhân thì tôi khuyên ông hãy chuẩn bị một chiếc tàu, một bao tải thuốc lá vụn rồi chạy lên trú trên Bắc Cực hoặc một nơi nào đó phóng xạ không lan tới. Giáo sư Eckstein đã cảnh báo chúng ta về nguy cơ ấy rồi!

Chú thích:

[1] Hoàng đế nước Pháp từ 1804 đến 1814. (N.D).

[2] Thủ lĩnh phát xít Italia, 1883-1945 (N.D).

[3] Hoàng đế La Mã, 100-44 trước Công Nguyên (N.D).

[4] Bormann (s. 1900) - Quan chức cao cấp của Đảng Quốc Xã Đức, phụ trách tổ chức. Mất tích năm 1945 (N.D).

[5] Phiên tòa quốc tế xử tội phạm chiến tranh tổ chức tại thành phố Nuremberg năm 1945-1946 (N.D).

[6] Sa hoàng Nga, bị cách mạng xử tử sau Cách mạng tháng 10. (N.D).

[7] Phụ tá thân cận của Hitler. (N.D).

[8] Để sản xuất năng lượng hạt nhân. (N.D).

[9] CHLB Đức (N.D).

CHƯƠNG 18: KẾT LUẬN CỦA ĐẠI TÁ PIKEAWAY



uộc họp kết thúc. Thủ tướng Đức Spiess và Thủ tướng Anh Lazenby về Phủ thủ tướng ở phố Downing ăn trưa, cùng đi có các ông Packham, Chetwynd và bác sĩ Reichardt.

Đô đốc Blunt, Đại tá Munro, Đại tá Pikeaway và ông Horsham ngồi lại trong phòng tiếp tục bàn tán. Không khí bây giờ thoải mái hơn.

Người lên tiếng đầu tiên là lão đại tá Pikeaway ông kêu lên:

- May mà lão Bộ trưởng An ninh Packham cùng đi rồi!

Đại tá Munro nói:

- Kể ra ông nên đi cùng với họ thì hơn, vì tôi cảm thấy hai ông Chetwynd và Packham không đủ sức ngăn Thủ tướng Lazenby của chúng ta lấy cớ này để làm một chuyến ngao du sang Nga và nhiều nước khác nữa.

Đô đốc Blunt lâu bầu nói:

- Tôi đang có một việc khác cần làm. Tôi sẽ rời khỏi London ra vùng quê, để gặp một bà cụ, bạn lâu năm của tôi.

Rồi ông ngược mắt tò mò nhìn đại tá Pikeaway, nói tiếp:

- Ông có tin câu chuyện về Hitler lúc này không, ông đại tá?

Đại tá Pikeaway lắc đầu:

- Không. Chúng ta đã nghe bao nhiêu chuyện ly kỳ về việc Hitler không chết năm 1945 mà chạy trốn được sang Nam Mỹ. Theo tôi đó chỉ là những kẻ tự nhận là Hitler để mưu đồ chuyện gì đó, nhưng rồi chúng ta đã thấy, chúng chẳng làm nên trò trống gì được!

Đô đốc Blunt hỏi:

- Thế cái xác tìm thấy dưới hầm ngầm của Phủ Quốc trưởng tại Berlin ngày đó? Đây vẫn là điểm còn chưa được làm sáng tỏ. Người Nga đã áp dụng những biện pháp để các xác ấy không thể nhận diện được nữa.

Nói xong, ông Đô đốc đứng lên, chào mọi người rồi đi ra phía cửa.

Đại tá Munro đáp:

- Tôi cho rằng bác sĩ Reichardt biết sự thật, mặc dù ông ta làm ra vẻ như chỉ kể lại một cách không lấy gì làm tự tin cho lắm.

- Còn ông Thủ tướng Đức Spiess thì sao, ông ta có tin không?

Đô đốc Blunt đã ra đến gần cửa, lúc này quay đầu lại, nói:

- Ông ta là người rất tinh táo. Lãnh đạo nước Đức rất yên ổn, trước khi xảy ra những lộn xộn gần đây.

Rồi ông nhìn thẳng vào mắt đại tá Munro, nói tiếp:

- Còn ông đại tá, ông nghĩ sao về gã trai trẻ tóc vàng mà người ta đồn là con trai Hitler ấy? Ông cũng đã từng nghe thấy chuyện ấy rồi chứ?

Đại tá Pikeaway trả lời thay bạn:

- Ông đừng quan tâm đến chuyện vợ vãn ấy!

Đô đốc Blunt bèn quay vào, ngồi lại chỗ cũ.

Đại tá Pikeaway nói:

- Chuyện đồn láo ấy mà! Hitler làm gì có con trai!

- Sao ông dám quả quyết thế?

- Chứ còn gì nữa. Gã Franz Joseph chỉ là một tên bịp, hấn bịa ra thế để lèo mọi người, trước hết là đám trẻ cuồng tín. Tôi đã cho điều tra, Franz Joseph là con một người thợ mộc Argentina tên là Aguileros. Ông này lấy một người vợ Đức rồi sinh ra gã. Franz được thừa hưởng nước da trắng, khuôn mặt kiểu Aryen và giọng nói trầm bổng của mẹ. Bà ta vốn là diễn viên nhạc kịch, chuyên đóng những vai phụ và có giọng hát khá hay. Bản thân Franz cũng

được mẹ cho học nghề diễn viên và đã đóng một số vai, cho đến khi gã được người ta chọn để đóng cái vai con trai của Hitler này. Đến khi đó, gã mới làm phẫu thuật chỉnh hình, tạo vết chữ thập ngoặc dưới gan bàn chân.

- Ông có chứng cứ đích xác đấy chứ?

- Tôi đã bảo rằng tôi cử một điệp viên rất giỏi đi điều tra mà lại. Hồ sơ Franz Joseph hiện tôi giữ, có cả những bản sao chụp, tờ giấy xác nhận có chữ ký của mẹ gã, tờ phiếu bệnh viện xác nhận ngày gã làm vết chữ thập ngoặc nổi tiếng kia, bản sao giấy khai sinh của Karl Aguileros, tên thật của gã. Cô điệp viên của chúng tôi đã kịp thời thu thập tất cả những thứ đó vì liền sau đấy cô ta bị theo dõi và nếu không gặp một sự may mắn bất ngờ tại sân bay Frankfurt thì cô ta đã bị chúng tóm rồi.

- Các tài liệu ấy hiện giờ nằm ở đâu?

- Tại một chỗ tuyệt đối an toàn để chờ dịp chúng ta dùng chúng lật tẩy thẳng cha đại bịp kia.

- Chính phủ và ông Thủ tướng của chúng ta đã biết chuyện này chưa?

- Không phải mọi thứ tôi đều báo cáo với các vị ấy, trừ phi họ ra lệnh cho tôi và tôi biết chắc họ sẽ sử dụng các tư liệu đó một cách đúng đắn.

Đại tá Munro nói:

- Ông quả là một lão già khôn ngoan!

Đại tá Pikeaway thở dài nói, giọng buồn rầu:

- Thì cũng phải có một ai đó làm cái công việc ấy chứ!

CHƯƠNG 19: STAFFORD TIẾP KHÁCH



ôm nay Stafford tiếp một số khách. Đó là những người chàng đã gặp, trừ một người chàng mới chỉ biết mặt. Họ trông có vẻ là những thanh niên khôi ngô, thông minh, nghiêm túc. Tóc cắt cẩn thận, áo quần nghiêm chỉnh nhưng không cổ lỗ. Tất cả đều gây ấn tượng rất tốt cho chủ nhân.

Tuy nhiên Stafford vẫn chưa biết họ đến gặp chàng để làm gì. Chàng biết rằng một người trong số khách trẻ đó là con một ông Vua đầu mỏ. Một người khác, sau khi tốt nghiệp đại học đã đi vào lĩnh vực chính trị. Người thứ ba, có hàng lông mày rậm, hình như đến đây, không được thoải mái cho lắm.

Người có vẻ đại diện cho cả ba, lên tiếng:

- Thưa ông Stafford, rất cảm ơn ông đã nhận lời tiếp chúng tôi.

Tên anh ta là Clifford Bent, có giọng nói rất dễ mến. Anh ta nói tiếp:

- Xin giới thiệu với ông hai bạn tôi, Roderick Ketelly và Jim Brewster. Ba chúng tôi rất lo lắng cho tương lai của đất nước chúng ta và của nhân loại nói chung.

Stafford đáp:

- Tôi cho rằng tất cả chúng ta đều lo lắng.

- Chúng tôi rất không vui khi thấy những sự kiện xảy ra gần đây. Bất mãn, nổi loạn, vô chính phủ là những từ rất đẹp nếu chỉ trong phạm vi triết học, nhưng nếu thành sự kiện chính trị thì rất trở ngại cho chúng tôi, những người muốn yên ổn để học cho xong Đại học hoặc một trường cao học nào đó. Chúng tôi chấp nhận một số cuộc mít tinh, tuần hành, nhưng chúng tôi rất phản đối việc những kẻ côn đồ gây chuyện xô xát, sử dụng bạo lực.

Brewster tiếp lời:

- Họ có thể tổ chức thành những chính đảng và tiến hành đấu tranh, điều đó tôi tán thành, nhưng vừa qua, không phải những con người như thế, mà là một lũ côn đồ, đúng như anh bạn tôi vừa gọi.

- Côn đồ và ngu xuẩn! Chúng tôi muốn có những quy định mới về giáo dục, nhưng chúng tôi không tán thành gây rối để phá phách các cơ sở giáo dục hiện nay...

Brewster ngắt lời bạn:

- Đúng thế. Chúng tôi không tán thành những biện pháp cực đoan. Chúng tôi chủ trương ôn hòa. Chúng tôi mong muốn có một chính quyền có hiệu lực, một quốc hội không cần đông đến thế, chúng tôi chấp nhận những quan chức hiện nay với điều kiện họ hiểu những nguyện vọng chính đáng của lớp trẻ và biết cách làm việc. Chính vì vậy chúng tôi xin đến gặp ông, thưa ông Stafford, để xem ông có tán thành quan điểm của chúng tôi không?

Stafford chăm chú quan sát vẻ mặt ba vị khách trẻ tuổi. Chàng nói:

- Thú thật là cho đến giờ phút này, tôi vẫn chưa hiểu rõ lắm quan điểm của các ông.

- Trong một thời gian không xa, chúng tôi cần đến một người am hiểu về đối ngoại. Vì tại các quốc gia khác tình hình còn tồi tệ hơn ở nước Anh chúng ta. Thủ đô Washington của Hoa Kỳ đã bị thảm họa nổi loạn phá hủy hoàn toàn. Tại các quốc gia châu Âu, liên tục xảy ra những cuộc biểu tình, những cuộc nổi loạn phá phách các thiết chế nhà nước. Nhưng tôi không thấy cần phải phác lên cảnh tượng của thế giới trong sáu tháng vừa qua. Tôi xin nói rõ, chúng tôi quan tâm chủ yếu đến nước Anh chúng ta. Đã đạt được mục tiêu nói trên, chúng tôi cần đến những thanh niên hăng hái, năng động. Phải có rất nhiều những thanh niên như thế. Nhưng chúng tôi không muốn họ là những nhà cách mạng, hoặc những kẻ theo chủ nghĩa vô chính phủ. Chúng tôi cần những thanh niên ôn hòa, tha thiết xây dựng, một xã hội công bằng, hợp lý. Tuy nhiên chúng tôi cần cả những người đứng tuổi, khoảng bốn năm mươi,

và hôm nay chúng tôi đến đây vì chúng tôi được nghe nói rất nhiều về ông. Chúng tôi tin rằng ông thuộc loại người chúng tôi đang cần đến.

- Nhưng các ông tin rằng đã biết rõ về tôi chứ?

- Chúng tôi tin. Và chúng tôi tin rằng ông tán thành những suy nghĩ và mong muốn của chúng tôi.

Stafford lịch sự cười:

- Nhưng bản thân tôi thì không tin đến mức như thế. Tôi cảm thấy các ông ăn nói hơi thoải mái quá.

- Nhưng chúng tôi đang ngồi trong nhà ông.

- Đúng thế. Tuy nhiên tôi vẫn thấy những điều các ông vừa nói cũng như sắp nói có thể nguy hiểm. Nguy hiểm cho tôi cũng như cho các ông.

- Tôi hiểu ý ông định nói gì rồi.

- Các ông đến đây đề xuất với tôi một cuộc sống khác cuộc sống tôi vẫn sống, một chức vị khác với chức vị hiện nay của tôi, một thái độ cắt đứt với những người tôi vẫn giữ quan hệ. Nói cách khác, các ông đề xuất với tôi những thứ đúng ra tôi không được phép làm.

- Chúng tôi đâu có đề nghị ông công cán cho một quốc gia nào bên ngoài đâu?

- Đúng là các ông không đề nghị tôi sang Nga, sang Trung Quốc hoặc sang bất cứ một quốc gia nào khác, nhưng tôi cảm thấy đề nghị của các ông ít nhiều liên quan đến lợi ích của nước ngoài. Mới đây tôi có vài chuyến công cán rất lý thú ra nước ngoài. Nhất là chuyến đi ba tuần lễ sang Nam Mỹ gần đây. Và có một điều tôi thấy cần nói ra với các ông là từ hôm về Anh, tôi luôn có cảm giác đang bị theo dõi.

- Theo dõi? Tôi cho rằng đấy chỉ là ông tưởng tượng thôi.

- Không phải tôi tưởng tượng. Trong hoạt động nghề nghiệp, tôi đã tập được thói quen nhận biết khi có người theo dõi tôi. Các ông đến gặp tôi là để đề

nghe những điều nào đó. Nhưng lẽ ra, chúng ta nên cẩn thận, gặp nhau tại một nơi khác thì hơn.

Stafford đứng lên, ra mở cửa phòng tắm rồi mở vòi cho nước chảy mạnh.

- Tôi xem phim thấy khi muốn không bị nghe trộm, người ta thường mở vòi nước cho nước chảy rất to. Tất nhiên ngày nay người ta có những biện pháp khác tối tân hơn, nhưng tôi thì vẫn dùng kiểu cổ lỗ như thế này... Bây giờ ta có thể nói chuyện thoải mái. Nam Mỹ là một châu lục rất lý thú, đặc biệt từ khi thành lập Liên hiệp các quốc gia châu Mỹ Latinh, gồm Braxin, Argentina, Peru và hai hoặc ba quốc gia khác nữa.

Jim Brewster hỏi kiểu thăm dò:

- Về chuyện đó, ý kiến ông thế nào?

- Tôi xin phát biểu thận trọng, vì chính như thế, các ông càng tin tôi hơn. Tôi nghĩ rằng để các ông nghe rõ, lúc tôi nói không cần mở vòi nước.

Cliff Bent ra lệnh:

- Jim! Cậu ra đóng vòi nước ở buồng tắm lại.

Jim cười rồi ra đóng vòi nước. Trong lúc đó Stafford mở ngăn kéo lấy ra chiếc kèn harmonica. Chàng nói:

- Xin lỗi trước, vì tôi không thổi giỏi lắm đâu.

Đưa chiếc kèn lên môi, chàng thổi một giai điệu âm nhạc.

Brewster nhăn mặt:

- Ông ta định biểu diễn cho chúng ta xem hay thế nào đây?

Bent đáp:

- Im đi, đồ dốt nát. Cậu không biết gì về âm nhạc cả!

Stafford cười:

- Tôi thấy có vẻ các ông giống tôi, cùng thích nhạc Wagner. Tôi có may mắn được dự Liên hoan ca sĩ Trẻ năm nay và tôi rất thích các tiết mục trình diễn

tại đó.

Stafford chơi ngay vài giai điệu chàng được nghe hôm đó.

Jim Brewster nói:

- Tôi không biết giai điệu lúc này. Phải chăng đó là Quốc tế Ca, Ngọn cờ Hồng, Quốc ca Vương quốc Anh, Lá cờ Sao vạch, hay thứ khác?

Ketelly nói:

- Đó là giai điệu trong vở nhạc kịch. Thôi, bây giờ cậu im đi. Chúng ta đã biết được tất cả những gì cần biết.

Stafford nói:

- Đó là nét nhạc chủ đạo của nhân vật chính.

Và chàng đứng phắt dậy, giơ tay chào theo kiểu phát xít, miệng nói khẽ: “Chàng Ziegfried!”

Cả ba vị khách cũng đứng dậy.

Clifford Bent nói:

- Ông nói đúng. Chúng ta cần tỏ ra cảnh giác. Chúng tôi rất mừng thấy ông đứng về phía chúng tôi. Một trong những người tổ quốc chúng ta cần đến, trong tương lai không xa, là Bộ trưởng Ngoại giao đủ trình độ thực hiện nhiệm vụ đó.

Sau khi các vị khách đã ra về, Stafford nhìn lên đồng hồ treo tường, rồi gieo mình xuống ghế bành để chờ...

* * * * *

Stafford mừng rỡ tưởng lại cảnh diễn ra tuần trước trên sân bay Kennedy, lúc chàng chia tay với Mary Ann. Họ đứng im lặng một lúc lâu, không ai nói gì với ai.

Cuối cùng Stafford hỏi:

- Liệu chúng ta còn gặp lại nhau không?

- Có gì cản trở hay sao?
- Tôi e là sẽ có nhiều thứ cản trở.

Mary Ann chăm chú nhìn Stafford một lúc lâu rồi đưa cặp mắt nhìn đi phía khác. Cô nói rất khẽ:

- Những cuộc chia tay này đều nằm trong nhiệm vụ công tác của chúng ta.
- Công tác! Cô chỉ quan tâm đến mỗi công tác thôi ư?
- Tôi không thể làm khác được.
- Tôi chỉ là một người hoạt động nghiệp dư. Cô mới là...

Stafford ngừng lại vài giây rồi mới nói tiếp:

- Thật ra tôi vẫn chưa biết cô là ai? Có phải thế không?
- Đúng thế.

Stafford cảm thấy dường như nhìn thấy vẻ buồn rầu và đau đớn trên khuôn mặt cô bạn gái.

- Nếu vậy tôi sẽ vẫn phải tiếp tục tìm hiểu. Nhưng tôi nghĩ rằng tôi phải làm cho cô tin tôi chứ?
- Vấn đề không phải ở chỗ đó. Đây là một trong những điều cuộc sống đã dạy tôi. Trên đời không có ai ta có thể tuyệt đối tin cậy được. Ông cũng nên ghi nhớ điều đó.
- Đó là cuộc đời của các vị. Một thế giới mà mọi người nghi ngờ lẫn nhau, sợ hãi nhau. Một thế giới đầy rẫy hiểm nguy.
- Tôi muốn được sống.
- Tôi biết.
- Và tôi cũng muốn ông được sống.
- Hôm ở sân bay Frankfurt tôi đã tin cô.
- Hôm ấy ông đã dám nhận một rủi ro.

- Một rủi ro đáng nhận lấy, cô biết rõ điều đó cũng như tôi.
- Ông muốn nói rằng, vì...
- Vì tôi nghĩ chấp nhận đề nghị của cô, hai chúng ta sẽ được gần gũi nhau hơn. Vậy mà bây giờ... Loa sắp thông báo chuyển máy bay của tôi chuẩn bị cất cánh. Chẳng lẽ chúng ta gặp nhau trong một nhà ga sân bay để rồi lại chia tay như thế này sao? Cô đi đâu bây giờ? Và cô sẽ làm gì?
- Tôi sang Hoa Kỳ, đến các thành phố Baltimore, Washington, và bang Texas, để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Còn tôi? Tôi sẽ ra sao? Không ai yêu cầu tôi làm gì. Tôi quay về London, nhưng sau đó tôi sẽ làm gì?
- Ông đành phải đợi thôi.
- Đợi cái gì?
- Sẽ có những người đến gặp ông đề nghị ông điều này điều nọ.
- Khi đó, thái độ tôi phải thế nào?

Mary Ann nhìn Stafford cười, nụ cười vừa thích thú vừa tinh nghịch, nụ cười mà bây giờ chàng đã rất thuộc.

- Tôi phải chia tay với cô thôi. Tạm biệt, Mary Ann.
- Auf Wiedersehen [1].

* * * * *

Trong căn hộ của Stafford, chuông điện thoại reo, kéo chàng ra khỏi cơn mơ màng về những kỷ niệm trong quá khứ, đưa chàng trở về thực tại.

Stafford thì thào:

- Auf Wiedersehen.

Rồi chàng đứng lên, ra nhắc máy.

- Stafford đấy phải không?

Giọng nói hỗn hển và chàng nhận ra ngay người nói.

Stafford trả lời bằng cái câu đã giao ước từ trước:

- Không có lửa sao có khói.

Đại tá Pikeaway nói tiếp trong máy:

- Bác sĩ của tôi yêu cầu tôi bỏ thuốc lá.

- Đến khổ với cái anh chàng ấy. Thế nào, có tin tức gì mới không?

- Có đấy, thưa đại tá. Ba mươi đồng tiền... [2] dưới hình thức lời hứa hẹn.

- Quân khốn kiếp!

- Ông đừng nổi nóng!

- Cậu trả lời chúng thế nào?

- Tôi thối kèn cho chúng nghe câu nhạc chủ đạo của nhân vật Ziegfried. Đó là cách bà tôi đã gợi ý cho tôi. Và đạt kết quả rất tốt.

- Tôi thấy cái cách đó hơi kỳ quái đấy. Nhưng rút cuộc thì sao?

- Đại tá có biết một bài hát nhan đề Juanita không? Tôi phải học hát bài ấy mới được. Rất cần cho tôi đấy.

- Cậu biết Juanita là ai không?

- Có lẽ biết.

- Hừm! Tôi được tin ả đã xuất hiện ở thành phố Baltimore [3] cách đây không lâu.

- Thế còn cô gái Hy Lạp Daphné Theodofanous của chúng ta thì sao? Tôi đang muốn biết hiện giờ cô ta ở đâu?

- Có lẽ tại một nhà ga sân bay nào đó ở châu Âu, và đang đợi cậu.

- Hầu hết các sân bay đều không hoạt động. Bị phá hủy hoàn toàn hoặc một phần. Người ta mở đầu bằng cách nói đến lý tưởng, và kết thúc bằng cách giết người. Bao giờ cũng là cái chết...

Chú thích:

[1] “Tạm biệt” bằng tiếng Đức. (N.D).

[2] Ám chỉ số tiền Judas bán Chúa Jesus. (N.D).

[3] Thành phố cảng thuộc bang Maryland của Hoa Kỳ (N.D).

CHƯƠNG 20: VỊ ĐÔ ĐỐC ĐẾN THĂM BÀ BẠN GIÀ



Sau khi chào bà cụ Matilde, Đô đốc Blunt nói:

- Tôi đã tưởng bà không còn trên cõi đời này nữa. Riêng trong tuần qua, tôi gọi điện cho bà ít nhất là bốn lần mà không thấy ai nhấc máy.

- Tôi đi Bavière, có cháu Amy đi cùng. Hai bà cháu vừa mới về đến nhà xong.

- Vậy là bà vẫn ngao du?

- Tôi đi dưỡng bệnh, ông Blunt thân mến ạ. Bây giờ ông cho tôi biết sau bao nhiêu năm quên bà bạn già này, vậy mà bây giờ vì sao ông lại cuống quýt tìm gặp tôi đến thế?

- Tôi muốn hỏi ý kiến bà về một vấn đề quan trọng.

- Vấn đề gì thế? Chuyện sức khỏe hay chuyện tìm thêm một người giúp việc gia đình?

- Hoàn toàn không phải. Tôi muốn hỏi xem bà còn nhớ một thứ hiện tôi hết sức quan tâm không.

- Ông bạn Blunt thân mến, ông làm tôi vinh dự đấy. Nhưng trí nhớ của tôi mỗi ngày một kém, đến nỗi tôi quên dần mọi thứ, quên cả rất nhiều chuyện thuở trẻ. Thậm chí tôi quên cả tên những đứa con gái tôi rất ghét nữa. Này, tôi kể ông nghe nhé, tôi vừa gặp một bạn cùng học thuở nhỏ mà đã năm chục năm nay hai đứa không gặp nhau. Vậy mà tôi lại nhớ rất rõ về bà ta thời trẻ.

- Bà thấy bà ta hiện giờ thế nào?

- To béo, phục phịch, lừng lững, xấu hơn cả tôi tưởng tượng. Nhưng ông muốn tôi nhớ lại về chuyện gì?

- Chắc bà chưa quên một người bạn thuở trẻ khác: Robert Shoreham?
- Robbie [1] Shoreham ấy à? Quên sao được? Robbie thuộc loại người tôi không thể quên được.
- Có phải bà hay được mọi người tin cậy, bộc lộ cả nhiều điều thầm kín của họ phải không nhỉ? Ngay bản thân tôi, tôi cũng tâm sự với bà khá nhiều điều bí mật của tôi...
- Chính tôi cũng không hiểu tại sao ông lại kể những thứ đó ra với tôi, bởi tôi đâu có hiểu ý nghĩa của chúng. Còn với Robbie thì tình trạng còn khó khăn hơn.
- Tôi muốn hỏi bà, hồi Shoreham còn chưa đến nỗi nào, anh ta có tâm sự với bà về một thứ gọi là “Kế hoạch B” không?

Bà cụ Matilde suy nghĩ vài giây rồi nói:

- Kế hoạch B... Có đấy, tôi nhớ ra rồi. Chuyện ấy Robbie kể với tôi từ lâu lắm rồi. Có một thời anh ta say sưa với cái kế hoạch ấy lắm. Đến mức thỉnh thoảng tôi lại hỏi anh ta: “Kế hoạch B đến đâu rồi?”
- Bà kể tỉ mỉ hơn cho tôi nghe được không?
- Lần đầu tiên Robbie nói đến nó là sau khi anh ấy kể về một ca mổ não con người. Ông biết không, những người mắc chứng trầm cảm, luôn bị ý nghĩ tự tử ám ảnh, sau khi mổ xong bỗng trở thành yêu đời. Mọi ý nghĩ bi quan, mọi lo lắng tan biến sạch và họ chuyển thành vui tươi, hồ hởi. Thậm chí đôi khi họ tự tin đến mức không còn biết sợ nguy hiểm nữa. Tôi kể có lẽ chưa đúng với sự diễn biến đó trong bộ não con người đâu, nhưng chắc nghe thế là ông đã hiểu vấn đề rồi. Robbie còn thổ lộ với tôi rằng trong khi thực hiện dự án, có lẽ anh ta gặp đúng sự rắc rối như thế.
- Shoreham có kể cụ thể với bà cái rắc rối ấy là gì không?

Bà Matilde nói một cách bất ngờ:

- Một lần Robbie bảo, chính tôi đã gợi cho anh ấy cái ý tưởng kia.

- Sao lại thế được? Bà mà gợi ý cho một bác học cỡ lớn như Shoreham được ư? Bà có biết gì về các vấn đề khoa học đâu?

- Tất nhiên tôi không hiểu gì về khoa học, nhưng bao giờ tôi cũng cố giúp cho những người khác giữ được đôi chút tỉnh táo. Họ càng thông minh, càng hiểu biết nhiều bao nhiêu họ càng thiếu tỉnh táo, thiếu đầu óc thực tế bấy nhiêu. Theo quan niệm của tôi, những người thực sự quan trọng là những người luôn nghĩ đến những thứ rất đơn giản, thí dụ đến những con dấu đóng lên con tem trên các phong bì thư chẳng hạn. Tôi cho rằng những con người đơn giản ấy có ích cho nhân loại hơn là những bác học chuyên nghiên cứu, khám phá ra những thứ hủy hoại con người. Những ý nghĩ tôi đem đến cho Robbie chính là những ý nghĩ thuộc loại đó. Tất nhiên tôi nói giọng vui vẻ, chỉ như nửa đùa nửa thật thôi.

- Bà chưa kể xem Shoreham đã nói với bà những gì?

- Vâng, Robbie đến gặp tôi kể về những phát minh lớn lao về các vũ khí sinh học và vũ khí hơi độc. Anh ấy còn quả quyết với tôi rằng những kẻ ngu ngốc phản đối bom nguyên tử sẽ vô cùng ngạc nhiên nếu họ biết rằng bom nguyên tử chỉ là thứ đồ chơi trẻ con so với những vũ khí người ta mới phát minh ra gần đây. Nghe Robbie nói xong, tôi bèn bảo, trước hết cần tạo một cách suy nghĩ tỉnh táo và khôn ngoan đã. Anh ta tròn tròn mắt hỏi: “Bà hiểu tỉnh táo và khôn ngoan nghĩa là sao?” Tôi bèn đáp: “Trước khi đi tìm cách chế tạo những vũ khí sinh học, vũ khí vi khuẩn, hơi độc và trăm thứ khủng khiếp ấy, tại sao không đi tìm xem làm thế nào để mọi người có được cảm giác thấy mình sung sướng? Tôi nghĩ tìm thứ này chưa chắc đã khó hơn. Ông vừa kể với tôi về ca mổ, loại đi một mẫu nhỏ nào trong não bệnh nhân trầm cảm, thế là họ mất đi mọi nỗi u uất và trở nên hồ hởi vui tươi. Nếu có thể dùng phẫu thuật để thay đổi tính nết con người thì sao không dùng cách đó để biến đổi con người thành hiền lành, tốt bụng với nhau hơn? Các nhà khoa học đã chế ra được thuốc ngủ, sao không tạo ra thứ thuốc làm cho con người mơ thấy những giấc mơ đẹp? Thí dụ giấc mơ đó kéo dài hai mươi tư tiếng đồng hồ, chỉ cần thỉnh thoảng đánh thức họ dậy để cho họ ăn uống thôi”.

Đô đốc Blunt hỏi:

- Và đây chính là “Kế hoạch B”?

- Robbie chưa bao giờ nói cụ thể cho tôi biết cái kế hoạch B đó là gì. Nhưng rất có thể là những nghiên cứu theo hướng đó. Tôi nhớ hình như tôi có đưa ra với Robbie về thứ khí gây cười mà một số bác sĩ nha khoa bơm cho bệnh nhân ngủ trước khi nhổ răng cho họ. Rồi tôi đưa ý kiến là có thể nghiên cứu một thứ thuốc gây cười có tác dụng kéo dài hơn, vì thứ khí tôi vừa kể chỉ có tác dụng trong vài giây đồng hồ.

- Nghĩa là Shoreham đã tiến hành nghiên cứu theo hướng đó?

- Tôi không biết, nhưng theo tôi đoán, “Kế hoạch B” là kế hoạch của lòng nhân ái. Robbie muốn tạo cho con người một sự biến đổi, khiến họ trở thành tốt bụng. Thỉnh thoảng tôi có hỏi ông ấy, công việc nghiên cứu đã đến đâu. Nhưng rồi một hôm Robbie báo tôi biết là ông ấy đã ngừng, thôi không tiếp tục cuộc nghiên cứu theo hướng ấy nữa.

- Shoreham nói với bà thế nào?

- Robbie bảo tôi: “Không phải tôi gặp khó khăn nào không thể giải quyết nổi, mà chỉ vì tôi đã nhìn thấy vấn đề nằm ở đâu”. Tôi hỏi: “Vậy tại sao ông thôi không tiếp tục nghiên cứu nữa?” Robbie đáp thế này: “Tôi chưa biết rõ tác dụng của thứ thuốc đó sẽ ra sao đối với con người. Bởi thứ thuốc nào cũng có mặt tốt và mặt xấu. Ngay những phát minh rất tốt như thuốc kháng sinh, phương pháp ghép tim và nhiều thứ khác vẫn có mặt xấu, có hại”. Tôi bèn nói: “Nhưng tạo cho con người trở thành phúc hậu, đối xử tốt với nhau sao lại có thể có hại được?” Và Robbie đã trả lời thế nào, ông có tưởng tượng được không?

- Tôi đang sốt ruột muốn biết Shoreham đã trả lời bà thế nào.

- Robbie bảo tôi: “Matilde, bà không hiểu đây thôi, mà có lẽ các cộng sự của tôi cũng không hiểu. Chúng ta hãy tạm gác các chính trị gia sang một bên, bà đồng ý chứ? Vấn đề là ở chỗ phương pháp tôi nghiên cứu lại không chỉ tác

dụng trong một thời gian ngắn, mà vĩnh viễn. Vì nó tác động đến...” Chỗ này Robbie dùng một thuật ngữ khoa học rất dài, tôi không thể nhớ được.

- Các cộng sự của Shoreham nghĩ sao khi thấy ông ấy bỏ dở công trình nghiên cứu?

- Tôi cho rằng chỉ rất ít người biết quyết định của Robbie. Ông ấy có một nữ trợ lý người Áo, tên là Lisa. Còn một cộng sự trẻ nữa, hình như tên là Leadenthal, nhưng chết rồi, do mắc bệnh lao. Ngoài hai người đó ra, những người khác chỉ là trợ lý phòng thí nghiệm, chỉ biết từng phần chứ không biết mục đích, của toàn bộ công trình nghiên cứu.

- Liệu có ai biết được những kết quả nghiên cứu của Shoreham không?

- Tôi tin rằng Robbie không thổ lộ với ai những chi tiết về công việc nghiên cứu của ông ấy. Thậm chí tôi còn tin rằng sau khi quyết định bỏ dở công việc nghiên cứu, Robbie đã hủy toàn bộ các công thức và ghi chép của ông ấy. Thêm vào đó, sau đấy ông ấy bị tai biến mạch máu não, một nửa não bộ bị liệt và bây giờ Robbie chỉ làm có mỗi một việc là nghe nhạc.

- Ông ấy hoàn toàn không làm việc nữa?

- Tôi còn nghe nói ông ấy không cả gặp bè bạn nữa.

- Nhưng ông ấy vẫn còn sống. Bà biết địa chỉ ông ấy không?

- Hình như tôi có ghi trong sổ. Nếu ông muốn, tôi sẽ đi lấy cuốn sổ ấy ra đây để tìm. Tôi nhớ Robbie hiện sống ở một nơi nào đó phía Bắc của xứ Scotland [2].

Chú thích:

[1] Tên gọi thân mật của Robert. (N.D).

[2] Xứ nằm ở phía Bắc, chủ yếu là miền núi, thuộc Vương quốc Anh (N.D).

CHƯƠNG 21: KẾ HOẠCH B



Giáo sư Gottlieb ngồi trong ghế bành, đang thích thú quan sát cô gái đứng trước mặt ông. Giáo sư có cái đầu to tướng và hàm dưới bạnh ra, tương phản với thân thể gầy còm, ông gãi tai, dáng điệu như khỉ gãi.

Ông nói:

- Không phải ngày nào tôi cũng được một cô gái trẻ trung xinh đẹp đưa cho tôi giấy giới thiệu của Tổng thống Hoa Kỳ. Nhưng các tổng thống nhiều khi không biết họ muốn gì và sự việc ra sao.
- Tôi đến gặp Giáo sư để xin Giáo sư cho biết tình hình, một dự án lấy tên là “Kế hoạch B”.
- Có thật cô là nữ công tước Renata Zerkowwski không?
- Về mặt chính thức, tôi đúng là như thế, nhưng tên thường gọi của tôi là Mary Ann.
- Đây đúng là tên ghi trong tờ giấy này. Vậy cô muốn biết về “Kế hoạch B”? Cái dự án ấy là có thật, vào một thời điểm trước đây, nhưng nó đã chết và được chôn sâu dưới đất, và theo tôi biết, người đề ra ý đồ về nó cũng cùng một số phận như vậy.
- Giáo sư định nói đến Giáo sư Shoreham?
- Đúng thế. Ông ta là một trong số những bác học lớn nhất của thế kỷ này, bên cạnh Einstein [1], Niels Bohr [2] và vài bác học lừng danh khác đếm trên đầu ngón tay. Nhưng ông ta không tồn tại được lâu như lẽ ra phải thế, và đây là một thiệt thòi rất lớn cho khoa học.
- Tuy nhiên ông Shoreham vẫn còn sống.
- Cô có chắc không? Đã lâu lắm rồi tôi không nghe thấy ai nhắc đến ông ấy.

- Giáo sư Shoreham hiện sống tại xứ Scotland, nhưng bị liệt nửa người, đi và nói hết sức khó khăn. Vậy theo Giáo sư, kế hoạch B là có thật?
- Đúng thế. Và Shoreham rất tha thiết với nó.
- Giáo sư Shoreham có kể với ông về cái kế hoạch đó không ạ?
- Ông ta có nói sơ qua với tôi và với một số đồng nghiệp, vào thời gian đầu, lúc ông ấy mới bắt tay vào nghiên cứu. Nhưng... Theo tôi đoán, cô không phải nhà khoa học?
- Vâng, tôi chỉ là...
- Là nhân viên điều tra, tôi đoán thế. Và tôi hy vọng cô đến đây với thiện ý. Hồi đó tất cả chúng tôi đã hy vọng sẽ thấy một phát minh thần diệu... Nhưng tôi không tin là cô có thể rút ra điều gì từ cái kế hoạch B ấy.
- Tại sao? Ông đã nói rằng giáo sư Shoreham đã bỏ ra rất nhiều công sức nghiên cứu nó. Và đó phải là một phát minh vĩ đại, có đúng như vậy không, thưa Giáo sư?
- Một trong những phát minh vĩ đại nhất của thế kỷ hai mươi này và tôi thấy không có cái gì vướng mắc. Nhưng rồi lại xảy ra những trở ngại. Công việc nghiên cứu tiến triển rất tốt cho đến lúc đột nhiên Shoreham vấp phải một khó khăn bất ngờ, gần như không thể khắc phục nổi. Thế là ông ấy buông tay.
- Cụ thể là thế nào ạ?
- Shoreham đốt hết mọi công thức, mọi tính toán, cả mọi sổ tay ghi chép của ông ấy nữa. Sau đấy ba tuần lễ thì Shoreham bị tai biến. Tôi rất tiếc, nhưng tôi không thể giúp gì cho cô được. Tôi không biết gì về những chi tiết của công trình nghiên cứu đó, chỉ biết ý đồ tổng quát.

Chú thích:

[1] Albert Einstein (1879-1955) nhà vật lý học Đức, khám phá ra Định luật tương đối và lý thuyết về năng lượng hạt nhân. (N.D).

[2] Niels Bohr, 1885-1962, nhà vật lý học Đan Mạch (N.D).

CHƯƠNG 22: JUANITA



Huân tước Altamount ngồi sau bàn làm việc đang đọc cho thư ký viết ra giấy. Giọng nói của ông xưa kia vang như chuông và đầy quyền uy nhưng ngày nay thều thào yếu đuối. Tuy nhiên giọng nói ấy vẫn còn giữ được chất mềm mại và làm người nghe thấy mến.

Người thư ký trẻ James Kleek ghi, thỉnh thoảng dừng lại, ngẩng đầu lên nhìn cấp trên, mỗi khi ông này ngập ngừng, cân nhắc.

Huân tước Altamount nói:

- Kiểu suy nghĩ duy lý tưởng thường xuất hiện khi cần chống lại tình trạng bất công. Đó là thứ trái ngược với thứ duy vật chủ nghĩa dung tục. Bọn trẻ đi theo một lý tưởng viễn vông nào đó thường xuất phát từ lòng mong muốn phá hủy hai thành trì của xã hội hiện đại: sự bất công và lối chạy theo vật chất tầm thường. Nhưng than ôi, lòng mong muốn chính đáng ấy, muốn phá hủy mọi thứ gì xấu xa, đôi khi lại dẫn đến lòng mong muốn phá hủy đơn thuần, phá tất, không phân biệt gì hết. Nó có khả năng dẫn con người đến một cảm giác thích thú mỗi khi hủy diệt, phá phách, đến một căn bệnh nguy hiểm là say mê dùng bạo lực và gây đau đớn, khổ ải cho những người khác. Rồi niềm thích thú ấy được những kẻ đang khao khát quyền lực khai thác, kích thích thêm lên mãi.

Huân tước ngừng lại một chút, suy nghĩ rồi nói tiếp:

- Kiểu suy nghĩ duy lý tưởng ấy thường xuất hiện vào tuổi thiếu niên, cái tuổi con người ta mong muốn xây dựng một thế giới mới, trong đó mọi người đều tốt và vị tha. Nhưng một khi lòng mong muốn đó biến thành niềm thích thú phá phách một cách bệnh hoạn, phá phách để mà phá phách, thì...

Máy truyền âm kêu lạo xạo. Huân tước Altamount ra hiệu, James Kleek bèn ấn vào nút. Tiếng trong máy vang lên:

- Ông Robinson đã tới...

- Tốt lắm! Mời ông ấy vào.

James Kleek gấp sổ, đặt bút xuống, đứng dậy ra mở cửa. Ông Robinson bước vào, ngồi xuống chiếc ghế bành lớn đối diện với Huân tước Altamount.

Huân tước Altamount vui vẻ hỏi:

- Ông có thêm thứ gì mới cho chúng tôi không? Một sơ đồ, một vòng tròn nào đấy?

Ông Robinson lạnh lùng đáp:

- Có, nhưng không phải những thứ Huân tước vừa nói. Lần này lại là một dòng sông.

- Dòng sông? Nghĩa là sao?

- Một dòng sông tiền bạc. Tiền cũng phần nào giống như dòng sông. Nó khởi đầu từ một nơi này rồi chảy đến một nơi khác.

- Tôi hiểu. Vậy ông kể đi.

- Tiền từ Bắc Âu, từ Bavière, từ Hoa Kỳ, từ Đông Nam Á, như những dòng suối, hợp lại thành con sông, để chảy đến...

- Đến đâu?

- Chủ yếu đến Nam Mỹ, để cung cấp cho nhu cầu của các đội Thanh Niên Xung Kích.

- Cái dòng chảy đó là một trong năm vòng tròn quấn vào nhau chúng ta vừa nhìn thấy trong sơ đồ chứ gì: Vũ khí, Ma túy, Khoa học, Tài chính...

- Vâng, đúng thế. Bây giờ chúng ta đã biết những ai kiểm soát tất cả các nhóm trẻ kia.

James Kleek nói chen vào:

- Còn vòng tròn J - Juanita?

- Vòng tròn đó thì chúng tôi chưa biết tí gì.

Huân tước Altamount nói:

- Anh Kleek đã có nhận xét về vòng tròn có tên là J- Juanita ấy đấy. Tôi hy vọng anh ấy lắm... Tôi rất hy vọng là như thế.

James Kleek nói:

- Tôi cho rằng chữ “J” ấy thể hiện một phụ nữ hết sức lợi hại, tuyệt đối tận tụy vì lý tưởng. Các ông thừa biết rằng trong bất cứ loài nào cũng vậy, giống cái bao giờ cũng nguy hiểm hơn giống đực.

Huân tước Altamount thừa nhận:

- Đúng là trong lịch sử đã có những phụ nữ cực kỳ ác độc, thí dụ Jael, chị ta đưa sữa cho Sisara uống trước khi đâm một chiếc đinh nhọn vào thái dương Sisara, rồi Judith, chị ta chặt đầu Holopherne... [1]

Ông Robinson hỏi:

- Vậy anh đã biết ai là Juniata? Lý thú đấy!

- Thú thật là tôi không dám chắc, nhưng một số tình tiết khiến ta có thể đoán...

- Thì chúng ta cũng đều chỉ phỏng đoán cả thôi. Vậy anh hãy nói ngay đi, anh đoán Juniata là ai?

- Nữ Công tước Renata Zerkowski.

- Căn cứ vào đâu mà anh đoán cô ta là Juniata?

- Vào những nơi cô ta đã đến và những người cô ta đã gặp trong thời gian vừa qua. Có rất nhiều sự trùng hợp đáng ngờ. Cô ta đã đến Bavière, rồi gặp bà cụ Charlotte. Thêm nữa, cùng đi với cô ta là Stafford. Tôi thấy những chi tiết trên rất đáng ngờ.

Huân tước Altamount hỏi:

- Anh cho rằng cả Mary Ann và Stafford đều dính vào vụ này?

- Tôi không dám quả quyết, vì tôi không rõ Stafford là người thế nào. Nhưng...

Kleek dừng lại giữa chừng câu nói.

Huân tước Altamount gật đầu công nhận:

- Quả là Stafford có hành tung đáng nghi ngại. Ngay từ đầu đã có người nghi anh ta.

- Ai? Horsham chẳng?

- Người đầu tiên là Horsham, sau đó, ngay đại tá Pikeaway cũng không tin Stafford lắm. Tôi cho rằng anh ta đã biết điều đó, vì ta không ngu dốt gì.

Kleek kêu lên giận dữ:

- Thì ra thế! Vậy mà chúng ta đã tin anh ta, lộ ra cho anh ta biết bao nhiêu chuyện bí mật... Thì ra tay trong của bọn chúng lại chính là Stafford!

Ông Robinson nói:

- Chắc do tác động của cô Renata, tức Juanita.

Kleek nói tiếp:

- Câu chuyện ly kỳ ở sân bay Frankfurt, rồi việc anh ta đến gặp mẹ Charlotte. Sau đó anh ta đi Nam Mỹ, vẫn cùng với cô kia. Mà các ông biết hiện giờ cô ta ở đâu không, cô Renata lợi hại ấy?

Huân tước Altaraount nói:

- Chắc ông Robinson biết.

- Cô ta còn sang Hoa Kỳ. Sau khi nghỉ lại ở nhà bạn gần thủ đô Washington, cô ta đến Chicago, rồi đến hai bang California và Texas. Tại đó, cô ta đến gặp một nhà bác học nổi tiếng.

- Để làm gì?

Ông Robinson nói:

- Chúng ta chưa biết. Tôi e cô ta hành động nhân danh chúng ta. Nhưng chưa biết có phải như thế không... Vậy là rất có thể cô ta làm việc cho bọn chúng.

Rồi ông quay sang nói với Huân tước Altamount:

- Hình như Huân tước định đi Scotland ngay tối nay?

- Đúng thế.

Kleek nhìn cấp trên, lo lắng nói:

- Tôi e chưa nên. Huân tước chưa được khỏe mà chuyến đi sẽ vất vả lắm đấy. Theo tôi, Huân tước nên để đại tá Munro và ông Horsham lo việc ấy là đủ.

- Vào tuổi tôi, thận trọng là một sự lãng phí. Tôi muốn được góp phần vào sự nghiệp chung. Tôi muốn được chết, tạm gọi là “trên bãi chiến trường”.

Rồi ông quay sang nói với ông Robinson:

- Ông cũng nên đi cùng với chúng tôi.

Chú thích:

[1] Hai nhân vật trong thần thoại Hy Lạp. (N.D).

CHƯƠNG 23: CHUYẾN ĐI SCOTLAND



iên thiếu tá chưa biết công việc sắp tới quan trọng đến đâu, nhưng ông ta biết chắc đó là chuyến đi có quan hệ đến an ninh quốc gia. Đây không phải lần đầu tiên ông bố trí cho xe đến một nơi lạ và chở những con người không bình thường.

Tuy nhiên đến lúc này ông đã biết vài người trong số họ.

Huân tước Altamount trông đáng già nua yếu đuối, như thể phải cố gắng lắm mới đi lại nổi. Người đàn ông có khuôn mặt choắt như điều hâu là vệ sĩ của Huân tước, nhưng anh ta lo đến bản thân anh ta hơn là đến an toàn của cấp trên. Trên xe hẳn phải có một bác sĩ, vì trông Huân tước Altamount như người đang ốm nặng. Một người nữa tên là Horsham, quan chức Cục An ninh Quốc nội, rồi cả đại tá Munro, trông có vẻ lo lắng, dăm chiêu. Cuối cùng là một người trông có vẻ người nước ngoài, to lớn và nước da vàng khè.

Viên thiếu tá bước đến trước mặt đại tá Munro báo cáo:

- Xe đã sẵn sàng!

- Từ đây đến đó bao xa?

- Mười bảy dặm. Đường khá xấu nhưng vẫn đi được. Trong xe đã có chuẩn bị sẵn chỗ cho các vị.

Viên thiếu tá nhìn theo chiếc xe, thầm nghĩ họ đến làm gì cái lâu đài cổ kính nằm trong nơi hẻo lánh ấy, nơi chỉ có một người ốm đang nằm chờ chết. Một người đã xa lánh cõi đời, và từ lâu đã không chịu tiếp ai.

o O o

Xe ô-tô đỗ lại ở đầu một lối đi dài trải sỏi, dẫn đến cổng một lâu đài cổ, có tháp canh xung quanh. Các vị khách chưa kịp kéo chuông thì cánh cửa đã mở ra và một bà già người Scotland vẻ mặt lạnh lùng hiện ra trên ngưỡng cửa.

James Kleek và ông Horsham đỡ Huân tước Altamount ra khỏi xe, xốc nách ông lên bậc thêm. Bà già tránh sang một bên, cúi đầu cung kính chào vị khách quý:

- Kính chào Ngài Huân tước, ông chủ tôi đang chờ Ngài trong kia.

Một phụ nữ nữa, gầy, cao, da mặt rám và có chiếc mũi rất nhọn, trán cao, tóc đen, trông có vẻ xưa kia bà ta rất đẹp nhưng nay đã tàn tạ, khoảng năm chục tuổi.

Bà nói với bà già đầy tớ:

- Bà vào kiểm tra xem đã đốt lửa đầy đủ trong tất cả các phòng chưa.

- Vâng, thưa bà chủ.

Bà già lúc trước cúi đầu rồi lui vào phía trong.

Huân tước Altamount tiến lên mấy bước, nắm chặt tay chào bà chủ lâu đài:

- Chào bà Neumann.

- Tôi hy vọng chuyến đi không làm Huân tước quá mệt?

- Không đâu, thưa bà. Đường xá quả có vất vả, nhưng tôi vẫn chịu được. Xin giới thiệu với bà đại tá Munro, ông Robinson, ông James Kleek và ông Horsham, quan chức Cục An ninh.

Bà Neumann nói:

- Tôi nhớ cách đây vài năm đã có lần được gặp ông Horsham.

Horsham đáp:

- Vâng đúng thế, thưa bà. Tôi vẫn còn nhớ, đó là tại Quỹ Leveson. Hồi đó bà đã làm thư ký cho Giáo sư Shoreham, nếu tôi không lầm.

- Lúc đầu tôi là thư ký phòng thí nghiệm, về sau là thư ký riêng. Hiện nay tôi vẫn giữ chức vụ đó mặc dù Giáo sư không cần đến nó nữa. Bây giờ người Giáo sư Shoreham cần là một y tá túc trực tại nhà. Cách đây hai ngày, cô

Ellis đã thay cô y tá Bude. Tôi đã dặn cô Ellis túc trực ở phòng bên cạnh để khi cần chúng tôi có thể gọi sang được ngay.

Huân tước Altamount hỏi:

- Sức khỏe Giáo sư kém lắm rồi à, thưa bà Neumann?

- Đau đớn thì không, nhưng ông ấy chỉ còn xương bọc da và chỉ nằm, gần như bất động. Nếu ai đã biết ông ấy từ trước thì nay gặp lại, hẳn khó mà nhận ra.

- Khoan đã, thưa bà. Trước khi vào gặp Giáo sư, tôi muốn biết trí óc ông ấy còn minh mẫn không. Liệu ông ấy có hiểu những điều chúng tôi nói không?

- Về mặt ấy thì Huân tước yên tâm. Giáo sư Shoreham vẫn rất minh mẫn, chỉ có điều không trình bày rành mạch được những ý nghĩ của ông ấy. Và đi lại cũng hết sức khó khăn. Thêm nữa, ông ấy rất yếu nên chóng mặt. Trước khi vào gặp Giáo sư, các ông có muốn dùng chút gì không?

Huân tước Altamount đáp:

- Cảm ơn bà Neumann! Chúng tôi không cần. Chúng tôi đến gặp Giáo sư Shoreham để bàn về một vấn đề hết sức cấp bách. Xin bà cho chúng tôi gặp ông ấy ngay, nếu ông ấy có thể tiếp chúng tôi bây giờ được.

- Giáo sư cũng đang nóng lòng chờ Huân tước.

Bà Neumann dẫn các vị khách lên tầng hai, theo một hành lang dài. Rồi bà mở một cánh cửa. Các bức tường trong căn phòng đều phủ thảm. Lửa cháy bùng bùng trong lò sưởi rất lớn.

Giáo sư Shoreham ngồi trong chiếc ghế bành bên lò sưởi. Đầu ông hơi run run, và cả bàn tay trái. Mặt ông bị méo và co dúm một bên. Bà Neumann nói không quá lời: ngày trước Shoreham cao lớn, lực lưỡng vậy mà lúc này chỉ còn như một cái bóng, thân thể gầy đét, chỉ mỗi đôi mắt vẫn sáng như xưa.

Bà Neumann ngồi xuống trước mặt ông, nhìn vào cặp môi ông mấp máy để truyền đạt lại những lời ông muốn nói nhưng nghe lắp bắp và không rõ tiếng.

Bà nói:

- Giáo sư rất sung sướng được tiếp các vị. Ông nói tai ông vẫn nghe tốt và ông có thể hiểu được đầy đủ những gì các vị nói.

Đại tá Munro lên tiếng đầu tiên:

- Chúng tôi sẽ cố gắng nói thật ngắn gọn, để Giáo sư đỡ phải mệt mỏi nghe.

Giáo sư khẽ cúi đầu tỏ vẻ ông hiểu.

Đại tá Munro nói tiếp:

- Chắc Giáo sư đã nhận được lá thư tôi viết và gửi đến?

Bà Neumann đáp thay:

- Vâng, Giáo sư Shoreham đã nhận được và đã biết rõ nội dung lá thư đó.

Cô y tá Ellis hé mở cửa nhưng không bước vào, chỉ hỏi:

- Bà cần gì không ạ, thưa bà Neumann? Cho Giáo sư hoặc cho các vị khách?

- Không, cảm ơn cô Ellis. Tôi chỉ đề nghị cô ngồi túc trực ở phòng bên cạnh để nếu cần tôi có thể gọi.

- Tất nhiên rồi, thưa bà Neumann.

Cô ta nhẹ nhàng khép cửa lại.

Đại tá Munro nói tiếp:

- Chắc Giáo sư biết những tin tức gần đây?

Bà thư ký đáp:

- Giáo sư biết khá đầy đủ.

- Giáo sư còn giữ quan hệ với giới khoa học không?

Giáo sư Shoreham lắc đầu, mấp máy môi nói:

- Hoàn toàn không.

- Nhưng hẳn Giáo sư đã biết tình hình khái quát trên thế giới? Những thắng lợi của cái gọi là “Phong trào Tuổi trẻ” hoặc “Cách mạng Trẻ”. Họ đã cướp được chính quyền ở khá nhiều quốc gia bằng các đơn vị quân sự của họ.

Bà Nemmann nói:

- Giáo sư chưa biết những sự kiện gần đây nhất.

- Thế giới hiện đang chìm trong bạo lực, đâu đâu cũng diễn ra những hành động phá phách giết chóc tàn bạo. Một số khá đông thanh niên kêu gào làm cách mạng, họ đi theo một thứ triết lý quái đản, nhằm thiết lập tình trạng vô chính phủ trên khắp hành tinh.

Cặp mắt Giáo sư Shoreham ánh lên vẻ sốt ruột.

Ông Robinson ngắt lời đại tá Munro:

- Giáo sư có vẻ đã biết tất cả những thứ đó, ông không cần nói thêm về chuyện đó nữa.

Đại tá Munro hỏi:

- Giáo sư còn nhớ Đô đốc Blunt không?

Vị giáo sư lại gật đầu, và một nụ cười lướt qua trên cặp môi ông.

- Ông Đô đốc nhớ những kết quả Giáo sư đã đạt được trong công trình nghiên cứu được gọi là “Kế hoạch B”.

Cặp mắt giáo sư Shoreham lóe sáng lên trong nháy mắt.

Bà Neumann kêu lên:

- Kế hoạch B! Câu chuyện đã xưa quá rồi!

- Đây là một trong những công trình nghiên cứu của Giáo sư, đúng thế không, thưa bà?

- Đúng.

- Chúng ta không thể dùng vũ khí hạt nhân hoặc vũ khí sinh học, nhưng phát minh đó của giáo sư thì chắc chắn có thể dùng được.

Trong phòng im lặng. Trong mấy phút không ai nói gì. Rồi giáo sư Shoreham bắt đầu mấp máy môi những lời không nghe rõ. Bà Neumann truyền đạt lại:

- Giáo sư bảo rằng, đúng là ông ấy có tiến hành nghiên cứu cái “Kế hoạch B” đó, nhưng vì những lý do riêng, ông ấy đã bỏ cuộc.

- Nhưng trước đó Giáo sư đã gần như hoàn thành công trình rồi chứ?

- Đúng thế. Tôi đã làm việc với Giáo sư và tôi biết rõ, công trình đã gần sắp hoàn thành một cách mỹ mãn.

Bà lại quay sang vị giáo sư, thoăn thoắt đưa hết ngón tay này đến ngón tay khác lên mắt, tai, miệng, rõ ràng bà nói với ông bằng một hệ thống ký hiệu riêng.

Bà giải thích cho các vị khách:

- Tôi vừa hỏi Giáo sư xem có cho phép tôi trình bày chi tiết về cái dự án đó không.

- Nếu bà cho chúng tôi biết chi tiết được thì còn gì bằng.

- Giáo sư bảo trước hết ông ấy cần biết do đâu các vị biết về dự án ấy?

- Một bà bạn cũ của Giáo sư đã kể với Đô đốc Blunt. Bà bạn mà ngày trước có lần Giáo sư đã thổ lộ những dự định của ông với bà ấy. Đó là Phu nhân Matilde Cleckheaton.

Bà Neumann lại quay sang nhìn Giáo sư Shoreham. Một nụ cười lướt qua rất nhanh trên cặp môi ông.

Bà Neumann nói:

- Giáo sư tưởng bà ấy đã mất từ nhiều năm nay rồi.

- Bà Matilde vẫn còn sống, thậm chí khá khỏe mạnh, minh mẫn. Chính bà ấy khuyên chúng tôi tìm gặp Giáo sư để biết rõ về phát minh đó.

- Giáo sư sẵn sàng trình bày để các vị biết về những điểm chính yếu trong dự án ấy, đồng thời ông cũng cảnh báo các vị rằng những điều các vị nghe sẽ không có tác dụng nào hết. Vì toàn bộ ghi chép về các công thức của phát minh đó đều đã bị giáo sư hủy hết. Vậy thì những nét lớn của phát minh ấy như sau. Các vị hẳn đã biết cảnh sát sử dụng lựu đạn hơi cay để giải tán các đám người chống đối?

- Phát minh này cũng thuộc loại đó hay sao?

- Hoàn toàn không, nhưng cũng nhằm mục đích ấy. Các nhà khoa học cho rằng có thể biến đổi không chỉ các phản ứng cơ bản và các xúc cảm của con người, mà còn tạo nên được những đặc điểm cơ bản của bộ não. Hiện đã có các loại hơi ngạt, các thứ thuốc, các cuộc phẫu thuật này khác nhằm biến đổi hoạt động của bộ não con người. Để nhằm mục đích này có thể dùng chất khí, chất hóa học hoặc dùng phẫu thuật tác động vào một số tuyến nội tiết nào đó. Nhưng Giáo sư không muốn để lộ ra các chi tiết của kế hoạch B. Ông chỉ cho biết đó là một phương pháp có khả năng biến đổi quan niệm của con người đối với cuộc sống và biến đổi tận gốc cách nhìn nhận của anh ta đối với người xung quanh. Ngay cả đối với những người mang trong lòng một nỗi căm giận, những người đã quen với việc sử dụng bạo lực, phương pháp của Giáo sư Shoreham vẫn biến đổi được tâm tính họ. Dùng phương pháp đó tác động, bất cứ ai hung hãn đến đâu cũng trở thành lành hiền, phúc hậu, mong muốn làm điều tốt cho người khác và rất không muốn làm người xung quanh phiền lòng. Phương pháp này có thể sử dụng cùng một lúc trên một địa bàn rộng lớn và tác động đến hàng ngàn, hàng vạn con người, chỉ cần sản xuất chất đó với số lượng lớn và được phân bố hợp lý.

- Tác dụng của chất đó kéo dài trong bao lâu?

- Tác dụng của nó mãi mãi, cho đến hết đời.

- Nghĩa là, trong suốt cuộc đời? Có nghĩa, nếu dùng chất đó, tâm tính con người ta sẽ biến đổi hoàn toàn, không bao giờ còn quay lại trạng thái cũ nữa?

- Đúng thế, lúc đầu, phương pháp này mang tính thuần túy y học, nhưng sau đó Giáo sư đã nghĩ đến việc sử dụng nó để ngăn chặn chiến tranh, nổi loạn, cách mạng, tình trạng vô chính phủ... Tác dụng của nó không phải chỉ là đem lại hạnh phúc cho người sử dụng mà biến đổi họ thành phúc hậu, vị tha mong muốn mọi người xung quanh khỏe mạnh, hạnh phúc. Do vậy, Giáo sư phát hiện ra trong cơ thể con người có một bộ phận quyết định lòng mong muốn cho người khác khỏe mạnh, hạnh phúc. Và phương pháp của ông tìm ra được chính là kích thích bộ phận đó hoạt động, sau đó chỉ cần theo dõi hoạt động của nó một cách thường xuyên mà thôi.

Ông Robinson kêu lên thán phục:

- Tuyệt vời! Quả là một phát minh kỳ diệu!

James Kleek tiếp lời, cùng hét lên:

- Đúng là thứ chúng ta đang cần!

Nhưng bà Neumann lắc đầu nhẹ nhàng nói:

- Nhưng “Kế hoạch B” đã bị hủy bỏ.

Đại tá Munro chưa hiểu:

- Bà nói thế có nghĩa các vị đã từ bỏ phương pháp đó?

- Giáo sư Shoreham đã kiên quyết vứt bỏ kết quả nghiên cứu của ông ấy, cho rằng kế hoạch ấy trái với...

Bà Neumann ngừng nói, quay sang nhìn vị giáo sư. Giáo sư Shoreman làm một cử chỉ nhỏ, lắc lư đầu và lấp bắp vài âm thanh khó hiểu.

Bà Neumann bèn nói:

- Sau khi phát minh ra phương pháp đó, giáo sư Shoreman thấy sợ. Ông ấy sợ khi nghĩ rằng biết bao nhiêu phát minh khoa học lúc đầu tưởng là những điều kỳ diệu nhưng về sau lại tỏ ra có hại. Những thứ kháng sinh như penicilline tuy đã cứu sống bao nhiêu người nhưng lại giết chết số người cũng không ít hơn. Rồi phương pháp ghép tim và các phẫu thuật khác chỉ tạo nên một kiểu

chết không ai muốn. Phát minh ra năng lượng hạt nhân vĩ đại biết mấy nhưng lại tàn sát hàng triệu con người. Ngay cả những phát minh công nghiệp cũng đã làm ô nhiễm môi trường biết bao nhiêu. Cho nên Giáo sư rất sợ phương pháp của ông sẽ bị sử dụng một cách tùy tiện, không có phân biệt, sẽ gây những tác hại khó lường.

Đại tá Munro kêu lên phản đối:

- Nhưng Kế hoạch B hiện đang rất cần để cứu văn thế giới. Đó là một phát minh có tác dụng tích cực và vô cùng cần thiết!

- Rất nhiều phát minh khoa học khác lúc đầu cũng đã tỏ ra có tác dụng tích cực đấy thôi. Nhưng dần dần người ta mới thấy những tác dụng phụ của chúng, thậm chí nhiều phát minh đã biến thành những tai họa cho loài người. Chính vì vậy giáo sư Shoreham đã quyết định hủy toàn bộ kết quả nghiên cứu của ông ấy. Tất nhiên ông ấy rất vui vì đã nghiên cứu thành công, nhưng thấy ra rằng không nên phổ biến nó, cần phải hủy nó và ông ấy đã làm thế. Cho nên Giáo sư không thể thỏa mãn được yêu cầu của các vị.

Lúc này, giáo sư Shoreham mới thều thào nói bằng giọng khàn đặc hết sức khó nghe:

- Tôi đã hủy kết quả nghiên cứu và tất cả các ghi chép, khiến không ai biết được tôi đã tiến hành những bước như thế nào để đạt tới cái kết quả ấy. Trong lúc tôi nghiên cứu, chỉ có mỗi một người giúp việc tôi, nhưng ông ấy đã chết vì bệnh lao sau khi công trình của tôi hoàn thành được một năm. Vậy nên tôi không thể giúp gì được cho các vị.

- Nhưng phát minh đó có thể cứu được nhân loại.

Giáo sư Shoreham bật cười, tiếng cười cũng khàn như tiếng nói của ông ta.

- Cứu nhân loại ư? Ông dùng từ thú vị đấy! Thì chính đám trẻ nổi loạn kia, chúng cũng tin rằng chúng làm thế để cứu nhân loại! Tất nhiên chúng không hiểu phải làm thế nào, chúng chỉ mang một nỗi căm thù và lòng ham muốn bạo lực. Bây giờ chúng ta muốn cung cấp cho chúng một phương pháp nhân tạo, một lòng tốt nhân tạo ư? Không! Cái phương pháp đó không có nghĩa gì

hết. Làm thế là đi ngược lại các quy luật của Tự nhiên. Và cũng là chống lại Chúa Trời!

Mấy tiếng cuối cùng, ông cố dần từng tiếng. Rồi ông đưa mắt nhìn tất cả mọi người, nói tiếp:

- Tôi hoàn toàn có quyền hủy thứ do tôi sáng tạo ra.

Ông Robinson nói:

- Tôi không tin là như thế. Không ai nỡ phá hủy thứ họ đã bỏ ra bao nhiêu công sức sáng tạo ra.

- Ông hoàn toàn có quyền giữ ý kiến đó. Nhưng ông sẽ buộc phải chấp nhận một việc có thật.

Ông Robinson thét lên:

- Không!

Bà Neumann cau mặt giận dữ nhìn ông Robinson:

- Ông nói “Không” nghĩa là thế nào?

Mắt bà long lên khiến ông Robinson thầm nghĩ: “Quả là một phụ nữ đẹp!”
Hắn bà ấy suốt đời yêu giáo sư Shoreham, cho nên mới tận tụy với ông ta đến thế.

Ông Robinson đáp:

- Thưa giáo sư Shoreham, ông là một con người lương thiện và tôi cam đoan rằng ông chưa phá hủy công trình đó. Chỉ có điều ông đình lại để suy nghĩ có nên đưa nó ra hay không. Ông đã giấu số tài liệu đó ở một nơi bảo đảm, rất có thể không phải trong tòa nhà này. Tôi đoán ông cất chúng trong một hộp bảo đảm gửi ở nhà băng nào đó và điều này chắc chắn bà Neumann biết rất rõ, bởi bà ấy là người duy nhất ông tin cậy.

Giáo sư Shoreham hỏi, giọng đã dễ nghe hơn trước:

- Ông là ai vậy?

- Tôi chỉ là một người hoạt động trong lĩnh vực tài chính, nhưng tôi hiểu tâm lý con người. Tôi biết chắc rằng nếu giáo sư muốn, ông có thể lấy ra những tài liệu kia mà ông đang giấu tại một nơi bảo đảm. Điều suy nghĩ ông vừa bộc lộ, tôi công nhận có phần đúng. Quả là những việc làm giúp ích cho nhân loại là những thứ cần phải hết sức cẩn thận khi sử dụng. Bởi lòng tốt cũng có mặt nguy hiểm của nó. Nhưng nó có thể chấm dứt đau khổ, bạo lực, tình trạng vô chính phủ, sự lệ thuộc vào ma túy. Nó có thể ngăn chặn một số biến cố không cho chúng xảy ra, có thể biến đổi những thói quen của lớp trẻ. Tất nhiên trong khi đem lại lợi ích cho nhân loại, nó có thể biến con người thành hiền lành, tự bằng lòng với bản thân họ. Còn có một cơ may khác, là nếu ông biến đổi bản chất của con người bằng biện pháp nhân tạo, một số người sẽ phát hiện ra rằng bẩm sinh họ đã quen với việc tuân theo lệnh của kẻ khác...

Đại tác Munro nói:

- Tôi chưa hiểu ông lý lẽ thế là sao đây?

Bà Neumann nói toạc ta, không cần khéo léo:

- Những lý lẽ các vị đưa ra chỉ là những lập luận hồ đồ. Thưa các vị, các vị phải chấp nhận câu trả lời của giáo sư. Giáo sư Shoreham có toàn quyền quyết định số phận phát minh của ông ấy. Không ai có quyền ép buộc Giáo sư phải thế này thế nọ.

Huân tước Altamount khẽ khàng nói:

- Đúng thế. Chúng tôi hoàn toàn không có ý định ép buộc bà phải lộ ra nơi giáo sư Shoreham cất giấu kết quả nghiên cứu của ông ấy. Horsham, bây giờ tôi cho phép anh được tự do hành động.

- Khoan đã...

Giáo sư Shoreham lại ghen, không nói được, chỉ mấp máy môi. Bà Neumann phải truyền đạt lời của ông. Bà nói:

- Thưa Huân tước Altamount, Giáo sư muốn biết có đúng là Huân tước đã suy tính kỹ lưỡng và quyết định thu nhận kết quả của kế hoạch B kia và nhận

hoàn toàn trách nhiệm về nó không?

Bà chăm chú nhìn thẳng vào mắt Huân tước Altamount rồi nói tiếp:

- Giáo sư nói rằng trên khắp Vương quốc Anh Huân tước là người duy nhất Giáo sư tin tưởng. Nếu Huân tước thật sự...

Đột nhiên James Kleek đứng dậy, bước nhanh đến bên ghế bành của giáo sư Shoreham. Anh ta nói:

- Xin Giáo sư cho phép tôi đỡ Giáo sư dậy. Trông sắc thái Giáo sư quá mệt mỏi. Bà Neumann, bà vui lòng tránh sang một bên được không ạ? Tôi có mang theo thuốc và tôi biết cần phải làm gì...

Kleek thọc tay vào túi, lấy ra một ống tiêm nhựa.

- Tôi phải tiêm thứ này ngay lập tức, nếu không Giáo sư sẽ nguy mất.

Anh ta đã cầm vào cánh tay giáo sư Shoreham, kéo ống tay lên và đưa hai ngón tay kẹp lớp da chuẩn bị tiêm. Nhưng đúng lúc đó ông Horsham đã kịp đẩy đại tá Munro sang một bên, lao tới, nắm chặt cổ tay Kleek. Anh này cố cưỡng lại nhưng Horsham khỏe hơn nhiều. Đại tá Munro cũng vừa bước đến.

Vị Đại tá hét lên:

- Vậy ra kẻ phản bội chính là mày ư, Kleek?

Bà Neumann đã chạy ra cửa, gọi cô y tá:

- Cô Ellis! Sang đây ngay!

Liền đó, cô y tá chạy vào, đưa mắt nhìn giáo sư Shoreham. Nhưng Giáo sư đưa tay ngăn lại và trở góc phòng, nơi Đại tá và Horsham đang giữ chặt Kleek lúc này đang giãy giụa hung hãn. Cô Ellis vội thọc tay vào túi tấm áo choàng trắng.

Vị giáo sư lắp bắp môi:

- Huân tước Altamount!

Cô Ellis kêu lên:

- Tim...

Đại tá Munro quát:

- Không phải tìm mà là một cuộc mưu sát! Horsham, anh giữ chặt lấy hắn!

Rồi vị Đại tá bước đến gần cô Ellis:

- Bà Milly Cortman! Bà đã đội lốt nữ y tá tá bao giờ vậy? Bà đã lột khỏi tay chúng tôi hôm ở Baltimore, đúng vậy không? Nhưng lần này thì bà không thoát được đâu.

Cô y tá Ellis, chính là Đại sứ phu nhân Milly Cortman, lập tức rút bàn tay trong túi ra: một khẩu súng ngắn tự động nhỏ xíu nằm trong bàn tay mụ. Mụ quay nhìn giáo sư Shoreham, nhưng đại tá Munro đã chặn lại, còn bà Neumann thì đứng vào bên cạnh ghế bành của giáo sư Shoreham để che chở ông.

James Kleek hét lên:

- Bắn lão Huân tước mau, Juanita.

Mụ cựu phu nhân Đại sứ Hoa Kỳ liền giơ cao tay, bóp cò.

Huân tước Altamount gần như điềm tỉnh nói:

- Kleek! Thì ra chính mi là kẻ phản bội?

Một tiếng nổ gọn và Huân tước Altamount gục xuống trong ghế bành.

o O o

Bác sĩ McCulloch nhìn xung quanh, lúng túng chưa biết nên làm gì. Bà Neumann đem một cốc nước đến đặt bên cạnh ông ta. Bà nói:

- Đây là rum pha loãng.

Viên bác sĩ đưa cốc lên môi, nói:

- Bao giờ bà cũng rất chu đáo, thưa bà Neumann. Bà vui lòng cho tôi biết tất cả những chuyện này là thế nào? Nhưng tôi đoán đây là chuyện riêng tư và

không ai muốn nói ra cho tôi biết.

Bà Neumann lo lắng hỏi:

- Giáo sư không sao chứ?

- Giáo sư? Ô, chắc chắn rồi.

- Tôi e chuyện vừa rồi quá bất ngờ có thể gây sốc cho Giáo sư...

Giáo sư Shoreham nói rất khẽ:

- Bà Meumarm yêu quý.! Tôi thấy dễ chịu rồi. Chính cú sốc vừa rồi là thứ tôi đang cần. Tôi thấy như tỉnh lại...

Bác sĩ nói:

- Bà thấy không? Giọng nói của Giáo sư đã nghe rõ hơn trước. Đối với bệnh trạng của Giáo sư thì sự thờ ơ là thứ nguy hiểm nhất. Nay sự thờ ơ đã biến mất. Thứ thuốc công hiệu nhất đối với Giáo sư lúc này là tiếp xúc với bạn bè, tiếp tục nghiên cứu khoa học, là động não. Nghe nhạc sẽ rất tốt. Âm nhạc làm dịu thần kinh và đưa Giáo sư trở lại cuộc sống. Nhưng Giáo sư là trí thức, nhà khoa học cho nên tốt nhất là nghiên cứu khoa học. Nếu bà có thể tạo được cho Giáo sư tiếp tục làm việc thì tốt hơn cả, thừa bà Neumann.

Thấy bà thư ký vẫn còn có vẻ ngờ vực, bác sĩ cười nhìn bà như để động viên.

Đại tá Munro nói:

- Thừa bác sĩ McCulloch, đúng là chúng tôi sẽ phải giải thích cho bác sĩ về những sự kiện diễn ra lúc ban tối. Nhưng tôi muốn biết, cái chết của Huân tước Altamount...

- Ngài Huân tước qua đời không phải do viên đạn mà do một xúc động quá mạnh. Phát súng cũng như ống kim tiêm chỉ là cái cớ để tạo trạng thái thần kinh đó. Ông trẻ tuổi kia...

Horsham nói:

- Tôi đã kịp chặn tay anh ta lại. Anh ta là con trai một người bạn lâu năm nhất của Huân tước cho nên được Huân tước tuyệt đối tin cậy suốt trong bảy năm

qua.

- Chuyện đó có thể xảy ra lắm! Còn người phụ nữ trẻ kia, hẳn cùng là đồng bọn?

- Đúng thế. Bà ta dùng giấy tờ giả, đóng vai y tá. Bà ta đang bị cảnh sát ban bố lệnh truy nã vì nghi can tội giết chồng, Đại sứ Hoa Kỳ tại Vương quốc Anh. Bà ta đã hạ ông chồng bằng một phát súng ngay trên thềm Tòa đại sứ, nhưng sau đó lại khai là ông ta bị một đám thanh niên đeo mặt nạ tấn công.

- Bà ta giết chồng vì nguyên nhân riêng tư hay chính trị?

- Vì ông Đại sứ phát hiện ra một số hoạt động ngầm của vợ, có lẽ thế.

Horsham nói:

- Lúc đầu ông ta nghi vợ ngoại tình, bèn tiến hành theo dõi, thì lại phát hiện ra cả một mạng lưới điệp báo do vợ ông ta cầm đầu. Ông ta lúng túng chưa biết xử lý ra sao thì đã bị vợ thủ tiêu. Thật ra ông Cortman tuy rất tốt nhưng lại thiếu kiên quyết và nhanh chóng khi cần hành động.

o O o

Bác sĩ đi rồi, giáo sư Shoreham nhòm dậy một chút trong ghế bành, ông nói:

- Bây giờ, ta tiếp tục làm việc thôi...

Bà Neumann vội ngăn lại, đúng tính chất của phụ nữ nói chung:

- Từ từ thôi, anh!

- Từ từ ư? Không đâu. Thời gian đã gấp gáp lắm rồi. Anh rất thêm có Gottlieb lúc này bên cạnh. Dễ chịu bao nhiêu được có cậu ta cùng làm việc! Mà có thật cậu ta chết rồi không?

Ông Robinson nói:

- Ông Gottlieb vẫn còn sống, hiện đang ở trụ sở của Quỹ Baker tại thành phố Austin, bang Texas.

Giáo sư Shoreham nói tiếp:

- Neumann, em hãy đến ngân hàng lấy về bộ hồ sơ ấy đi.
- Lạy Chúa! Nhưng... anh định làm gì vậy?
- Tiếp tục nghiên cứu “Kế hoạch B”, chính vì nó mà Huân tước Altamount đã phải chết. Mà chúng ta không có quyền để Huân tước chết vô ích.

CHƯƠNG KẾT THÚC

vtafford đang thảo nốt bức điện tín:

ZP. 354 XB 01. TỈNH S.Y

ĐÃ CHUẨN BỊ XONG LỄ CƯỚI THỨ NĂM TỐI TẠI NHÀ THỜ ST. CHRISTOPHE 14 H. 30 (CHẤM) EM MUỐN HÔN LỄ TIẾN HÀNH THEO ANH GIÁO, THIÊN CHÚA GIÁO HAY CHÍNH GIÁO. YÊU CẦU CHO BIẾT NGAY ĐỂ THU XẾP (CHẤM) EM ĐỊNH LẤY HỌ TÊN THẾ NÀO ĐỂ DÙNG TRONG HÔN LỄ (CHẤM) EM CÓ ĐỒNG Ý DÙNG BÉ SYBIL LÀM PHÙ DÂU KHÔNG (CHẤM) TUẦN TRĂNG MẬT SẼ TIẾN HÀNH TẠI CHỖ VÌ HAI CHÚNG TA ĐÃ ĐI NGAO DU KHÁ NHIỀU RỒI (CHẤM) KÝ TÊN NGƯỜI KHÁCH TRÊN SÂN BAY FRANKFURT

Vài giờ sau là bức điện hồi âm:

GỬI STAFFORD NTE BXY 42698

ĐỒNG Ý LẤY SYBIL LÀM PHÙ DÂU (CHẤM) HÔN LỄ THEO ANH GIÁO (CHẤM) ĐỒNG Ý VỀ TUẦN TRĂNG MẬT (CHẤM) ĐỪNG ĐÁNH ĐIỆN THÊM NỮA VÌ EM SẮP ĐI KHỎI ĐÂY CÓ CÔNG VIỆC (CHẤM) KÝ TÊN MARY ANN

Stafford trong bộ âu phục dùng vào hôn lễ đứng soi gương, hỏi:

- Bà thấy cháu được không ạ?

Bà cụ Matilde nhún vai đáp:

- Hết một chú rể, giống như mọi chú rể khác. Con trai hôm cưới bao giờ cũng bồn chồn lo lắng, trong khi con gái thì bao giờ cũng hồn nhiên vui tươi.

- Thế nếu cô ấy không đến kịp thì sao ạ?

- Nó sẽ đến kịp.

- Cháu chỉ lo...

- Đừng lo gì hết. Bà cam đoan tối hôm đó, tức là hôm làm hôn lễ ở nhà thờ ấy, cháu sẽ thấy thoải mái. Mà cháu không quên mua nhẫn đấy chứ?

- Không ạ. Nhưng cháu quên là cháu có một món quà cho bà.

- Cháu chu đáo quá, Stafford!

Cửa mở, một cô bé xinh đẹp mặc bộ đồ ngủ màu hồng chạy vào.

- Sybil! Khuya lắm rồi, sao cháu vẫn chưa đi ngủ?

- Cháu nằm ở phòng trẻ con một mình chán lắm. Cháu muốn đọc kinh tối với bà. Có được không ạ?

- Được thôi. Nhưng đọc kinh xong cháu phải về phòng ngay và lên giường nhé?

- Vâng ạ.

Nói xong, cô bé quỳ gối xuống, cầu nguyện:

- Lạy Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần! Xin Người ban phước cho cha má con hiện đang ở Singapore, bà Matilde, anh Stafford, chị Mary, cùng tất cả mọi người trong nhà này và tất cả các bạn gái của con ở trường.

Cầu nguyện xong, cô bé đứng lên, chúc bà Matilde và anh Stafford ngủ ngon rồi chạy vụt ra hành lang.

Bà cụ Matilde nói:

- Không biết ai kể với con bé về kế hoạch B? Stafford này, bà suýt quên. Cháu định bảo ai làm phù rể đấy?

- Cháu đang lúng túng, chưa biết nhờ ai. Thôi được, phù rể sẽ là con gấu trúc nhồi bông. Nó đã chứng kiến mọi chuyện kể từ cái hôm ở sân bay Frankfurt ấy...

HẾT